Thánh-Kinh Báo

GẶP BƯỚC KHÓ? — CỨ TIẾN LÊN!

BỞI Đấng Toàn-năng liệu sẵn, một tin vui vang-dậy bốn bể: Trong năm 1932, có 55 chi-hội thuộc quyền Hội-thánh bổn-xứ. Vậy, Mẫu-hội được dư tiền để giúp những chi-hội mới mở tại Lào, Xiêm và Trung Bắc hai kỳ. Nhưng đám mây quẫn-bách che kín mọi nơi, nên Mẫu-hội phải bớt nhiều tiền trợ-cấp về việc giảng Tin-lành khắp năm xứ Đông-Pháp. Lại có tin nếu tình-hình khủng-hoảng cứ kéo dài, thì Mẫu-hội phải càng rút bớt nữa. Tin nầy làm mòn-mỏi tấm lòng tin-cậy, sốt-sắng, mạnh-dạn và rộng-rãi của chúng ta chăng? Công-việc Chúa vì đó mà phải đứng yên, thối bước, hoặc tan-tành chăng? Không! Chúa cấm ta diễn bi-kịch ấy. Giơ tay lên, hỡi kẻ dám coi thường lịnh Chúa: «Hãy giảng Tin-lành cho mọi người!» (Mác 16: 15). Từ ông Hội-trưởng đến tín-đồ non-nớt, phải quyết cùng nhau từ-bỏ mọi bề: Bớt ở rộng, bớt ăn ngon, bớt bận sang..., ngõ hầu năm 1933 nầy số hội tự-trị tự-lập sẽ được tăng lên gấp bội. Ban ơn cứu-rỗi trọn-vẹn, đạo Tin-lành đáng kíp được giảng khắp cõi Đông-Pháp cho mỗi dân-tộc, mỗi bộ-lạc đương chơi-vơi giữa biển trầm-luân.

◇ ◇ ◇ ◇

Phải xét kỹ mới biết giá-trị vật báu

CÁCH ta tiếp-đón tin khủng-hoảng kia sẽ tỏ-rõ mình kể Tin-lành có bao giá-trị. Tháng Janvier năm nay, ông *Lucien Theriault* đi thăm thành *Montréal*, thấy bức tranh cũ treo nơi cửa một tiệm buôn. Càng ngắm-xem, ông càng tin chắc là một bức tranh tuyệt-bút. Ông bỏ vài đồng ra mua, rồi nhờ các tay chuyên-môn xem-xét, thì té ra là bức vẽ của họa-sĩ *Rembrandt*, có tên ký hẳn-hoi, và đáng giá năm mươi vạn bạc. Đã ba trăm năm, người đời coi khinh tranh ấy. Cũng vậy, Chúa đã giao cho ta đạo Tin-lành, là phương-pháp mà linh-hồn hư-mất nhờ đó được phục-hòa với Đấng Công-bình. Càng xem-xét và sống bằng đạo Tin-lành, ta hẳn càng tăng giá và tôn cao đạo ấy. Con một của Đức Chúa Trời phải liều thân, đổ huyết, mới có Tin-lành; vậy, ta há dám coi thường để Chúa đau lòng, xót dạ? Phải coi là «hột châu quí giá,» quí hơn mọi sự trên đời, phải phô-bày nguồn-gốc và vẻ đẹp của hột châu ấy cho bạn-bè biết, ngõ hầu họ cũng được hưởng ơn cứu-chuộc siêu-phàm.

◇ ◇ ◇ ◇

Lòng ích-kỷ lấp mạch ơn-phước

"CHẲNG có người nào vì chính mình mà sống» (Rô 14: 7). Mới đây, bên Mỹ lắm kẻ găm tiền để được thỏa lòng ích-kỷ, nên các nhà băng phải đóng cửa, cuộc buôn-bán phải ngừng đọng, và số người nghèo-đói mỗi ngày một

tăng. Vì vậy, chánh-phủ Mỹ buộc phải ban-bố đạo luật bỏ tù, phạt bạc và tịch-biên những kẻ chỉ chực bo-bo làm thần giữ của. Vài bữa sau, hàng mấy trăm triệu tiền Mỹ đã rút về lại đem đến gởi, nên các nhà băng lại mở cửa, công-cuộc thương-mại kỹ-nghệ lại tiến-hành. Trong cõi thiêng-liêng, bàn tay vị-kỷ bịt mạch ơn-phước, đào kinh buồn-rầu, mặc ai đắm-chìm ngông tàu cứu-rỗi, thành-thử con-cái của Chúa phải gặt mùa-màng gớm-ghê! Khi chúc phước cho Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời cũng ban lời hứa: «Ta sẽ ban phước cho ngươi,... và ngươi sẽ thành một nguồn phước» (Sáng 12: 2). Ôi! Ta chớ bắt-chước «đầy-tớ dữ và biếng-nhác kia đi giấu ta-lâng của Chúa ở dưới đất,» chẳng chịu làm lợi chút gì. Nếu khư-khư gắm-giữ Tin-lành, để thế-sự chôn-vùi ơn báu, thì khi Chúa đến, án phạt kia hẳn đổ trên ta: «Hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối-tăm, ở đó sẽ có khóc-lóc và nghiến răng» (Ma 25: 14-30).

◇ ◇ ◇ ◇

Soi gương anh-hùng trong đạo

NẾU vui-mừng tiếp tin Mẫu-hội rút tiền, ắt ta phải bỏ mình trọn-vẹn. Mở bộ lịch-sử truyền-đạo kim-thời, ta gặp lắm bậc treo cao gương sáng. Thấy núi bác-ái càng cao, biển hi-sinh càng rộng, ta nay há chẳng mủi lòng? Kìa, chàng thiếu-niên *William Borden*, người Mỹ, vì mến Jêsus, thương đồng-loại, đã hiến thân và cả gia-tài mấy triệu để rọi tia cứu-rỗi cho những kẻ rà-rầm trong trũng Hồi-giáo tối-tăm ở phía tây nước Tàu! Ông ngụ tại thành *Caire* (Ai-cập), chuyên-cần học tiếng A-rập, tưởng một mai làm việc vẻ-vang. Nhưng chí chưa thỏa, thì ông đã về với Chúa, để hết tiền-bạc cho những ai theo gót chơn mình. Nọ, chàng thiếu-niên *Robert Atherington*, tốt-nghiệp trường cao-đẳng bên Anh, cũng quyết đi đường từ-bỏ mình vì triu-mến Đấng Christ! Lìa tòa biệt-thự nguy-nga, ông ở nghèo, làm cực, hiến trọn thân mà giúp việc các hội giảng Tin-lành, lại dâng cả gia-tài mười triệu bạc để sai giáo-sĩ đến truyền đạo Chúa tại những miền thờ-lạy tà-thần. Ông qua đời mười mấy năm nay, song cây hi-sinh của ông vẫn sanh trái ngọt. Hai ông nầy và vô-số người khác đã dâng hết thảy, chẳng bớt chút nào. Hỡi anh em, còn chúng ta dâng cái chi? Nào ai kể xiết lời-lãi những người ấy hiện nay nhận được trên trời? Hãy nhớ: Trong thế-gian nầy, nếu ta gởi hết của trong nhà băng Hi-sinh, Bác-ái, thì khi về ở thiên-đàng, ta sẽ lãnh được tiền lời gấp bội, là mão triều-thiên giát ngọc lưu-ly.

◇ ◇ ◇ ◇

Hãy lo làm trọn trách-nhiệm thiêng-liêng

CÁC việc xảy đến khắp năm châu làm ứng-nghiệm những lời tiên-tri chép trong Kinh-thánh; vậy, ta biết thì-giờ còn ít, Chúa gần tái-lâm, và Hội-thánh bổn-xứ phải lo giảng Tin-lành cho người An-nam, người Cao-mên, người Lào và các bộ-lạc ở miền rừng-núi. Đối với Chúa và đối với sanh-linh chìm-ngập, ta há thiếu phận-sự được sao? Phải lắng nghe hồi chuông cảnh-tỉnh: «Hãy giải-cứu kẻ bị đùa đến sự chết... Nếu con nói: Chúng tôi chẳng biết gì đến; thì Đấng mà cân-nhắc lòng người ta, há chẳng xem-xét đều ấy sao?... Chớ thì Ngài sẽ chẳng báo mỗi người tùy theo công-việc họ làm sao?» (Châm 24: 11, 12). Phải nhận tiếng mời làm việc vinh-hiển, phải tiến bước trên nẻo hi-sinh, ngõ hầu được kể là xứng-đáng với đạo Tin-lành qui-báu. Hãy tình-nguyện dâng hết mọi sự; hãy chịu đi không cứ chốn nào, dẫu là chốn hiểm-nghèo hơn hết; hãy chuyên tâm khẩn-cầu cho tới khi mỗi linh-hồn ở cõi Đông-Pháp đã được nghe về Đấng Christ và về tình yêu-thương, ơn cứu-rỗi của Ngài. Như vậy, Hội-thánh bổn-xứ chắc sẽ được Chúa ban ơn dư-dật và hớn-hở ngợi-khen: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm!»—*T. K. B.*

LỜI SỐNG ĐỔN VANG

THUỐC TRỪ KHỦNG-HOẢNG

MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU, Ô-MÔN, NAM-KỲ

Ôi, khủng-hoảng! khủng-hoảng! khắp đất hôm nay đâu cũng nghe tiếng than đó.

Bịnh ấy làm hại biết bao tài-sản, mạng người. Bởi vậy, nhiều bậc anh-hùng ra oai xua-đuổi, song chỉ đỡ bớt

(Bìa một cuốn trong mười cuốn sách con mà nhà-in sắp xuất-bản)

Khung-hoảng là gì? Ấy là tiếng chung để tỏ tình-trạng nguy-cấp sợ-hãi, khiến người kinh-khủng hoảng-hốt.

Kìa, hiện nay thế-giới và nhiều người đương ở trong thời-kỳ đó! Bịnh khủng-hoảng có hai mặt: vật-chất và tinh-thần; cũng vì tinh-thần khủng-hoảng, nên vật-chất mới liên-can vậy. tạm-thời, kỳ-thật bịnh ấy vẫn vô-phương trừ-tiệt.

Tại sao? Vì chưa ai tìm căn cho đúng, chỉ thuốc cho nhằm. Tôi đâu dám khoe giỏi hơn ai, song thấy Kinh-thánh dạy rành căn bịnh, bày rõ thuốc mầu; xưa nay hễ ai dùng đến cũng đều chứng cho là linh-nghiệm. Tôi

cũng ở trong số đó, nên chẳng nỡ làm ngơ, đánh bạo viết bài nầy mách giùm độc-giả. *Trước xin nói :*

1. Tinh-thần khủng-hoảng thế nào?

Theo Kinh-thánh, ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên loài người, có ban cho cái quyền tự-do tín-ngưỡng. Họ đã tình-nguyện thờ-lạy một Đấng tạo nên mình, hằng thâm-giao với Ngài, nên tâm-tánh rất hiền-hòa vui-vẻ, được bình-an vô-sự luôn. Vả, ý-định Chúa là muốn cho người chẳng những vậy thôi, song được trở nên bực «thiện-đức,» hầu hưởng hết «các thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» (Êph. 1 : 3).

Cho được vậy, loài người phải chịu thí-nghiệm. Chúa bèn cho phép quỉ [illegible]a-tan—là kẻ nghịch Chúa—cám-dỗ. [illegible]ốc thay! loài người tình-nguyện [illegible] nó, lìa-bỏ Đức Chúa Trời.

[illegible] đó họ càng xa-cách Chúa, «cứ [illegible]ực trong lý-tưởng hư-không..., [illegible]ng đầy những sự tối-tăm» (Rô 1 : 21-22). Dầu bởi «nguyên-tri» trong lòng, tự-nhiên biết có một Đấng Cao-cả, mình đáng tín-ngưỡng thờ-lạy, nhưng hết sức rờ-tìm không ra! Túng-cùng gặp đâu thờ đó, nào : loài người, hình-tượng, thậm-chí thờ đến điểu-thú côn-trùng (Rô 1 : 23). Dầu tâm-trí vẫn cảm-biết các vị mình thờ đó chưa đáng chí-tôn, cũng đành «phải sao chịu vậy.» Song lương-tâm càng lên án, sợ nỗi hình-phạt tương-lai, nên hết sức thờ thêm nhiều thần, nhiều chúa. Cũng có người chán-nản không biết thờ ai, đành khoanh tay làm người vô-tín. Đó là nguyên-do cơn bịnh khủng-hoảng của linh-hồn. Vì vậy, sanh ra lo-lắng, bối-rối, sợ-hãi, buông-tuồng, buồn-rầu, thất-vọng, tội-lỗi, chán đời, tự-tử, v.v...

2. Vật-chất khủng-hoảng thế nào?

Khi người ta đã lạc mất Đức Chúa Trời, «thì làm tôi các thần vốn không phải là thần» (Ga 4 : 8). Lòng người không có sự tin-kính thật : cuộc thờ-lạy chỉ theo bề ngoài và thói quen. Bởi ý riêng bày nhiều lễ-nghi phiền-phức. Nhưng về đạo-đức rất hững-hờ, họ cứ buông-tuồng tranh-cạnh trong đường danh-lợi. Còn phái vô-thần thì lại càng say-đắm vô-chừng. Họ cốt lo cho vinh-thân phì-gia để mua lấy cuộc vui giả, sướng tạm ; thành-thử đời càng thay-đổi, tội-lỗi càng gia-tăng. Họ phải cần có nhiều vật-dụng và khí-giới ; bởi đó dấy lên các nhà khoa-học, phát-minh, chế ra máy nầy, vật nọ, cung-cấp sự cần-dùng cho loài người rất mau-chóng. Họ càng sáng-chế ra nhiều sự lạ, thì càng khoe rằng thắng được Thiên-công. Song họ quên câu : «Mưu sự tại người, thành sự tại Trời.» Vì «sự kiêu-ngạo đi trước, nên sự bại-hoại theo sau» (Châm 16 : 18). Khoe chưa thỏa mà nay đã phải giựt mình! Ôi, dư-luận thế-giới đã đi ngược lại : trước họ tôn-khen máy-móc bao nhiêu, nay lại coi dường thù-ghét bấy nhiêu. Bởi nó giúp người làm nhiều đều tàn-ác, cướp hết nhơn-công, sanh ra nạn thất-nghiệp, đồ dư dùng, hàng hạ giá, v. v... Mọi sự hiệp lại thành cơn bịnh khủng-hoảng vật-chất dữ-dội hành-hại khắp cả thế-gian hôm nay. Đều ấy thật ứng-nghiệm lời Kinh-thánh rằng : «Trong ngày sau-rốt sẽ có những thời-kỳ khó-khăn» (II Ti 3 : 1). Đó há chẳng phải tại cớ lòng người đã lìa-bỏ Đức Chúa Trời sao?

Dám chắc bịnh khủng-hoảng sẽ không tiêu-trừ bởi các phương-pháp loài người đâu. Chỉ phải nhờ món thuốc Trời cho sau nầy mới cứu khỏi thôi.

3. Món thuốc ấy là gì?

Đã biết gốc bịnh ấy là do tội-lỗi, còn tội-lỗi do sự lìa-bỏ Đức Chúa Trời. Nên đều rất quan-hệ là làm sao trừ được tội-lỗi, dẫn người ta trở về cùng Đức Chúa Trời, thì mới hết. Công-việc ấy «Đức Chúa Trời đã làm rồi : Ngài đã vì cớ tội-lỗi sai chính Con mình lấy xác-thịt giống như xác-thịt tội-lỗi chúng ta, và đã đoán-phạt tội-lỗi trong xác-thịt» (Rô 8 : 3). Thật

Chúa Jêsus-Christ đã vì mọi người phó sự sống, chịu khốn-khổ trên cây thập-tự, đổ huyết chuộc chúng ta khỏi sự rủa-sả của luật-pháp. Ngài đánh bại quỉ Sa-tan, mở con đường cho người về với Chúa.

Thí-dụ: Ở xứ kia, có hai làng ở cách nhau bởi hai quả núi. Một con đường nhỏ để giao-dịch vận lương. Hại thay! giữa đường có hang rắn lớn. Bởi hơi độc từ miệng nó hà ra, mọi kẻ đi qua mê-mẩn và bị nuốt sống. Ngày kia, may có nàng thiếu-nữ giỏi võ-nghệ, nhờ thuốc kỵ, sẵn can-cảm, giàu lòng yêu, quyết liều thân để trừ giống độc. Nàng đến khiêu-chiến và đánh với rắn. Song rắn thật lớn, chém không chết. Nàng nghĩ còn một kế là chịu cho nó nuốt, rồi thừa cơ đâm họng nó mới giết được. Nàng áp lại, rắn vồ nuốt ngay đầu. Hai tay nàng cầm gươm đâm vào cổ rắn; nó nuốt, nhả không được, bèn phải chết.

Cũng vậy, Đức Chúa Jêsus thấy loài người bị xa-cách với Đức Chúa Trời, bởi quỉ Sa-tan, là con rắn chận đường, hà khí độc là tội-lỗi, làm cho biết bao người phải bị chết trầm-luân nơi địa-ngục (địa-ngục giống như bụng con rắn kia vậy). «Vậy thì, vì loài người có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma-quỉ» (Hê 2: 14). Ngài dùng huyết để mở đường cho người ta được giao-thông với Đức Chúa Trời. Chẳng những vậy thôi, Ngài chết, chôn ba ngày, rồi từ kẻ chết sống lại, «tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép» (Rô 1: 4). Ngài thăng-thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, từ đó Ngài ban Đức Thánh-Linh xuống thế-gian soi sáng, dẫn-đưa mọi người đến cùng Ngài. Thế thì, những thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời, mà Đức Chúa Trời muốn ban cho loài người khi trước, song vì họ sa-ngã, không lãnh được, nay đã sẵn dành trong Chúa Jêsus.

4. Vậy tôi phải làm chi?

Đã thấy rõ căn bịnh khủng-hoảng là do tội-lỗi và sự lìa-bỏ Đức Chúa Trời, lại biết rành phương thuốc cứu-chữa là Jêsus và công-nghiệp huyết báu Ngài, thì hãy nhận ngay mà uống, chớ để đó mà xem, hay là trì-huỡn, thì có ích gì!

Qui độc-giả hãy tự hỏi mình: Có phải tôi đã lìa-bỏ Đức Chúa Trời, thờ-lạy tà-thần, hoặc đương đứng trong địa-vị vô-thần chăng? Có phải tôi đã làm, đương làm và sẽ làm những điều tội-lỗi mà Kinh-thánh vẫn cấm không? «Thật, chẳng có người công-bình nào trên đất làm điều thiện, mà không hề phạm tội» (Truyền 7: 20). «Ai có thể nói: Ta đã luyện sạch lòng mình, ta đã sạch tội ta rồi?» (Châm 20: 9). Dầu đối với con mắt loài người coi dường như ít tội, song Đức Chúa Trời nhìn thấy trong lòng, vì như ly nước trong đối với con mắt thường, thì coi không thấy chi là dơ-dáy hết, song con mắt của nhà khoa-học nhờ kính hiển-vi mà xem, ắt sẽ thấy biết bao vi-trùng đáng ghê, đáng sợ. Phàm kẻ nào lìa-bỏ Đức Chúa Trời và làm tội-lỗi đều đương bị bịnh khủng-hoảng đó, tương-lai bị cơn thạnh-nộ, ắt phải trầm-luân đời đời. «Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương-xót, vì cớ lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta **chết** vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta **sống lại** với Đấng Christ. Ấy là nhờ **ân-điển**, bởi **đức-tin** mà anh em được cứu. Đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi **việc làm** đâu, hầu cho không ai khoe mình» (Êph. 2: 4-9).

Vậy xin độc-giả hãy mau đến cùng Chúa Jêsus, tin-cậy Ngài, ắt được cứu cách nhưng-không, chớ ngoài Ngài ra, «chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác.» Nếu bỏ qua, ắt nguy-hiểm đến tánh-mạng. Thí-dụ: Anh X. bị chó điên cắn. Tuy ý mình có tiền chạy

thầy nầy thuốc kia, song sợ nọc vẫn còn trong mình, nên X. rất kinh-hãi hoảng-hốt, vì biết không bao lâu mình phải chết. May thay! có người bảo đến Y-viện *Pasteur* (chỉ có một chỗ nầy có thuốc đó thôi) mà xin thuốc, thì ắt trừ được nọc độc, cứu được mạng sống, mà không mất tiền, vì nhà-nước sẽ tiêm thuốc nhưng-không. Vậy X. lấy làm mừng, hết sức mà đi, và được chữa lành. Hỡi độc-giả! Tuy bịnh khủng-hoảng bây giờ coi như không sao, nhưng vì nọc tội-lỗi đã sẵn trong mình, ngày kia ắt phải bị trầm-luân đời đời nơi hồ lửa. Vậy chớ tốn công hao của, cầu ông nọ bà kia; cũng đừng hẹn nay, hẹn mai mà sau ăn-năn đã muộn... Khá kíp sấp mình xuống, tin-cậy Chúa Jêsus, ắt tội được tha, lòng được hòa với Chúa. «Ai tin Con thì được sự sống đời đời, ai không chịu tin Con chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn giận của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.»

LỜI KHUYÊN QUÍ-BÁU

«Ta nói cùng các ngươi, không phải; song nếu các ngươi chẳng ăn-năn, thì hết thảy sẽ bị hư-mất như vậy.»
(Lu-ca 13 : 3)

ĐÂY là lời của Đức Chúa Jêsus khuyên người đời xưa, song cũng khuyên cả người đời nay nữa. Vì lời của Ngài không riêng cho ai cả. Câu ấy lưu-truyền đã gần đầy 2.000 năm nay, thế mà người đời không tin Chúa vẫn còn sống, nào thấy chết mất hết đâu! Như vậy, lời Ngài có phải để phỉnh-gạt người đời chăng? Chẳng hề như vậy. Lời nầy làm cho nhiều người vô-tín xưa nay đều vấp-phạm. Nhưng về phần chúng ta, là người tin Chúa, nghĩ sao? Nếu chúng ta là người thật lòng tin Chúa, có Đức Thánh-Linh soi-dẫn, xem lời của Ngài chừng nào, suy-nghĩ chừng nào, thì thấy rõ lòng thương-yêu sâu-nhiệm của Đức Chúa Jêsus đối với người đời chừng ấy.

Muốn cho rõ vấn-đề nầy, tôi xin tạm dùng thí-dụ: Bà mẹ kia có một con trai, độ chừng bảy tuổi. Trong vườn bà có cây đại-thọ, nhiều cành lắm nhánh, đến nỗi có những chim trời làm ổ trên cành cây đó. Em nhỏ tánh thích chơi chim. Một hôm, lén mẹ ra vườn, em trèo lên cây lớn để bắt chim chơi. May đâu người mẹ ra vườn, thấy con đã ở trên cây. Bà hoảng hồn, kinh vía, lấy giọng thương-yêu êm-dịu mà khuyên con rằng: «Con ơi! xuống đi, kẻo chết, con!» Bà suy-nghĩ con mình dại quá, trèo lên cây to, cứ để vậy, sẩy tay chắc chết. Em nhỏ dầu vẫn ở trên cây, chưa chết, nhưng đương đứng trong địa-vị chết; nên bà dùng lời thương-yêu thống-thiết mà khuyên con như vậy.

Đức Chúa Jêsus đối với thế-gian hôm nay cũng vậy. «Vì mọi người đều đã phạm tội» (Rô-ma 3 : 23), nên chi Ngài dùng sự thương-yêu quí-báu mà khuyên đồng-bào chúng ta: «Nếu các ngươi chẳng ăn-năn, thì hết thảy cũng sẽ bị hư-mất như vậy.» Chết rồi, Ngài có khuyên làm chi!

Hỡi độc-giả! Ai chưa tin Chúa? Ai còn hồ-nghi sự yêu-thương của Ngài? Hãy nghĩ lại, ăn-năn, tin Chúa đi, kẻo chết rồi hối-hận sao được? Chúa phán: «Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi» (II Cô-rinh-tô 6 : 2).—*Lê-Đăng, Thu-bồn.*

◇ ◇ ◇ ◇

GIỮA vòng bối-rối và bội đạo, Kinh-thánh, là lời của Đức Chúa Trời, vẫn đứng vững như vầng đá to-lớn, kiên-cố, chẳng bị lay-chuyển bởi nước lụt của tân-phái *(modernistes)* và của bọn bất-trung. Hiện nay quyền-phép tốt-lành của Kinh-thánh vẫn nguyên-vẹn như xưa.—*A. C. Gaebelein.*

ĐÃ SỐNG, PHẢI LÀM!

THOMAS CARLYLE, một nhà đại-tư-tưởng, đại-trước-thuật, người Anh, về thế-kỷ thứ 19, nói rằng: «Phước cho người tìm được việc làm! Người chớ nên đòi ơn-phước nào khác. Phải biết nghề, rồi làm đi. Phải làm-lụng như một lực-sĩ. Ở đời, kẻ biếng-nhác, ấy là một con quỉ sống. Đức Chúa Jêsus biểu ta đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì (Ma 6: 3). Chớ nói thầm với lòng mình rằng công-việc nầy đáng qui dường bao! Nếu nói như vậy, thì công-việc đó đã vô-giá-trị rồi. Người nhơn-lành là kẻ *hằng làm* công-việc nhơn-lành. Người coi sự làm việc nhơn-lành là mạng sống thiên-nhiên của mình; người chẳng cầu ai bình-phẩm, và cũng không khiến ai lấy làm lạ về công-việc nhơn-lành của mình, song chỉ kể công-việc ấy là một điều đương-nhiên, không có không được.»

Làm việc chẳng phải là một khoản hình-phạt thuộc trong bản án rủa-sả tổ-tông phạm tội, theo như một vài người đã tưởng lầm đâu. Khi A-đam chưa sa-ngã, trong vườn Ê-đen cũng có công-việc vẻ-vang, không mệt-nhọc mà lại bổ thêm sức khỏe, vì «Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn» (Sáng 2: 15). Vì cớ tội-lỗi, công-việc thành ra nặng-nhọc: Đất mất màu-mỡ tự-nhiên và nông-phu cần có cánh tay mạnh-mẽ để bắt phục đất, chớ không phải để làm cho đất nảy-nở đâu. Đức Chúa Trời phán rằng: «Đất sẽ bị rủa-sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó-nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn» (Sáng 3: 17).

Nhưng chính công-việc là cao-thượng, và cần-yếu cho tánh-tình cao-thượng hơn hết được nảy-nở trọn-vẹn.

«Trông anh như thể sao mai,
Biết rằng trong được như ngoài hay không?»

Ngẫm kỹ câu ca-dao đó, ta chớ kể một người nào là cao-thượng vì thấy người ấy mang bao tay bằng da dê thuộc và đeo đồ trang-sức qui giá. Nhưng kìa, anh cày, chú thợ, cánh tay gân-guốc, mặt-mày sém đen, tỏ ra làm việc nặng-nhọc, mạnh-mẽ và lương-thiện, có lẽ lại là hạng người có một trái tim rất quân-tử đương đập dưới mảnh áo nâu.

Xã-hội bị tai-hại khôn xiết vì nghĩ lầm rằng người được tôn-kính, được danh-tiếng ắt phải là hạng bận áo sang, diện quần hộp, nói dõng-dạc, đi khoan-thai, ra vẻ con người đài-các. Cải ý đó đã làm hại nhiều người thợ mộc hiền-lành, đã hất-hủi cái búa, cái đe, đã bỏ mất quyền-lợi về nghề chăn-nuôi gà, vịt, trâu, bò, đã tàn-phá ruộng khoai, đồng lúa... Muôn ngàn người quần rộng áo dài vì được làm nghề nhàn-nhã, nhưng đã chết cứng vì phải tan-nát tâm-hồn. Ca-dao có câu:

«Ra ngoài cửa ngõ ông triều,
Về nhà, xắn áo, cạy niêu đã mòn!»

Thật là bức tranh tả chơn cái nỗi khổ ngầm của hạng người đó. Lắm kẻ trước kia có lẽ sung-sướng vì đi cày, hoặc giàu-có vì buôn-bán, nhưng bây giờ nao-sờn, tuyệt-vọng, giương cặp mắt buồn-thảm thèm-thuồng nhìn bác nông-phu độc-lập và khỏe-mạnh đương vui-vẻ làm-ăn, mà than rằng: «Hết gạo chạy dông, nhứt nông nhì sĩ!» Mọi sự trên đây kết cục làm cho thế-giới đầy-dẫy những người chán-ngán công-

việc mình và sa xuống vực hèn-mạt, hết phương cứu-chữa.

Nếu vì cuộc đời như cái bản, các công-việc trên đời như các lỗ tròn, vuông, tam-giác và chữ nhựt, còn những người làm việc thì như các miếng gỗ cũng có hình như thế. Song ta thường thấy người cầm miếng gỗ tam-giác lại nhè lỗ vuông mà đặt, người cầm miếng gỗ chữ nhựt lại đem đặt vào lỗ tam-giác, còn người cầm miếng gỗ vuông thì lại đặt vào lỗ tròn. Trong nghề nông, anh em không thể dùng sức mà thay-đổi tánh-chất tự-nhiên của ruộng; chỉ có một phương-pháp đúng-nhằm, là trồng thứ hoa-màu nào cho hiệp với chất đất. Về các sở-năng của trí-tuệ và của linh-hồn cũng vậy. Lời khuyên-dỗ và ý-định nồng-nổi có thể thúc-giục mạnh người ta đuổi theo công-việc không xứng-hiệp với ý-hướng của mình; nhưng gặp lúc gian-go, thì tánh-nết mà người ta tốn bao công sức mới gây được đó bèn hư-hỏng, tan-tành; chính lúc cần đến nó hơn hết thì nó lại thiếu mất.

«Chẳng có ai sanh ra ở thế-gian nầy mà công-việc người lại không sanh ra cùng một lúc với người.» Chẳng cần thúc-giục cậu *Handel* hoặc cậu *Bach* (hai nhà âm-nhạc trứ-danh Đức) học âm-nhạc, vì chưng cậu *Handel* nửa đêm lẻn ra, leo lên lầu cao chót mà gảy trộm đờn cầm; còn cậu *Bach* thì ngồi dưới trăng mà chép hết mấy cuốn sách âm-nhạc vì cha mẹ gắt-gỏng không cho chiếc đèn cày. Không cần giơ roi đánh cậu *West* (nhà họa-sĩ trứ-danh Mỹ), là nhà họa-sĩ tý-hon, đầu hết vào trong vựa thóc, quấy-phá gia-quyến chú mèo để dứt nắm lông cứng làm bút vẽ. Trái lại, buồn-thảm thay cho kẻ bao năm theo-đuổi học-hành hoặc loay-hoay tập vẽ, rồi mới thấy nghề ấy không hiệp với tài mình! Kẻ đó sẽ buồn-thảm gấp hai lần nếu còn cảm-biết mình lầm-lạc vì đã không nghe lời khuyên thân-thiết hoặc vì muốn làm thỏa ý thích kỳ-cục hay là tánh hiếu-thắng bá-vơ. Lòng kiêu-ngạo hoặc hiếu-danh điên-dại thường gây cho nhiều người khinh-dể nghề thợ mộc, thợ nề hoặc làm ruộng, đến nỗi họ phí mất cả tuổi thanh-niên trong cuộc vật-lộn cốt giữ lấy một chức-nghiệp mà họ không có bổn-năng để làm trọn.

Một bản thống-kê cho ta hay rằng bên Mỹ nay, trừ số cần-dùng ra, còn dư mấy vạn y-khoa bác-sĩ. Trong số đó chắc có lắm người không có tài làm thầy thuốc. Đặt dục-vọng trong con-cái, lắm kẻ làm cha mẹ quá coi trọng công-việc nhàn-nhã, thành-thử lắm cái chốt vuông khó lọt qua lỗ tròn. Trong thế-gian nầy, đờn-ông đờn-bà sung-sướng nhứt chính là những người làm công-việc xứng-hiệp với tánh-chất mình, chớ chẳng cứ gì làm công-việc nhàn-nhã. Vậy, hãy đứng trong địa-vị mà Chúa và tư-chất đã chỉ-định cho mình, thì anh em sẽ được thành-công. Nếu đứng trong địa-vị khác, ắt anh em sẽ chẳng có chút xíu giá-trị gì.

«Ngồi ăn, núi lở,» vô-phước thay cho kẻ ăn nhưng, ngồi rồi! Nếu nghèo, ắt người bị ma thiếu-thốn kẹp-bóp từng hồi từng lúc. Nếu giàu, thì người bị ma phiền-muộn khuấy-rối còn tàn-nhẫn hơn ma thiếu-thốn nữa. Kẻ không làm việc hoặc kẻ làm việc không xứng-hiệp với tư-chất mình, cả hai đều không vui-sướng. Chung-quanh ta có biết bao người biếng-nhác. Tai-hại hơn hết chính là bọn «công-tử bột, tiểu-thơ vòi» lười-lĩnh biếng-nhác, theo-đuổi công-việc vô-ích, ăn nhờ người khác, thường hưởng những cuộc xa-xỉ trên đời, sống bằng tiền mồ-hôi nước mắt của đồng-loại. Như vậy khác nào những con đỉa của xã-hội nhơn-quần. Đối với bọn đó, ta nên thi-hành luật-pháp rất tốt của Sứ-đồ Phao-lô: «Nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa» (II Tê 3: 10). Ông lại nói: «Khuyên anh em ăn-ở cho yên-lặng, săn-sóc việc riêng mình, lấy chính tay mình làm-lụng, như chúng tôi đã dặn-bảo anh em» (I Tê 4: 11).

Thánh Phao-lô chẳng những dạy người, song cũng «tay làm, hàm nhai,» thực-hành những lời đã nói: «Chính anh em biết rằng hai bàn tay nầy đã làm ra sự cần-dùng của tôi và của đồng-bạn tôi» (Sứ 20:34); «cũng làm việc cả ngày lẫn đêm để cho khỏi lụy đến một người nào trong anh em hết» (I Tê 2:9). Tại thành Cô-rinh-tô, ta thấy «vì đồng nghề, nên Phao-lô ở nhà hai người mà làm việc chung nhau; vả, nghề các người đó là may trại» (Sứ 18:3). Đó, Phao-lô là nhà truyền-giáo tiền-khu trứ-danh, đạo cao, đức trọng, học-thức ngang với một người tốt-nghiệp trường cao-đẳng bây giờ, thế mà còn sốt-sắng dùng tay làm việc hữu-ích. Ta thường thấy trong đám «dân thấy,» có lắm người kiêu-ngạo, không chịu để bàn tay mềm-mại phải lấm lem vì làm một việc tầm-thường. Đức Chúa Jêsus khác hẳn họ, vì khi thơ-ấu và lúc thanh-niên, Ngài «chịu lụy cha mẹ» (Lu 2:51), và chắc cùng cha nuôi làm việc trong cửa hàng thợ mộc. Xưa người Giu-đa có cái thói tốt là, không cứ giàu, nghèo, sang, hèn, nhà nào cũng buộc con trai phải học một nghề. Ta cũng có câu: «Rừng-ruộng bề-bề, không bằng có nghề trong tay.»

Ai không làm việc, nấy như một chứng ôn-dịch giết người! Người sanh ở đời để làm-lụng, để hoạt-động và để lo-toan. Công-việc khiến bắp thịt người cứng-rắn, thân-thể người thêm mạnh, huyết-mạch người chảy mau, tinh-thần người sắc-sảo, trí phán-đoán của người được công-bình, tài phát-minh của người được dức-dấy, và lý-tánh của người được hành-động. Nào những vậy thôi, công-việc còn thúc-giục người chạy đua trên đường đời, khêu-gợi dục-vọng của người và khiến người cảm-biết mình là một người, phải làm công-việc và gánh phần trách-nhiệm của một người ở trên đời.

Loài người phải làm việc. Đó là một lẽ tỏ-rõ như mặt trời. Nhưng, khi làm việc, người có thể gắng-gượng hoặc vui-vẻ, như một người hoặc như cái máy. Người không được chọn công-việc mình luôn, nhưng có thể làm-lụng theo tánh rộng-rãi, lòng cao-thượng, lương-thiện, tin-cẩn, và dường như có Chúa thấy mình. Chẳng có công-việc nào cực-nhọc nặng-nề đến nỗi không thể được người tôn-trọng; chẳng có công-việc nào đáng chán đến nỗi không thể được người khiến nên linh-hoạt; chẳng có công-việc nào đáng buồn đến nỗi không thể được người đổi thành vui-vẻ. Phước thay, kẻ nào dành một địa-vị trong lòng mình cho đạo Tin-lành của Đức Chúa Jêsus! Đạo Tin-lành khiến người được phục-hòa với Đức Chúa Trời, và có vẻ mặt cao-thượng thỏa-mãn dương khi làm việc. Còn kẻ làm việc nhọc-nhằn theo tánh vị-kỷ thì không hề có cái vẻ mặt ấy. Kể từ lúc bắt đầu làm-lụng vì cớ Cứu-Chúa, người ta bèn cảm-biết rằng công-việc hèn-mọn hơn hết cũng đầy-dẫy sự tốt-đẹp, cao-thượng, và công-việc khó-khăn hơn hết cũng chẳng phải bó tay. Nếu lấy mình làm bất-mãn, nếu chán-ngán công-việc, nếu rủn chí ngã lòng, hãy nhìn xem Đức Chúa Jêsus, hãy hi-hả đi, thì công-việc vui-vẻ của anh em sẽ được thạnh-vượng lắm.

Mỗi người chúng ta phải lo một công-việc mà kẻ khác không thể làm cho hoàn-mỹ. Nguyện Đức Chúa Trời khiến ta tìm thấy công-việc mình và vui-vẻ làm công-việc ấy bởi biết rằng nếu làm việc trung-tín, ắt mình sẽ được Ngài ban thưởng! Đức Chúa Jêsus suốt đời lo trọn phận-sự. Mới mười hai tuổi, Ngài đã phán rằng: «Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?» Lúc thành-nhơn, Ngài «đi giảng dạy trong các thành xứ đó,» và phán: «Chúng ta hãy đi nơi khác, trong những làng xung-quanh đây, để ta cũng giảng đạo ở đó nữa.» Gần ngày thương-khó, Ngài phán: «Con đã làm xong công-việc Cha giao cho làm.» Nguyện chúng ta cũng trung-tín như vậy!—*Bà C. soạn.*

TỔNG-LIÊN-HỘI

Đại-hội-đồng.— Trong khi soạn số báo 29 nầy, thì hội-đồng đương nhóm tại Ô-môn, Nam-kỳ, từ 12-16 Juin, 1933. Bổn-báo mong rằng các phái-viên họp lại đông-đảo, ai nấy được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, đến nỗi mọi việc bàn-định đều hiệp ý thánh của Chúa, hầu cho công-việc Chúa ở cõi Đông-Pháp càng ngày càng tấn-bộ. — *T. K. B.*

TRUNG-KỲ

Xứ Trung-kỳ năm nay thêm được 5 Hội-thánh tự-trị tự-lập nữa là: Thu-bồn, Quế-sơn, Cẩm-long, Đức-phổ và Ninh-hòa. Đương lúc kinh-tế thiếu trước hụt sau nầy, mà 5 chi-hội nầy được đứng trong sổ tự-trị, thì cũng đáng khen lắm. Xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho 5 Hội-thánh trên đây.— *Đoàn-văn-Khánh, chủ-nhiệm.*

Thu-bồn.— Cậu Lê-tấn-Dư, là con ông Lê-tấn-Đặng truyền-đạo ở Hội-thánh Thu-bồn, mới về với Chúa! Tôi xin thay mặt Ban trị-sự Địa-hạt mà chia buồn cùng ông bà Đặng.—*Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

Về việc giảng đạo cho người Mọi Cà-lơ.— Từ 1er Mai 1933, vợ chồng thầy Ngô-văn-Lái đã ở Khe-sanh học tiếng Mọi *Khalens* và hầu việc Chúa giữa vòng người Mọi. Tôi xin kê những số tiền thâu và xuất để qui ông bà ở trong Địa-hạt xứ Trung-kỳ biết:

Tiền thâu: Mẫu-hội 10$00, ông mục-sư Stebbins 50$00, Hội-thánh Vinh 1$00, Hội-thánh Ninh-hòa 2$00, Hội-thánh Đại-an 4$49, Hội-thánh Trường-an 2$60, Hội-thánh Huế 4$75, Hội-thánh Hà-tĩnh 0$50, Hội-thánh Thanh-hóa 4$50; cộng 79$84.

Tiền xuất: Lương thầy Lái 19$84, lương thầy giáo dạy tiếng Mọi 10$00, mua nhà 30$00, sửa nhà lại 20$00; cộng 79$84.

Lương thầy Lái mỗi tháng 20$00, nhưng tháng Mai mới chi được 19$84, vậy còn thiếu 0$16. Xin các qui ông mục-sư và các qui viên truyền-đạo trong Địa-hạt xứ Trung-kỳ lấy nhiệt-tâm mà đối với linh-hồn người Mọi *Khalens*, khuyên những giáo-hữu có lòng từ-thiện quyên giúp được bao nhiêu, thì gởi ngay cho ông mục-sư Stebbins ở Huế để tháng Juin nầy khỏi bị thiếu-thốn. Mỗi tháng tôi xin đăng lên THÁNH-KINH BÁO để các qui hội được biết về tiền thâu và xuất là bao nhiêu, việc Chúa tấn hay thối thế nào, để nhờ các qui hội cầu-nguyện cho.— *Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

Đồng-hới.— Việc Chúa ở đây cũng được tới bước. Hiện nay muốn mở thêm hai chỗ nữa: 1o Tại làng Xuân-hòa; 2o tại huyện Bố-trạch. Xin các ông bà nhớ cầu-nguyện cho mau thành-tựu; rất cám ơn. —*Hoàng-trọng-Thừa.*

Tin-tức trên Mọi.— Ngày 1er Mai 1933, hồi 9 giờ sáng, từ Huế đi Mọi Cà-lơ ở huyện Hướng-hóa, trên con ngựa *Ford*, có ông mục-sư Đoàn-văn-Khánh, vợ chồng thầy Ngô-văn-Lái và đứa con 3 tuổi, thầy Đích (xuống Hải-lang), anh ét và tôi cầm tay bánh.

Ma-ni-ven (manivelle) quay, tiếng máy nổ ầm-ầm, 4 bánh xe chuyển rồi..., trước còn từ-từ trên con đường nhựa (goudronné), sau bon-bon chạy quãng đường trường 125 cây số.

Cây số 1, 2 đến 4, 5 trông ra thành bao-bọc đế-đô, đến 6, 7 cây số thì thấy những nhà tranh, nhà ngói, hàng tre bao-bọc, ít lâu lại gặp ga xe-lửa, cho đến Quảng-trị và Đông-hà. Từ Đông-hà trở lên 63, 64 cây số, phong-cảnh trông ra chỉ thấy non cao, rừng rậm, cỏ biếc, cây xanh, đồi dọc, đèo ngang, chim bay, nhạn liệng, khiến bức tranh thiên-tạo thêm về hữu-tình. Khi lên đèo, lúc xuống dốc, con ngựa *Ford* cứ băng-băng chạy gờ-răng vi-tét (grande vitesse) mà cũng không có sự nguy-hiểm nào cả, cũng nhờ Chúa giúp.

Trông xa-xa về phía bên tay trái mấy túp nhà tranh của người Cà-lơ ở, cảm-tình lai-láng, thương linh-hồn dã-man, nay được đạo cứu-rỗi đã đến. Mới ngó nhà

tranh phên tre lụp-sụp tả-tơi, nhà làm trên mấy cái cột, trên mặt vài tấm ván kê ngang, ít tre làm sàn, giữa nhà có cái bếp, xung-quang vợ chồng con-cái ngủ, thiệt là ngổn-ngang không có thứ-tự. Dưới sàn, nào heo, gà, chó ở lộn kiếm ăn, rau cám bừa-bãi, rất là tội-nghiệp!

Chừng hơn 2 giờ chiều, 4 bánh xe *Ford* đã ngừng tại chợ Khe-sanh. Ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh và thầy Ngô-văn-Lái đi kiếm mua được cái nhà của một người vỡ nợ, giá 30$00: kèo sàn, cột gỗ. Sửa lại thêm 20$00 nữa, thành cái nhà rất tốt. Nơi ở là trung-tâm chỗ người Mọi đến. Chúa đã dùng mấy thầy Thông giúp-đỡ mua nhà đều được bình-yên. Nay vợ chồng thầy Ngô-văn-Lái ở đây để học tiếng Mọi. Xin quí ông bà yêu-dấu trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho thầy cô. —*Đ. V. K. viết thay Mục-sư I. R. Stebbins.*

Quảng-ngãi.—Hội chúng tôi có ít người sốt-sắng với Chúa; trong số đó, ông chấp-sự Trần-quang-Bàn được kể là một. Ông nầy thường hay lấy đức-tin mà cầu-xin Chúa làm việc, như vừa rồi, thấy người ta than-thở lâu không mưa, ông sực nhớ đến câu 8 đoạn 9 trong II Cô-rinh-tô, bèn dạn-dĩ quì xuống, kêu-van cùng Đức Chúa Trời lỗ mưa móc xuống cho thiên-hạ nhờ. Ấy chẳng khác chi Ê-li khi ở trên núi Cát-mên vậy. Ông cầu-nguyện riết cả tối thứ bảy 20 Mai, nên đến rạng ngày Chúa-nhựt 21 thì mây đen phủ đầy trời, gió nổi dậy, và có cơn mưa rất lớn (I Các Vua 18:45). Giữa lúc tiết trời nóng-bức, ông Bàn dám cầu-xin một việc như thế, lại được Chúa trả lời (Mác 11:24); vậy chúng tôi xin đồng-thanh cảm-tạ Chúa và cầu Ngài cho ông được có dịp-tiện cầu-nguyện luôn.—*Phạm-Thành.*

NAM-KỲ

Ô-môn.—Bổn-hội năm rồi vì quá lo xây nhà giảng, nên sự chi-phí hằng tháng rất kém-hụt. Năm nay, nhờ Địa-hạt khuyên-lơn và Chúa thúc-giục, bổn-hội đã dự-bị được gần 200 giạ lúa. Từ 23 đến 29 Avril, có mở cuộc bố-đạo, mời các quí ông mục-sư: Huỳnh-văn-Nga, Lê-đình-Tươi và thầy Lê-văn-Út tới giảng. Mỗi đêm có chừng 100 đến 300 người nghe, phần nhiều rất chăm-chỉ, và có hai người trở lại cùng Chúa. Cảm ơn Ngài.

Ba giáo-sư với lớp tốt-nghiệp năm 1933, trường Kinh-thánh, Tourane.

Có một bà kia, là người nghịch đạo, ở khít nhà ông chấp-sự Mười. Dầu bà chống-báng, song ông bà chấp-sự rất nhịn-nhục, cứ làm chứng và treo gương sáng. Sau bà cảm-động, đến nỗi khi gặp cơn đau thập tử nhứt sanh, bèn khứng bỏ tiền ra bao xe hơi để đi mời mục-sư và ông bà chấp-sự (vì bữa đó nhằm lúc ông bà chấp-sự đi nhóm nhà giảng cách xa những 10 Km) về cầu-nguyện cho. Sau khi thấy bà tỏ ý chịu nhận Chúa Jêsus là Cứu-Chúa có quyền tha tội, chúng tôi bèn nhơn danh Ngài mà cầu-nguyện, đặt tay và xức dầu cho bà, thì bà hết bịnh. Thiệt là danh Chúa được sáng và tài Cứu-Chúa rất lạ. Xin các quí hội làm ơn cầu-nguyện giùm cho bà nầy, vì đức-tin bà còn yếu-đuối lắm, mà nhà bà thì chưa ai trở lại Chúa và hết sức ngăn-trở.—*Phan-văn-Hiếu.*

Bà-rịa.—Từ khi khởi giảng đạo Chúa ở đây đến nay đã được 4 năm, song không kết-quả là bao nhiêu. Nay vì tình-thế bắt-buộc, chúng tôi đã phải trả lại nhà mướn cho chủ phố, không còn giảng ở đây nữa. Dầu vậy, tôi cứ cầu-nguyện cho người ta ở hạt Bà-rịa có một ngày kia sẽ được gặp lẽ thật của Chúa. Từ đầu tháng Mai, tôi đã đi hầu việc Chúa ở Sài-gòn rồi. Đến cuối tháng Juin, tôi sẽ lên Tân-an, theo đơn hội đó mời. Nhờ Chúa ban ơn, hôm 7 Mai, tôi đã sanh-hạ được một trai. Xin cám ơn Chúa nhiều lắm!—*Trần-như-Hối.*

Ba-tri.—Ông Đê đi làm mướn được 0$40, mà ông dâng 0$12, thế là quá một phần mười. Ông Bình đi làm mướn được 4$00, dâng đủ phần mười là 0$40. Khi ông đi làm ở trong rừng, bị rớt mất 1$00 giấy, ông kiếm đã nát cỏ mà không được, bèn về cầu-nguyện cả đêm. Sáng ra, ông đến chỗ cũ, kiếm thấy ngay. Ông Kiêm hôm trước có dâng phần mười 20 giạ lúa; tôi đã dâng vào bao rồi. Nay ông có nuôi 20 con vịt, lại hứa dâng cho Chúa 2 con; khi người ta đòi mua hết 20 con, giá là 10$00, song ông không bán chỗ phần của Chúa, bèn đem 2 con vịt mà dâng. Lại, khi bán 2 con heo con được 6$00, ông cũng đem đủ 0$60 mà dâng cho Chúa. Ba ông nầy cứ giữ lòng trung-tín với Chúa mà dâng phần mười luôn, nên cả ba gia-đình đều được Chúa ban phước càng ngày càng thêm lên hoài. Nguyện Chúa ban ơn cho các tín-đồ đều học theo gương của ông Đê, ông Bình và ông Kiêm nầy (Ma-la-chi 3:8-9).—*Lê-thành-Lót.*

Quới-sơn.—Hội nầy trước vốn thuộc Hội Mỹ-tho, tín-đồ chỉ nhóm trong một nhà lá nhỏ-hẹp để thờ-phượng Chúa. Giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng, tín-đồ ở đây ra sức lo cất được một nhà giảng bằng ngói, cột đầu vuông, 3 căn 1 chái, giá đáng 220$00, và cất nhà riêng cho người truyền-đạo ở, giá 70$00. Trước khi cất, có 210 người tín-đồ dâng công cực-nhọc để đắp một cái nền rộng 18 thước vuông. Nhờ sự hiệp một, nên công-việc cất nhà giảng chỉ trong một tháng thì xong. Bổn-hội đã làm lễ Khánh-thành và giảng Phục-hưng hôm 8-10 Mai. Chúa dùng các quí ông Hội-trưởng Irwin, Mục-sư Ferry, Chủ-nhiệm Bùi-tự-do, Quế, Chữ, Khanh, Đẳng, Thông mà bồi-bổ phần thiêng-liêng cho tín-đồ, và rao-giảng Tin-lành cho người ngoại. Ba đêm ấy người ngoại nhóm lại rất đông, chật cả trong ngoài. Kết-quả được 2 linh-hồn ăn-năn tội. Chi-phí về Phục-hưng hết 15$43; tiền dâng trong 3 ngày được 4$46.

Sau cuộc Phục-hưng, tín-đồ cảm-biết ơn Chúa, nhứt-định lo cho nhà Đức Chúa Trời, nên anh Võ-văn-Chữ dâng 1 bộ ván và 1 cái lu, ông Huỳnh-văn-An 1 cặp tách, ông Huỳnh-công-Kiền 4 bằng cờ có lá cờ, ông Phạm-quang-Phục 6 cái ghế sắt và 4 chậu cây chưng trong nhà giảng, ông Trương-văn-Trung 2 cái bình-tích dùng về tiệc thánh. Nếu hết thảy con-cái Chúa đều biết lo như các ông đó, thì Hội-thánh chẳng khi nào gặp sự thiếu-thốn. Chi-hội nầy hôm nay đã tách riêng khỏi Mỹ-tho và xin tự-trị tự-lập. Tôi cũng ra khỏi hội Mỹ-tho và qua ở đây từ hôm 1er Mai. Xin các quí Hội-thánh nhớ cầu-nguyện cho chi-hội nầy, kể từ đây được kết nhiều quả ngon trái ngọt.—*Nguyễn-văn-Còn.*

Lưu-hành tuyên-đạo bang.—Trong hai tháng Avril và Mai, bang làm việc Chúa tại Diền *Mezin*, làng Vĩnh-viễn, Vĩnh-thuận-đông, Thuận-hưng, Thuận-bình, Đông-yên, và Hỏa-lựu. Cám ơn Chúa, đêm nào cũng có đông người đến nghe giảng đạo; cũng có nhiều người trở lại cùng Ngài. Hiện nay tại Xẻo-kè có 50 người mới tin và 13 người đã chịu phép báp-têm. Xin quí ông bà nhớ chỗ nầy mà cầu-nguyện cho. Tại đây, ông điền-chủ Huỳnh-Mực sẵn lòng dâng cây, dâng của đủ để làm một nhà giảng. Hiện nay mỗi đêm rao-giảng đều có hơn 100 người đến nghe và nhiều người cảm-động.

Đến ngày đại-hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm, thì bang truyền-đạo phải giao lại cho ban trị-sự Tổng-liên-hội, để họ tùy ý định-liệu. Song vì năm nay tiền-bạc eo-hẹp, thiếu-thốn quá, nên vừa rồi ban trị-sự Địa-hạt phải tạm ngừng chiếc Tin-lành! Vậy xin các quí ông bà để ý đến chiếc Tin-lành trong mỗi khi cầu-nguyện, hầu cho nó được sống mãi mà hầu việc Chúa, mà cứu biết bao linh-hồn đang đắm-chìm. —*Huỳnh-văn-Ngà, Trưởng-ban.*

BẮC-KỲ

Hà-nội.—Mới đây, ông W. C. Cadman có đau cổ-họng, phải nghỉ việc nửa tháng.

Nhưng được Chúa gin-giữ bởi lời cầu-nguyện, nay ông đã lành-mạnh rồi. Xin cám ơn các anh em chị em đã cầu-nguyện cho.—*T. K. B.*

Ninh-giang.—Chúa ban ơn cho Hội-thánh nầy có người ăn-năn tội, tin theo Chúa, và người đã sa-ngã cũng nhứt-định trở lại với Ngài, thật cám ơn Chúa lắm. Song còn có sự ngăn-trở là mới đây những người bị gia-đình bắt-bớ dữ lắm, không nhóm lại Hội-thánh được. Bà Trần-thị-Đắt bị bịnh ho đã 14 năm rồi, uống thuốc không lành, nay chỉ nhờ Chúa mà thôi. Vợ tôi cũng đương đau nữa. Xin các qui hội nhớ cầu-nguyện cho; cám ơn vô-cùng!—*Hồ-Phụng.*

Hưng-yên.—Ngày Chúa-nhựt 28 Mai, ông bà mục-sư Cadman và vợ chồng thầy Đỗ-đức-Trí đến họp lại với các anh chị ở Hội Hưng-yên. Nhơn dịp ông có làm phép báp-têm cho ba anh em. Ngày 29, ông bà Cadman cùng thầy cô giảng bổn-hội có đi thăm các nhà mộ-đạo trong ba làng gần đó. Xin các qui hội cầu-nguyện cho các anh em trong ba làng nầy dâng nhà để làm nhà giảng nhánh, và cho các anh chị mới chịu phép báp-têm được đứng vững.—*C.*

Hòa-bình.—Hồi tháng tư vừa rồi, ông mục-sư Funé và tôi lên Sơn-la, cách tỉnh Hòa-bình hơn 200 cây số, để truyền-bá đạo Chúa cho người Thổ, người Thái. Đường lên đó chưa có ô-tô chạy, nên chúng tôi phải đi bộ. Trong ba hôm đầu, chúng tôi mệt quá, tưởng không đủ sức mà đi nữa. Nhưng cám ơn Chúa, mỗi ngày Ngài có thêm sức cho chúng tôi nhiều. Đến ngày thứ 8 thì tới Sơn-la, chúng tôi ở lại đó 5 ngày nữa để cắt nghĩa đạo và bán sách Tin-lành. Họ lấy làm vui-mừng lắm, cũng có người mời ông mục-sư ở lại đó để giảng cho họ nghe, nhưng vì ông chưa thuộc tiếng của họ và còn mắc lo việc Chúa ở Hòa-bình, nên phải trở về.

Khi đi dọc đường, cũng có nhiều người tiếp-rước đạo Chúa cách vui lắm. Nhờ Chúa đưa đường dẫn lối, chúng tôi vừa đi vừa về 20 ngày được bình-yên trong mọi sự. Xin các qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho hột giống Tin-lành đã gieo ra đó được mọc lên. A-men.— *Bùi-quang-Khang.*

Phủ-lạng-thương.—Đến đầu tháng Juillet, ông bà mục-sư Lê-văn-Thái sẽ đổi đi Phủ-lạng-thương để bắt đầu rao-giảng ơn cứu-rỗi của Chúa cho nhơn-dân tỉnh Bắc-giang, là một nơi chưa có Hội Tin-Lành. Hiện đã thuê được nhà và đang xin phép giảng. Xin cầu-nguyện cho việc Chúa tại đó được may-mắn.—*T. K. B.*

Lời cám ơn.—Mới đây THÁNH-KINH BÁO có nhận tặng: 1$00 của ông Nguyễn-bá-Vịnh, tín-đồ Hà-đông, và 1$00 của ông Lê-Thành, làm Surveillant de la 5e Division ở Lộc-ninh. Riêng ông Lê-Thành, ngoài lời làm chứng THÁNH-KINH BÁO có giúp-đỡ nhiều về đời thiêng-liêng cho ông, lại hứa chắc rằng: «Bước qua năm 1934, nhờ Chúa ban phước, tôi sẽ giúp cho THÁNH-KINH BÁO 2$00 và trả tiền mua báo 1$00, là vị chi 3$00. Rồi kể từ đó, cứ mỗi năm thì tôi tăng lên 1$00 cho tới 5$00 thì thôi, nghĩa là tới 5$00 mỗi năm, vừa trả vừa giúp mỗi năm 5$00 cho tới khi Chúa tái-lâm.» Bổn-báo xin trân-trọng cám ơn những nhà hảo-tâm đó.—*T. K. B.*

CẦU-NGUYỆN CHUNG

Thầy Nguyễn-văn-Hóa, truyền-đạo Hà-đông, bị đau nguy-hiểm lắm, cực chẳng đã phải về quê-hương để điều-trị. Nay bổn-báo được tin rằng thầy lại đau nặng hơn nhiều! Xin các anh chị lấy nhiệt-tâm cầu-nguyện cho, ngõ hầu thầy được mau lành để lại hầu việc Ngài.—*T. K. B.*

TIN DẬY BIỂN NGOÀI

Người Giu-đa bị bắt-bớ

Nước Đức từ khi ông *Hitler* lên cầm quyền, ngược-đãi dân Giu-đa lắm. Theo như lời Chúa đã phán trong Kinh-thánh, hễ nước nào bắt-bớ dân lựa-chọn của Ngài, thì ắt bị Chúa sửa-phạt (Phục 30: 7). Xin các Hội-thánh nhớ đến người Giu-đa mà cầu-nguyện cho.—*T. K. B.*

Tinh-thần truyền-giáo của Hội Thụy-sĩ

Theo bản thống-kê của tờ *Revue Missionnaire*, thì trong năm 1929-1930, nước Thụy-sĩ có 2.320.764 người theo đạo Tin-lành, có 125 ông và 200 bà giáo-sĩ. Số

CÁI TÚI VÀNG!

VÀO khoảng trước hồi đại-chiến, bên láng-diềng tôi có một người đương hấp-hối trên giường bịnh. Chúng tôi tấp-nập ở xung-quanh, cùng với vợ con anh ta để ý dò xem trên bộ mặt nhăn-nhó héo-hon vì đau-đớn, cái bịnh-tình hiểm-nghèo đang lấy chực lôi anh ta đi. Thầy thuốc vừa báo cho chúng tôi biết giờ cuối-cùng đã đến; bịnh-nhơn chỉ còn sống trong giây-phút.

Thình-lình người hấp-hối mở bừng mắt, nhìn chúng tôi một cách ảo-não buồn-rầu, rồi dường như cố hết sức bình-sanh gượng ấp-úng vài tiếng vô-nghĩa-lý: «Ái úi! Ái úi!...»

Chúng tôi ngơ-ngác trông nhau, chưa hiểu ra sao cả. Chẳng hay ý-muốn cuối-cùng của kẻ hấp-hối kia là gì? Mà anh ta cứ lắp-bắp mãi: «Ái úi! Ái úi!»

Về sau, chị vợ đùng-đùng đứng dậy, chạy đến bên cái tủ lớn, lục-lạo trong chỗ kín, lấy ra một cái túi bằng vải thô, có dây buộc chặt. Chị ta cởi dây, rồi hớn-hở mang cái túi đến cho anh chàng hấp-hối. Thì ra chị ta hiểu là: «Cái túi.» Đó là vật mà anh ta cố đòi kỳ được trong phút cuối-cùng. Con người làm-ăn vất-vả, suốt đời chỉ lo nhặt-nhạnh, nào ký gởi cho đầy quyển sổ nhà Băng, nào mua ngân-phiếu, nào tích bạc cho đầy cái túi đó.

Anh ta bèn cầm lấy cái túi ấy lần sau-cùng... Thò tay vào, như có ý thèm-thuồng, anh ta lôi ra những vốc tiền vàng nó luồn qua khe tay không sao nắm lại được. Anh ta mân-mê mãi mấy đồng tiền yêu-qui. Tiền rơi lung-tung quanh mình, cả trên giường, cả trên thân-thể trơ xương.

Mặt anh ta bỗng co-rút lại như ghê-sợ lạ-lùng. Anh ta cố ôm ghì vào ngực cái túi lưng một nửa tiền Lô-y (Louis), rồi tắt nghỉ, không có lời nào trối lại với người nhà để tỏ lòng nhớ, mong, yêu, tiếc. Trên giường, than ôi! rải-rác những vàng, chỉ có cái thây khốn-nạn!

Hỡi các anh chị! Há chẳng giùng mình sau khi đọc câu chuyện thực nầy? Cái mục-đích trong đời của người ấy là «vàng.» Vàng là hơn cả.

Ôi! trong các anh chị đây, hỏi có bao nhiêu người như anh đó chỉ sống vì vàng, vì bạc, vì tiền? Cái đích mà nghị-lực của anh chị nhắm theo há chẳng phải là «kiếm tiền,» kiếm tiền thêm lên mãi chăng? Kiếm tiền để sung-túc phong-lưu, kiếm tiền để mở mặt với kẻ khác, kiếm tiền để hơn người, kiếm tiền để thỏa cái thú ưa kiếm tiền?

Ôi, khốn-nạn thay chúng ta! Chúng ta đã quên mất rằng mình chỉ đi qua trên mặt địa-cầu nầy mà sắp-sửa bước vào cõi đời đời vô-tận. Thì-giờ phải lìa trái đất đã tới, hỏi chúng ta làm gì bằng những của-cải vật-chất ấy mà vì nó nhiều khi ta phải mất linh-hồn?

«Các ngươi chớ chứa của-cải ở dưới đất là nơi có sâu mối, ten-rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy.» «Vì chưng của-cải ngươi ở đâu thì lòng ngươi cũng ở đó.»

Ôi, anh em chị em ôi! thật thế, chúng ta phải làm-lụng để nuôi sống, song xin chớ để hết tâm-thần vào của-cải ở đời tạm nầy. Chúng ta hãy nhìn xem Người Ga-li-lê nhũn-nhặn, về sau thành Chúa-tể cả thế-gian. Ngài đã khuyến-khích ta noi theo con đường dẫn đến

(Coi tiếp trang 278)

(TRUYỆN-KÝ KIM-THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYÊN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TÒNG-Ý NĂM CHƯƠNG TRƯỚC

Sau cơn bịnh nặng, Xinh-thoại-Hồ-đan, cô con gái nước Mỹ, trải bước lo-buồn ghê-gớm trong tâm-hồn. Cô sốt-sắng trức-ao tìm được Đức Chúa Trời, nên nhứt-định đi đến với người chị họ đang cùng chồng quản-đốc một viện bảo-cô trong xứ Sy-ri. Trong cuộc hành-trình, Đấng Christ bắt đầu hiện ra với linh-hồn Xinh-thoại. Cô dâng trọn mình cho chức-vụ mới, được dân bổn-xứ yêu-thương vì có tánh-tình đáng chuộng và hiểu-biết tinh-thần họ.

Nếu không bởi lời hứa rõ-ràng, thì ít ra cũng bởi tấm lòng, cô làm vị-hôn-thê của Diêm-Tri-thân, là người kết bạn với mình từ lúc đầu xanh tuổi trẻ và là mục-sư thanh-niên đã mất đức-tin. Cuộc chiến-tranh thình-linh dấy lên. Có lịnh chánh-phủ Anh đòi ông Hoát-lô cùng vợ, là Ra-chên, chị họ Xinh-thoại, về nước; ấy vì ông là dân Anh. Cô thiếu-nữ người Mỹ ở lại một mình, đứng đầu nhà nuôi trẻ mồ-côi và chịu hết trách-nhiệm quan-hệ đến nhà ấy. Chứng đậu mùa, bịnh dịch-lệ và nạn đói-kém phá hại xứ Sy-ri, nhưng cô đốc đối-phó với tình-hình bằng sức can-đảm trọn-vẹn.

Trong thời-kỳ đó, Diêm-Tri-thân cứ chiến-đấu cùng các mối hoài-nghi. Cuộc thấy điều-tra Hội-thánh giả danh thuộc Đấng Christ chứng rõ rằng phần nhiều chế-độ tôn-giáo chỉ còn là hình-thức không có chi cần-thiết và thực-hiện. Sau khi thờ-phượng trong một nhà-thờ rộng lớn ở *New York*, Diêm trở về nhà, buồn vì thái-độ của thính-giả, lại đau-đớn trong thân-thể và tinh-thần.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Trận bão rung cây

BUỔI tối nọ, có tiếng gõ cửa nhà nuôi trẻ mồ-côi. Xinh-thoại đã dặn không cho khách vào vườn, vào nhà, trừ khi họ có thể chứng rõ lai-lịch và duyên-cớ đến thăm. Nhưng tiếng gõ cửa nầy gấp-rúc, rộn-rực. Chính Áp-đu-la ra hỏi:

—Ai đó? Hỏi gì?

—Nhơn danh quốc-vương Sy-ri, hãy mau mở cửa!

—Sao vậy? Đây là sản-nghiệp của người Mỹ.

—Người Mỹ nào? Láo toét! Nó thuộc về một người đờn-bà nước Anh. Quốc-vương ta đang đánh trận với nước ấy mà. Ta đến đây bắt nộp sản-nghiệp nầy cho quan tổng-đốc.

Từ trên bao-lơn trông ra ngoài phố, có tiếng lanh-lảnh lặp lại:

—Nộp à?

Ngước mắt lên, toán lính Thổ thấy Xinh-thoại đứng dưới ngọn cờ Mỹ đang bay phấp-phới.

Cô lặp lại:

—Nộp à? Sao vậy? Xin cho tôi biết. Sản-nghiệp nầy thuộc về tôi. Có một bản điều-ước giữa chánh-phủ tôi và chánh-phủ các ông cho tôi được quyền ở đây, được các ông bảo-hộ, chớ không bị bóc-lột. Xin các ông đi ngay lập-tức. Nếu nghi-ngờ lời tôi, thì hãy đến chất-vấn quan tổng-lãnh-sự Mỹ ở *Beyrouth*. Vả, các ông sẽ phải khai-trình với ngài về tội trọng mình phạm bữa nay. Chúng tôi ở đây, trong bờ rào nầy, là sản-nghiệp của người Mỹ, thật

như các ông đã nhận thấy bởi nhìn ngọn cờ nầy. Tôi sẽ sai một người lập-tức đi báo cho quan tổng-lãnh-sự biết thủ-đoạn của các ông.

Toán lính nhỏ tiếng chất-vấn lẫn nhau:

—Nào ai biết cô ấy nói xằng? Vậy, quả thật, nếu quan lãnh-sự cho phép, thì ta mới vào đây được. Ta cần dò-hỏi. Vả chăng người Mỹ có đánh trận với chúng ta đâu.

Bấy giờ, người chỉ-huy toán lính tiến lên, chào cô theo lối nhà binh, và nói rằng:

—Ngọn cờ Mỹ giữ-gìn cô khỏi bị chúng tôi chiếm-cứ sản-nghiệp. Xin phép cô, chúng tôi lui gót.

Xinh-thoại thật lòng đáp:

—Chúc các ông đi đường bình-an.

Bọn ăn-cướp chưng-hửng, kéo đi. Cô đứng ở bao-lơn mà canh-phòng đến tận khi nghe tiếng bước họ văng-vẳng ở nơi xa lắc. Đoạn, cô xuống thăm đàn trẻ vẫn chưa ngủ. Chúng quấn-quít chung-quanh cô. Xinh-thoại hun chúng mà rằng:

—Ôi! Bầy chiên nhỏ của tôi ơi! Lần nầy chúng ta thoát nạn. Ta nên hát ngợi-khen Chúa!

Hết thảy hát bài thơ-thánh tạ ơn. Nhưng khi ở một mình trong phòng riêng, Xinh-thoại ngồi vật xuống ghế ngai, tự hỏi:

—Sao tôi *dám*...? Lần sau họ sẽ làm gì?

Cô bèn bấm chuông gọi Áp-đu-la, nói rằng:

—Bác bảo một đầy-tớ sắm-sửa lập-tức đem bức thơ đưa quan lãnh-sự.

Áp-đu-la nói:

—Hắn sẵn-sàng rồi. Nhưng đi cách nào? Đi bộ chăng? Cô biết rằng từ đây tới *Beyrouth* đường dài ba chục cây số; vậy, chắc hắn đến nơi khá chậm, nghĩa là nội ngày mai.

Xinh-thoại suy-nghĩ một lúc, rồi nói quyết:

—Tôi sẽ thân đi xe hơi. Tôi vắng mặt, thì nhà-cửa có nguy-hiểm gì không?

—Không, đương khi ngọn cờ phấp-phới trên bao-lơn, thì mọi sự ổn-thỏa; họ rất khôn-ngoan, nên chẳng dám làm quá. Nhưng cũng có ngày họ trở lại bắt chúng ta nộp thóc lúa. Đã lâu nay tôi vẫn sợ như thế.

—Họ có phép dùng võ-lực mà chiếm-đoạt thóc lúa của chúng ta chăng? Nếu không được quan lãnh-sự cho phép, thì họ có quyền vào đây chăng?

—Lúc bình-thường, họ không dám làm vậy, vì người Thổ bao giờ cũng rất sợ liệt-cường. Nhưng hiện nay có chiến-tranh, nên họ dám làm không cứ việc chi.

—Nầy, tôi phải kíp xuống *Beyrouth*, và đánh liều may rủi, ngõ hầu chúng ta được quan lãnh-sự bảo-hộ.

—Nhưng, thưa cô, xin đừng đi một mình. Cô đem theo anh A-bu-Ê-li nhớ?

—Phải đấy, như vậy thì khôn-ngoan hơn. Đương khi tôi đi vắng, bác đừng ra khỏi nhà, nghe không?

—Vâng, trách-nhiệm ở trên đầu tôi!

◇ ◇ ◇

Cuộc hành-trình của Xinh-thoại kể cũng khá khó-khăn. Bọn võ-quan xét hỏi hết thảy xe hơi của các tư-gia. Xe cô thoát khỏi, chẳng qua vì họ biết ơn cô giúp-đỡ những binh-đoàn trấy qua *Jebaïl*. Dầu vậy, nhiều lần cô bị quân canh-gác cầm-giữ, bắt trình giấy chánh-phủ cho phép đi lại; cô đã được quan thống-tướng các binh-đoàn xứ Sy-ri cấp giấy đó. Cuối-cùng cô đến tòa lãnh-sự và thuật chuyện với ông Mạc-đinh. Ông ngồi nghe nghiêm-nghị, rồi nói:

—Tệ thật! Đó là thói quen tôi rất ghê-sợ. Cô viện-dẫn các quyền-lợi mà điều-ước ban cho mình, thật khôn-ngoan lắm.

Đoạn, ông quay lại phía quan tổng-đốc mà mình đã triệu đến, và hỏi cách xâm-phạm sản-nghiệp của người Mỹ đó bày-tỏ thái-độ nào. Sau khi cố chữa mình, quan bèn hết lời xin lỗi và hứa rằng việc ấy sẽ không xảy ra một lần nữa.

Chính đêm đó, lúc trời đã khuya, Xinh-thoại mới lên đường trở về. Một viên quan bận võ-trang, đeo kiếm bên sườn, ngồi cạnh tài-xế, và được lịnh canh-giữ sản-nghiệp của Xinh-thoại cho tới khi bề trên định lại.

Vừa về đến nhà, cô thấy Áp-đu-la bước tới, tay cầm gói thơ. Thoạt nhìn, cô hiểu ngay là những thơ mình mới bỏ ngoài nhà giây-thép. Cặp mắt lo-ngại, cô hỏi :

—Cái gì thế ?

—Họ chẳng tỏ duyên-cớ nào hết. Bác phu trạm chỉ nói rằng : «Chúng tôi không chở thơ sang Mỹ nữa.»

Xinh-thoại sa sầm nét mặt, cầm gói thơ, nói rằng :

—Việc nầy có nghĩa gì ? Nầy, Áp-đu-la, bác tưởng nước Thổ khai-chiến với nước Mỹ chăng ?

Bác phu trạm cung-kính đáp :

—Ngoài Thượng-đế, chẳng ai biết vì sao. Nhưng nước Thổ sẽ tuyên-chiến với nước thân-thiện nhứt chăng ? Chúng tôi biết nước Mỹ không có ý chiếm lãnh-thổ ở đây. Song vấn-đề thơ-từ nầy lạ-lùng lắm !...

Xinh-thoại nói :

—Có lẽ, các quan cai-trị không muốn thế-giới biết tin-tức về tình-hình kinh-tế ở đây. Dân-gian cực-khổ ghê-gớm. Quỉ đói-kém đang đứng ngoài cửa. Chánh-phủ không muốn nước ngoài biết như thế. Tôi tưởng bây giờ tiện bề hỏi thăm bà Sa-li-my. Đã hai bữa nay, tôi không thấy bà ta. Tôi e bà cùng gia-quyến đang thiếu-thốn ; nhưng chẳng nói ra. Bác Áp-đu-la đi giùm nhớ ; đừng hỏi-han gì, chỉ xem-xét dè-dặt coi có dấu-hiệu túng-ngặt nào chăng. Nếu có, hãy bảo Sa-li-my bữa nay đến làm giúp tôi ít nhiều công-việc. Theo cách nầy, tôi có thể trả tiền công mà không làm mất lòng bà.

Áp-đu-la đi trong nháy mắt đã trở về, cảm-động đến nỗi run-rẩy, miệng nói ú-ớ :

—Thưa cô, Sa-li-my gần chết đói. Bà nằm sải dưới đất, hầu như chẳng nhận-biết tôi.

—Còn chồng bà ?

—Ông ấy chết thẳng cẳng ở bên kia buồng. Chết rồi, thưa cô, chết rồi !

Tội-nghiệp ! Bác khóc nức-nở : «Chúng tôi đủ ăn, còn người lân-cận chết đói !» Đoạn, bác thôi khóc, giơ một ngón tay lên trời :

—Cô nghe con nít kêu-la chăng ?

Quả thật, có tiếng rên-siếc : «Đói chết mất ! Đói chết mất !»

Xinh-thoại chắp tay cầu-nguyện :

—Ôi ! Hỡi Đức Chúa Trời, tôi không chịu nổi nữa. Ngài há chẳng nghe bọn trẻ đó thưa với Ngài rằng : «Tôi đói» ?

Nhưng lời cầu-nguyện của cô liền biến thành công-việc.

—Bác Áp-đu-la ơi, hâm nước thịt nấu ninh mau lên, rồi bưng sang ngay. Tôi qua nhà Sa-li-my đây.

Cô qui bên cạnh người đờn-bà khốn-nạn, nói rằng :

—Ôi ! Tội-nghiệp bà Sa-li-my ! Cớ sao không thú thực với tôi rằng mình đói ? Tôi đã ngỏ cho bà biết rằng cái gì thuộc về tôi cũng thuộc về bà.

Bấy giờ cô vừa khóc như Áp-đu-la, vừa cố làm cho Sa-li-my ngó như hấp-hối được hồi lại. Cô đổ cho bà ít nước thịt ninh nóng, còn Phổ-dịch đổ cho đàn con. Hỏi-han mấy mẹ con, Xinh-thoại mới biết rằng họ ăn những món bầy trẻ lượm trong đống rác ngoài đường, như là vỏ cam. Bây giờ họ hết sạch trơn.

Sa-li-my nói ập-ự :

—Chỉ còn một chết thôi !

Xinh-thoại quả-quyết :

—Không, đừng nói như vậy. Nếu tin-cậy tôi, bà có đâu đến nông-nỗi nầy. Bây giờ mọi sự sẽ thay-đổi.

Sau khi chôn ông chủ gia-đình đáng thương, họ khiêng giường của viện bảo-cô sang để mẹ con Sa-li-my nằm cho êm-ấm. Nhưng đó chỉ là việc

tạm-thời; Xinh-thoại nhận-biết việc cứu-tế phải rộng-rãi và vững-vàng hơn.

Vậy, gian nhà gần viện bảo-cô trước kia dùng làm nơi dệt vải nay đổi ra bịnh-viện cho mọi người cần được cấp-cứu. Nếu không có bà-con sống sót, thì bầy trẻ sẽ được nuôi-nấng đầu đã lành-mạnh rồi. Để kiếm cơm ăn, ít ra một số phụ-nữ cũng được làm công nầy việc khác suốt mấy mươi ngày, như lau chùi dọn-dẹp các phòng bịnh-viện, khâu nệm và mền, v. v.

Hay tin cô thiếu-nữ, người Mỹ, ở *Jebaïl* nhận nuôi trẻ mồ-côi, bọn con nít ở khắp nơi bèn kéo đến. Ra-chên đã dặn-bảo nhà Ngân-hàng *New York* phát tiền rời-rộng để cung vào mọi việc không ngờ; vả, chính Xinh-thoại cũng có rất nhiều của riêng; bởi vậy, cô không bỏ qua một sự cần-dùng nào.

Việc khó nhứt là tìm được đủ lương-thực. Các ngân-phiếu không thường làm đại-biểu cho bánh mì và khoai tây.

—Hỡi Đức Chúa Trời, cớ sao đau-đớn dường nầy? Cớ sao bọn trẻ vô-tội và đoàn dân ở rất xa chiến-trường phải chịu chết đói?

Sau một buổi bi-thảm và nhọc-nhằn lạ-lùng, không ngờ Xinh-thoại lại hỏi-han như thế.

Cô khóc thương một đứa con trai gầy-còm, yếu-ớt đến nỗi phải bò tới cửa bếp xin ăn. Lúc ra hỏi nó ở đâu đến, cô thấy năm đứa nữa ở góc sân, đuối sức đến nỗi không thể đi xa hơn. Chúng rền-rĩ rằng: «Cho tôi ăn! Cho tôi ăn!» Cô hay tin chúng không có họ-hàng với nhau, song đồng-bịnh tương-liên, nên mới cùng nhau kết-hiệp. Chúng được nhập vào đàn trẻ không có gia-đình.

Nhưng sự hiện-thấy thảm-thê đó vừa qua, trời vừa tối, thì lúc lui vào phòng, Xinh-thoại lại phải chiến-đấu với sự hoài-nghi:

—Tôi còn ngờ-vực sao? Vậy mà tôi vẫn tưởng mình đã thoát tay kẻ thù ấy! Ôi! Hỡi Chúa, chớ để tôi mất vật quí hơn mạng sống. Xin giữ đức-tin tôi! Tại sao có cảnh đau-đớn nầy? Tại sao Ngài là Đấng Toàn-năng, lại không giơ tay ngăn-cản?

Suốt mấy ngày, cô vẫn lặp đi lặp lại: «Tại sao? Tại sao?» Rút cục, buổi tối nọ, trên bãi cát đã thành nơi cô ẩn-náu, nơi tâm-trí cô giải-quyết nhiều điều, cô kêu-la rằng:

—Tôi không chịu hồ-nghi Đức Chúa Trời. Ngài biết «tại sao,» còn tôi chẳng biết. Tôi sẽ tin-cậy sự khôn-ngoan của Ngài; bằng chẳng vậy, thì giữa chừng nầy nông-nỗi khiếp-kinh, tôi chẳng những mất đức-tin, song còn mất lý-tánh là khác.

Cô thu hết nghị-lực để cứ chiến-đấu. Nhưng sau lúc cầu-nguyện và trước khi về nhà, cô nhìn phía trời tây, lầm-bầm:

—Anh Diêm yêu-quí ơi, nếu hiểu thấu nông-nỗi tôi đây, nào tự cảm-biết một mình một bóng, nào cần anh có mặt là dường nào, chắc anh sẽ sửa-soạn sang đây, dẫu phải bay qua mặt biển. Tôi tự hỏi, sau những cảnh đau-đớn dường nầy, tôi còn vui-cười sung-sướng được chăng? *(Còn tiếp)*

CÁI TÚI VÀNG!

(Tiếp theo trang 274)

nguồn hạnh-phước. Hãy nghe lời dạy-bảo của Chúa chúng ta, nên ăn-ở ra người tín-đồ Đấng Christ, nên nghĩ đến kẻ lân-cận, nên học để thành người tốt, để kính-phục Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài, thì chúng ta sẽ thâu của trên thiên-đàng. Giờ cuối-cùng đã đến, ta chớ nên nghĩ mà tiếc tiền. Trong mắt chúng ta lúc đó sẽ nảy ra một tia sáng hi-vọng, tự-tin vì Đức Chúa Trời tiếp-rước linh-hồn bất-tử của chúng ta, chúng ta sẽ trở nên một bảo-tàng rất lâu-bền vậy.—*Cô Nguyễn-thị-Định dịch báo «Le Relèvement.»*

NĂNG XEM KINH-THÁNH

Đêm khuya, trăng xế, sao dời,
Tìm dây thân-ái chia vui với mình.
Trời cao, biển rộng mông-mênh,
Ta yêu một bạn Thánh-kinh suốt đời.
Khá khuyên các chị gắng coi,
Ắt càng được phước muôn đời hiển-vinh.
Lời Cha phải nhớ phân-minh.

NÀY là bạn yêu-dấu của tôi, tay bắt, mặt mừng, giờ nào tôi cũng suy-nghĩ và mong-tưởng như nước chảy nguồn kia không dứt. Tháng ngày thấm-thoắt mà lòng tôi chẳng phai, tôi ước-ao được cùng bạn kết dây thương-yêu cho đến giờ tận-thế. Bạn tôi tức là quyển Kinh-thánh.

Chị em ơi! Bổn-phận chúng ta không những phải năng đi nhóm, cầu-nguyện và làm chứng đạo thôi đâu, lại còn phải xem Kinh-thánh, ngõ hầu đạt đến địa-vị cao-siêu, vượt khỏi sự yếu-đuối của Ê-va, thủy-tổ chúng ta, để lại. Những lời Kinh-thánh là tiếng đờn tri-âm dịu-ngọt, yên-ủi chúng ta quên hết cảnh buồn-rầu, khó-nhọc tạm-thời, là nước rửa lòng trở nên thánh-khiết.

Tôi thấy có hạng người tin Chúa rồi, mà thường không chịu ngó tới Kinh-thánh; ấy vì Kinh-thánh như tấm gương chỉ rõ mọi tội họ làm. Vậy, tôi mong chị em trong Hội-thánh rán đọc Kinh-thánh, lo cho đạt bậc thành-nhơn. Hãy kính-mến Cứu-Chúa, là Đấng vui lòng chịu đau-đớn, chẳng khác gậy của Môi-se bị đốn, trải, trau-chuốt cho láng-mượt, rồi mới được dùng làm việc lớn. Quí-hóa thay!

Hỡi chị em, hãy nghe lời dạy-dỗ của sứ-đồ Giăng: «Chớ yêu thế-gian, cũng đừng yêu các vật ở thế-gian nữa; nếu ai yêu thế-gian, thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy» (I Gi. 2:15). Kinh-thánh dạy ta về bổn-phận đối với gia-đình mình và với nước Đức Chúa Trời. Cư-xử với người nhà, đầy-tớ, ta phải nhu-mì, mềm-mại, nhịn-nhục; đừng dùng lời xẳng-xớm, kiêu-căng, hiểm-độc. «Lời đáp êm-nhẹ làm nguôi cơn giận, còn lời xẳng-xớm trêu thạnh-nộ thêm» (Châm 15:1). «Hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ» (Ma 7:12). Chị em ta phải gồm đủ công, dung, ngôn, hạnh, mới đáng mặt khách quần-thoa ở trong vũ-trụ, trên không hổ với Chúa, dưới không thẹn cùng người.

Còn đối với nước Đức Chúa Trời, nếu chúng ta không nhờ-cậy, chắc trật phần thưởng. Thiết tưởng chị em cũng nhớ Chúa phán trước về hai người nằm chung một giường, nhưng Ngài chỉ tiếp-rước một; còn người kia nhờ-cậy thế-gian, nên Đấng Thánh không chịu giao-thông.

Đức Chúa Jêsus-Christ là Con một của Đức Chúa Trời còn dành lìa ngôi vinh-hiển, chịu nhục-hình vì chúng ta, huống chi chúng ta há lại không nên lìa bỏ tội-lỗi, vun cây tánh-nết, bồi gốc tinh-thần?

Muốn làm trọn việc ấy, phải siêng-năng kê-cứu Kinh-thánh. Chị em tôi

ở Nam-kỳ còn yếu về sự học-vấn đó. Còn phần chị em ngoài Bắc và Trung, sự học Kinh-thánh trong mỗi ngày Chúa-nhựt ra thể nào? Ấy là lời hỏi vắn-tắt của tôi, ước-mong các chị em có lòng sốt-sắng trả lời. Xin cám ơn trước. — *Cô Nguyễn-thị-Đồng-Biên, Biên-hòa.*

ĐỒ ĂN CỦA NGƯỜI NUÔI CON

SỮA tốt hay xấu, nhiều hay ít, phần nhiều do đồ ăn của người mẹ hoặc vú nuôi.

Thức ăn của người nuôi con phải lành, bổ và thay-đổi luôn luôn. Ta chớ nên bắt chước các cụ ngày xưa kiêng-khem quá độ. Nói thế, chắc nhiều người sẽ phản-đối: Khi xưa các cụ chỉ nước mắm chưng, cơm tẻ, nước tiểu, mà sao con vẫn khỏe-mạnh như thường? Nhưng ta nên nhận-biết rằng tạng các cụ khi xưa phần nhiều khỏe-mạnh, là vì các cụ chỉ làm việc bằng chơn tay, trông-nom săn-sóc gia-đình, ít khi phải làm việc bằng tinh-thần hay học-hành lao-tổn sức khỏe, như ta ngày nay: Khi đang tuổi lớn, thì lại phải lo học, như vậy còn lấy đâu mà có sức khỏe? Kịp khi đến tuổi thành-nhơn, thì lại có chức-trách ngoài xã-hội, bắt ta phải chăm lo cho trọn phận-sự (đây là nói về các bà đỡ, bà giáo...). Bởi tạng không được khỏe-mạnh, nên khi sanh-nở cần phải tẩm-bổ.

Ta có thể ăn được mọi thức ăn dễ tiêu và bổ, như thịt bò, trứng, đậu, khoai tây, vân vân. Đừng nên ăn những trai, bến, ốc. Nên kiêng hành, tỏi, vì những chất ấy làm cho sữa mất mùi ngon, cũng nên kiêng măng tây *(asperges)*, vì chất ấy làm cho sữa kém đi. Ta, người nào ít sữa thường hay ăn chơn giò nấu với hoa chuối. Người mẹ nuôi con phải giữ-gìn thân-thể cho sạch-sẽ. Đầu vú phải rửa cho cẩn-thận. Cũng đừng làm việc gì nặng-nhọc quá, sợ kém sữa đi. — *Bà Bảo-Lan.*

GIA-ĐÌNH ÊM-ẤM

SỰ hôn-nhơn của tín-đồ là gốc cuộc gia-đình sanh-hoạt. Còn cuộc gia-đình sanh-hoạt là bước đắc-thắng của đức-tin, vì là nơi thực-hành các nguyên-tắc trọng nhứt trong đạo Tin-lành. Giữa đạo vợ chồng, cha con, chủ tớ, Đức Chúa Jêsus là vai Chủ-động. Chúa Jêsus rải khắp Thánh-Linh Ngài trong ba đạo đó, nhứt là trong đạo vợ chồng, nguồn các đạo khác. Nghĩa là Ngài rải khắp chính mình Ngài như ảnh-hưởng tình yêu-thương thánh-khiết trên mọi cơ-quan thuộc về cuộc gia-đình sanh-hoạt: đó là gia-quyến tín-đồ.

Hãy dẫn con-cái đến Đức Chúa Jêsus. Nguyện ta không nuôi-dạy chúng, nhưng nguyện Ngài nuôi-dạy chúng bởi tay ta. Hãy nhớ rằng chúng thuộc về Ngài hơn thuộc về ta. Hãy yêu-thương chúng trong Ngài. Chớ hễ mỏi-mệt, hãy tỉnh-thức và cầu-nguyện cho chúng. Hãy tin đến Đức Chúa Trời, ngõ hầu Ngài đổi mới lòng chúng. Trong mọi việc ta làm đối với chúng, hãy có lòng nhu-mì, quả-quyết, kiên-nhẫn, khôn-ngoan, và nhứt là hãy đơn-sơ, ngay-thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Chớ ngã lòng hoặc vì mình thiếu cái gì, hoặc vì chúng thiếu cái gì, hoặc vì các nỗi khó riêng của địa-vị mình. Hãy làm việc mình làm được, hãy đi trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ dẫn đến bậc trung-tín trọn-vẹn và ban cho sự khôn-ngoan lạ-lùng.

Ôi! Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi yêu-thương con-cái chúng tôi trong Ngài, dưỡng-dục chúng trong Ngài, vì Ngài, bởi Ngài và với Ngài! — *Nguyên-văn tiếng Pháp của mục-sư Adolphe Monod.*

CÂY DẠI, CÂY KHÔN

NĂM mẹ con ngồi nép vào nhau trên chiếc ghế dài ở phòng ăn, ngó thật vui-vẻ và chứa-chan tình yêu-mến. Gần tối, những tia sáng cuối-cùng của mặt trời đương lặn còn nhuộm hồng các chót núi xa xa. Gió không thổi, nên mặt hồ xanh đẹp kia chẳng gợn tăm chút nào. Trong căn phòng mờ-tối, chẳng có ai mở miệng cả, nhưng mà trong lòng mỗi người đều sung-sướng lắm bởi yêu-thương lẫn nhau..

Năm mẹ con ngồi trò-chuyện trong phòng ăn.

Mẹ nhắm mắt; ý-nghĩ bà bay cao, cao lắm, cao hơn mây, cao hơn ngôi sao, bay đến tận Đức Chúa Trời, là Đấng ban mọi sự, là Cha hay yêu-thương; tại đó, bà nức lòng biết ơn, vì Ngài đã cho mình nhiều lắm, nghĩa là giao-phó bốn đứa con qui-hóa nầy. Một đứa nói nhỏ: «Má kể truyện cho chúng con nghe với.»

Mẹ nghĩ-ngợi một lúc, rồi cất giọng vừa đủ nghe mà kể rằng:

—«Nầy! Các con yêu-dấu ơi, ngày xưa có một cây nhỏ trồng trong cảnh vườn đẹp-đẽ, rộng-rãi; nhưng nó hung-dữ, chỉ muốn làm theo ý riêng. Thấy nó mọc lên không nhằm cách đôi chút, ông chủ vườn bèn trồng một cột chống bên cạnh nó. Vậy mà khi ở một mình, nó liền trăn-trở, cựa-cậy đến đỗi bữa sau người ta thấy cột chống đã bật lên, nằm sải dưới đất, ngó thật đáng thương. Nào những thế thôi, nó lại muốn cao lên và to ra mà chẳng cần đến ai giúp-đỡ, nó cứ quá coi khinh hết những cách-thế chăm-chút của chủ vườn, và tránh các tia sáng mặt trời vẫn muốn chiếu-rọi nó để bồ sức cho đôi chút. Vậy, đến mùa thu, chẳng ai lạ-lùng vì thấy nó chỉ sanh ra trái nhỏ xiu, sắt-seo và chua lét.

«Trong vườn ấy cũng có một cây nhỏ nữa, nhưng tánh-nết khác hẳn với cây mà má vừa mới nói kia. Nó chỉ mong-mỏi làm đẹp lòng ông chủ vườn nhơn-lành. Bữa nọ, ông thấy thân nó còn yếu-ớt, không mọc thẳng, nên ông cũng trồng một cột chống nó; dầu đau ít nhiều, song nó vẫn làm thinh, chẳng dấy nghịch. Nó cố đâm rễ càng ngày càng sâu vào đất tốt có chất nuôi-nấng mình, và xòe lá dưới mặt trời mùa hạ. Nó lần-lần to-lớn, và sau thành một

cây đẹp-đẽ khác thường. Tới mùa, ông chủ vườn rất sung-sướng vì được hái những trái đẹp-đẽ và ngọt-ngào trên cây mình ưa-thích.»

Mẹ hỏi con gái đầu lòng:

—«Kim-Anh ơi, truyện ngắn nầy nhắc con nhớ câu Kinh-thánh nào?»

—«Thưa má, con cũng vừa nghĩ như thế. Có phải câu nầy không ạ: 'Hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu' (Ma 7:17)?»

—«Chính phải đó, con; nầy, má chỉ ước-ao cả bốn con đều là cây tốt sanh trái ngọt-ngào để làm vui lòng Ông Chủ vườn ở trên trời, là Đức Chúa Cha.»

Bấy giờ cậu con trai út, chừng năm tuổi, có vẻ nghĩ-ngợi từ nãy, cất tiếng nói rất dứng-dắn rằng:

—«Nầy, tôi muốn làm một cây to-lớn, tốt-đẹp, và sẽ sanh ra nhiều củ khoai tây.»

Câu nói chẳng ai ngờ đó làm cho ba đứa kia cười rộ. Những tiếng cười nầy ai nghe cũng thích: bà mẹ cũng cười bẽ họng. Bà phải cắt nghĩa cho cậu hiểu rằng khoai tây ngon-lành không hề mọc trên cây to-lớn, và Chúa khuyên-giục chúng ta sanh thứ trái khác kia. Bà lại cứ tiếp:

—«Chúa thích hái nơi cây Ngài những trái thật ngọt-ngào, làm đẹp lòng Ngài và mọi người ở chung-quanh cây. Mẹ con ta không có thì-giờ kể hết những trái ấy, vì ba gần trở về và cả nhà phải ăn cơm. Nhưng đây má hãy kể ra vài thứ: nhu-mì, hiền-lành, nhịn-nhục, vâng lời, thỏa lòng, lễ-phép, khiêm-nhường, vân vân...»

Bấy giờ mẹ ôm bốn con vào lòng và nói thêm:

—«Má không muốn bỏ qua trái đẹp-đẽ nhứt, to-lớn nhứt, ngọt-ngào nhứt, vì chúng ta sẽ nếm nó suốt cõi đời đời. Ấy là trái yêu-thương.» —*M.S. (L'Aube)*.

CÂY SUNG VÀ DÂY CỐC-KÈN

MỘT sợi dây cốc-kèn kia mọc lên gần một cây sung kiểng rất tốt, nói với cây sung rằng: «Ngươi đứng một mình giữa trời, nếu mai có dông-tố đến, thì ngươi lấy đâu mà nương-dựa? Thôi, chi bằng ngươi cho ta leo lên đeo ngươi; khi gặp cơn dông-tố, ta sẽ gìn-giữ ngươi trọn-vẹn, vì ta mạnh, nên ta có đủ sức mà che-chở ngươi.» Cây sung nghe nói, bèn chịu cho dây cốc-kèn bò lên, lâu ngày chầy tháng, dây cốc-kèn sanh-nở ra nhiều, bao-phủ cây sung, làm cho cây sung đèo-dẹt không lớn lên dặng.

Khi người chủ đi dạo vườn kiểng, thấy cây sung xấu hơn trước, vì bị dây cốc-kèn bao-phủ, thì tức lắm, bèn đốn mà bỏ đi. Lúc đó cây sung mới ăn-năn, nhưng sự đã rồi!

Hiện nay cũng vậy, loài người đang ở giữa một cảnh vườn thế-gian, ma-quỉ đem những lời êm-dịu, những sự khôn-ngoan đời nầy đến mà nói nhỏ bên tai họ rằng: «Ta có sức mạnh và tài giỏi, nếu loài người nhờ-cậy thờ-lạy ta, thì mọi sự đều được toàn-thắng.» Than ôi! Sự khôn-ngoan của loài người thật là yếu-đuối, bởi vì không có sức mạnh của Đấng Toàn-năng. Nghe những lời êm-dịu của ma-quỉ, họ bèn xiêu lòng mà để cho nó cai-trị mọi sự.

Chúng ta nghe lời cám-dỗ, phục-tùng ma-quỉ, làm mọi sự theo đời nầy. Đến ngày đoán-xét của Đức Chúa Trời, Ngài thấy lòng ta đầy-dẫy sự ô-uế xấu-xa, thì Ngài sẽ dùng cơn thạnh-nộ mà diệt chúng ta. Ôi thôi! bấy giờ ta cũng sẽ như cây sung kia phải bị đốn bỏ. Nếu bị Chúa bỏ, ắt ta phải sa vào địa-ngục.

Vậy, nguyện Chúa ban phước cho ta đừng tin theo ma-quỉ, song tin Đức Chúa Jêsus, là Con một của Ngài, thì chắc sẽ được thắng hơn ma-quỉ, vì Chúa có phán: «Ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống» (Giăng 5:24).—*Nguyễn-văn-Bảy, Sài-gòn.*

CON BÒ

HAI tháng trước, chúng ta đã học về con sư-tử là hoàng-đế loài vật. Con sư-tử là thi-dụ về Đức Chúa Jêsus làm Vua. Ai học kỹ bốn sách Tin-lành, cũng thấy rằng sách Ma-thi-ơ chỉ về Chúa là châu Đa-vít và Vua của người Y-sơ-ra-ên, lại là Vua Thiên-Thượng nữa. Vậy hiệu của sách Ma-thi-ơ là con sư-tử.

Sau sách Ma-thi-ơ có sách Mác. Trong sách Mác, Đức Chúa Jêsus hiện ra như một Đầy-tớ trọn-vẹn của Đức Chúa Cha. Xin nhớ rằng: Chủ trọn-vẹn, đáng lẽ cũng phải có Đầy-tớ trọn-vẹn. Đức Chúa Trời là Chủ trọn-vẹn, nhưng chẳng có ai làm đầy-tớ trọn-vẹn mà hầu Ngài, làm trọn ý-nguyện của Ngài, đến nỗi chính Đức Chúa Jêsus phải từ trên trời xuống, «lấy hình tôi-tớ, và trở nên giống như loài người...» (Phi-líp 2: 7).

Vả, trong loài vật, theo các thi-dụ Kinh-thánh, con bò là một con thú chỉ về sự hầu việc. Vậy con bò là hiệu của sách Mác.

Nếu ta suy-nghĩ một chút, sẽ thấy thi-dụ nầy thật rõ. Con bò ít khi được tự-do. Nó làm tôi-mọi cho người ta. Nó có sức-lực mạnh lắm, nhưng tánh-nết nhu-mì, chịu khó hầu việc người. Cũng thể ấy, sách Mác có chép rõ về Đức Chúa Jêsus làm tôi-mọi cho cả Đức Chúa Trời và loài người. Ngài thật liều mình không nghỉ, cứ chữa bịnh, cứ tiếp-đãi, cứ yên-ủi, cứ khuyên-dạy không thôi.

Lúc sống, con bò rất có

ích cho người; lúc chết, cũng vậy: thịt, xương, sừng, hết cả đều dùng được. Cũng thể ấy, sự chết của Đức Chúa Jêsus qui-báu và ích-lợi cho chúng ta vô-cùng! Ngài đã phán cách mầu-nhiệm rằng thịt Ngài làm đồ-ăn cho linh-hồn chúng ta, tức là khi ta suy-nghĩ về Ngài, thì các tư-tưởng đó như lương-thực bổ sức cho lương-tâm, linh-hồn ta.

Theo các luật-pháp của Cựu-ước, con bò cũng là con vật mà Chúa đã bảo người Y-sơ-ra-ên dùng làm con hi-sinh. Con bò của ông Ê-li-sê đang cày ruộng, đến lúc ông Ê-li gọi ông, thì ông bắt con bò đó giết đi để làm của-lễ thiêu (I Các Vua 19: 19-21). Đó thật là hình-bóng rõ-ràng về Đức Chúa Jêsus làm việc rất mạnh-khỏe như Đầy-tớ trọn-vẹn, rồi sau liều mình làm Con Hi-sinh, chịu chết thay cho chúng ta!

Sự làm việc..., sự hi-sinh..., hai đều nầy gồm-tóm trong những lời Kinh-thánh nói về con bò.

Theo luật-pháp của Môi-se, thì con bò là thánh-sạch, vì hai cớ: Thứ nhứt, nó có chơn chia-rẽ làm hai phần, và thứ hai, nó vẫn nhơi đồ-ăn lại (Lê 11: 2, 3; Phục 14: 4-7).

Khi Đức Chúa Trời dựng nên địa-cầu nầy, Ngài có ý làm cả muôn vật thành ra hình-bóng về những đều thiêng-liêng. Vậy thì con bò cũng có thể làm hình-bóng về người tín-đồ; hãy suy-nghĩ một chút...

Con bò có chơn chia làm hai là chỉ về hai tánh-nết của người nào đã nhận Đức Chúa Thánh-Linh vào lòng. Người thế-gian chưa tái-sanh chỉ có một tánh-nết, là tánh cũ, tự-nhiên mà có; số-phận dáng sợ dường bao! Nhưng mà lúc người thế-gian tin-cậy Đức Chúa Jêsus và nhận Đức Chúa Thánh-Linh vào lòng, thì Ngài làm cho tánh-nết nên mới. Tánh-nết mới tức là Thần-Thánh của Chúa (Ga 4: 6). Vậy có lời của Phao-lô khuyên-bảo ta theo tánh mới, như chép trong Êph. 4: 22-24 và Cô 3: 9, 10, v. v.

Con bò cũng nhơi lại đồ-ăn mình đã nuốt rồi. Các thầy giáo dạy rằng đều nầy chỉ về sự học Kinh-thánh và suy-nghĩ lại những đều mình đã nghe về Chúa. Kinh-thánh vốn là đồ-ăn thiêng-liêng cho chúng ta. Như thế ta thấy rõ rằng ta nên nhớ lại các đều đã học trong Kinh-thánh. Chớ vội-vàng trong đời thiêng-liêng! Hãy bắt-chước con bò, nằm nghỉ trong đồng cỏ, và nhớ lại những lời qui-báu của Chúa Jêsus, mới được khỏe-mạnh, mới nuôi con trong đức-tin, mới có sức mà hầu việc Chúa, mới có lòng nhu-mì mà dâng mình cho Ngài (Thi 23: 2 và 119: 97; Giô 1: 8).—*Chị Hoa-Hồng.*

NGỎ CÙNG CHỊ HOA-HỒNG

Đồng-hới, le 24 Août, 1932

Thưa Chị Hoa-Hồng,

Đã lâu, chúng em không viết thơ hầu thăm Chị, là vì không hiểu chị ở chỗ nào mà gởi cho tiện; vậy xin Chị tha-thứ.

Cứ hằng tháng, chúng em được nghe lời dạy-dỗ của Chị từ trong Kinh-thánh, lòng chúng em lấy làm cảm-phục vô-hạn. Cầu Chúa thêm sức thiêng-liêng cho chị, đặng giúp chúng em lên đàng hạnh-phước.

Sau nầy các em cũng vâng lời Chị mà kiếm-tìm được mấy câu đố mới. Vậy xin thưa lại Chị rõ.

CÁC CÂU ĐỐ:

1° Trong sách Cựu-ước chép chỗ nào phát-minh các nghề thợ trước nhất?

2° Nơi nào và đoạn nào phát-tích cái thang trước hết?

3° Đoạn nào nói đến hình-bóng cái xe điện trước nhất?

4° Nơi nào nói đến cái quan-tài trước hết?

5° Chỗ nào nói đến cái cân trước nhất?

Các câu đố ấy chỉ ở trong sách **Cựu-ước** mà thôi; nhưng phải nói cho rõ ở **sách** nào, **đoạn** và **câu** nào.

Vài hàng sơ-lược kính hầu thăm Chị.

Kính thư,

—Hoàng-trọng-Cỏ,
Hoàng-trọng-Giàu, Hoàng-trọng-Sang.

Giải Nghĩa Kinh-Thánh

GIẢI NGHĨA
THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. Drange Olsen

2. Việc thưa-kiện nhau trước tòa kẻ ngoại (6: 1-11)

Phao-lô vừa mới khuyên-dạy về vấn-đề Hội-thánh không có trách-nhiệm đoán-xét kẻ ngoại, chỉ phải chuyên-tâm sửa-trị sự sai-lầm của nhau trong Hội-thánh mà thôi. Vấn-đề ấy tự-nhiên nhắc lại cho ông sự xấu-hổ thứ ba vẫn làm rối-loạn Hội-thánh Cô-rinh-tô, tức là sự tín-đồ hay thưa-kiện nhau trước tòa kẻ ngoại. Như sự lỏng-lơi về việc sửa-trị minh-chứng rằng địa-vị thiêng-liêng của Hội-thánh Cô-rinh-tô rất thấp-hèn, thiếu-thốn mọi bề, thì cái thói-quen thưa-kiện nhau trước tòa kẻ ngoại cũng làm chứng rõ-ràng như thế. Thật ra thì Hội-thánh Cô-rinh-tô chẳng cần làm như vậy. Bởi từ lúc nước Rô-ma chinh-phục dân Giu-đa đến bấy giờ, thường cho dân ấy lập những tòa thẩm-phán riêng để tự phân-xử nhau trong những cuộc tư-tụng, không cần phải đấu-cáo nhau trước tòa kẻ ngoại. Vả, nhờ luật ấy mà Hội-thánh cũng được phép làm như vậy, vì chánh-phủ Rô-ma còn coi Hội-thánh chẳng khác gì một phe của đạo Giu-đa thôi. Song ta thấy tín-đồ Cô-rinh-tô chẳng biết «khôn dại đóng cửa dạy nhau,» cứ ưa «cởi áo cho người xem lưng,» thường đem những mối tư-tụng mà đấu-cáo trước tòa kẻ ngoại, bày ra cho thiên-hạ đều thấy sự xấu-hổ trong nhà, chuốc lấy sự nhuốc-nhơ, gây cho danh Đấng Christ bị điếm-ố và Tin-lành bị bọn vô-lương sỉ-nhục nhạo-báng. Đấng Christ đã cầu-xin Đức Chúa Cha khiến tín-đồ hiệp một, hầu cho nhờ sự ấy thế-gian tin rằng Đức Chúa Cha đã sai Con đến giữa họ. Nhưng mối thưa-kiện khả-ố kia khiến họ phải phân-rẽ nhau ra, làm cho thế-gian không nhận Đấng Christ là bởi Đức Chúa Trời sai đến. Vả lại, đạo Đấng Christ có đặc-danh là đạo yêu-thương, khuyên-dạy anh em phải yêu-thương và tha-thứ lẫn nhau, nín-chịu nhau cũng như Đấng Christ đã để lại một gương cho họ làm theo. Thế thì, khi tín-đồ tranh-tụng với nhau trước tòa kẻ ngoại, hẳn trái-nghịch cái luật yêu-thương ấy mọi bề; còn các quan án dân ngoại thấy vậy, rất khinh-dể họ và chê-bai đạo Chúa, lấy làm đắc-ý mà thấy danh Đấng Christ bị sỉ-nhục như vậy. Trong khúc sách nầy Phao-lô quả-quyết rằng cái bỉ-lậu kia rất là sai-lầm, vốn do ở sự không công-bình mà ra.

a. Sự thưa-kiện ấy rất sai-lầm (6: 1-8)

Phao-lô thật lấy làm lạ về tín-đồ Cô-rinh-tô hay đi thưa-kiện nhau trước tòa kẻ ngoại. Ông hỏi: «Khi trong anh em ai có sự nghịch cùng người khác, sao dám để cho kẻ không công-bình đoán-xét hơn là cho các thánh-đồ?»—«Kẻ không công-bình» đây là người ngoài Chúa. Phao-lô biệt danh cho họ như vậy, chẳng phải ngụ-ý muốn nói họ đoán-xét thiên-tư hơn kẻ kia đâu, nhưng bởi vì họ ở ngoài Chúa.

thuộc trong hạng không công-nhận Ngài để được xưng công-bình (Rôm. 3: 24). Mỗi khi sánh tín-đồ với kẻ ngoại, thì thường gọi là thánh-đồ, vì họ đã công-nhận tin-cậy Đức Chúa Jêsus-Christ, nhờ công-lao Ngài mà được xưng công-bình, mặc dầu từng-trải họ chưa đạt được sự hoàn-toàn thánh-khiết. Hai hạng ấy cách xa nhau lắm, không thể giao-thông thân-thiết với nhau đặng, vì bổn-tánh của đôi bên hằng tương-phản tỏ-tường, nên không thể nào đồng-công cọng-tác một việc gì cho thành-tựu được cả. Ấy vậy, giữa tín-đồ có đều gì nghịch cùng nhau, mà đem thưa-kiện trước tòa kẻ ngoại, nhờ họ phân-xử thị-phú cho, thật rất là đại bất-hiệp pháp. Trong câu 2-8 Phao-lô tỏ ra cái chỗ sai-lầm của sự kiện-thưa ấy:

(1) Vì thánh-đồ sẽ đoán-xét thế-gian và thiên-sứ (câu 2, 3).—«Anh em há chẳng biết các thánh-đồ sẽ xét-đoán thế-gian sao? Vì bằng thế-gian sẽ bị anh em xét-đoán, thì anh em há chẳng đáng xét-đoán việc nhỏ-mọn hơn sao? Anh em chẳng biết chúng ta sẽ xét-đoán các thiên-sứ sao? Huống chi việc đời nầy!»—Câu nầy có nghĩa gì? Có phải Phao-lô dạy rằng thánh-đồ sẽ làm quan-án trong thế-gian hiện thời chăng? Không phải đâu. Phao-lô không luận về sự xét-đoán của chánh-phủ đời nầy, bèn luận về cuộc đoán-xét thế-gian hầu đến. Kinh-thánh dạy rõ rằng trong ngày Đấng Christ hiện ra, thì các thánh-đồ đều sẽ đồng ngồi tòa-án với Ngài mà đoán-xét thế-gian. Thật-sự ấy bởi hai cớ nầy:

(a) Đấng Christ là quan-án của cuộc đoán-xét trong ngày ấy. Ngài cũng là Đầu và Đại-biểu của dân-sự Ngài. Vì các thánh-đồ hiệp làm nhứt-thể trong Ngài, nên cũng sẽ đồng ngồi đoán-xét như Ngài. Đấng Christ được tôn-trọng, quyền-thế, vinh-hiển thể nào, thì các thánh-đồ cũng sẽ được mọi đều ấy như Ngài. Trong Êph. 2: 6 có dạy rằng: «Chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời **trong Đức Chúa Jêsus-Christ.**» Còn trong Hêb. 2: 5-9 minh-luận Đấng Christ là Đầu của nhơn-loại mới, còn nhơn-loại mới ấy ở trong Đấng Christ sẽ bắt-phục muôn-vật để hoặc cai-trị hoặc đoán-xét vậy.

(b) Thánh-đồ cũng sẽ được dự phần đặc-biệt về cuộc thẩm-phán cai-trị trong nước của Ngài nữa, vì họ đều là kẻ đồng kế-tự với Ngài (Rôm. 8: 17). Phao-lô dạy cho Ti-mô-thê rằng, nếu thánh-đồ chịu thử-thách cho nổi thì sẽ cùng Đấng Christ đồng-trị (II Tim. 2: 12). Đan. 7: 22 dự-ngôn rằng, «Sự xét-đoán (nghĩa là quyền xét-đoán) đã ban cho các thánh của Đấng Rất Cao.» Còn trong Mat. 19: 28 Chúa dạy rằng: «... đến khi muôn-vật đổi mới, là khi Con người sẽ ngự trên ngôi vinh-hiển của Ngài, thì các ngươi, là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi, mà xét-đoán mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên.» (Cũng xem Khải 2: 26, 27).

Vả lại, thánh-đồ cũng sẽ xét-đoán thiên-sứ nữa, vì các vị ấy cũng phải ứng-hầu trước tòa vinh-hiển của Đấng Christ. Theo sự dạy-dỗ của Kinh-thánh thì chỉ những thiên-sứ ác (tức là ác-thần) sẽ bị đoán-xét. Giu-đe rằng: «Còn các thiên-sứ không giữ thứ-bực và bỏ chỗ riêng mình, thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi tối-tăm đời đời, cầm giữ lại để **chờ sự phán-xét ngày lớn**» (câu 6). Thánh-đồ sẽ dự phần đến sự phán-xét ấy. Ngoại giả, có lẽ ý-nghĩa câu nầy là rộng hơn nữa chăng, ngụ-ý dạy rằng trong đời sau thánh-đồ cũng có quyền cai-trị thiên-sứ thiện, phong chức trọng-hậu cho chúng, để thưởng-tặng chúng vì đã trung-tín vâng-mạng Đức Chúa Trời mà hầu-việc thánh-đồ đương khi họ còn ở dưới cõi trần-gian nầy (Hêb. 1: 13, 14).

Thế thì, nếu chức-phẩm tương-lai của thánh-đồ là cao-trọng dường ấy, nỡ nào không xứng-đáng mà tự xét-đoán lẫn nhau những việc nhỏ-mọn của anh em mình hiện bây giờ! Nếu

thánh-đồ sẽ hưởng quyền cao chức trọng như thế, được dự quyền đồng ngồi trên ngai vinh-hiển với Đấng Christ để xét-đoán thế-gian và thiên-sứ, lẽ nào không đủ tài-trí ngồi tòa của Hội-thánh để đoán-xét chuyện thường của anh em nghịch lẫn cùng nhau!

(2) Vì nhờ kẻ chẳng tin phán-xử trong việc Hội-thánh không xứng-đáng (câu 4, 5).— Ông Phao-lô thật buồn lắm vì giữa vòng tín-đồ Cô-rinh-tô có sanh ra sự tranh-tụng người nầy nghịch cùng kẻ kia. Thà chịu sự trái lẽ thì hơn. Nhưng nếu không thể tránh khỏi những sự ấy được, thì Hội-thánh ít nữa phải lo phán-xử thể nào cho xứng-đáng với thiên-chức và danh-phận tiền-định cao-trọng của mình. Ông hỏi: «Vậy, khi anh em có sự nghịch cùng nhau về việc đời nầy, sao lấy những kẻ không kể ra chi trong Hội-thánh làm người xét-đoán?»— Những kẻ Hội-thánh không kể ra chi là ai? Há chẳng phải là người ngoại, kẻ không được xưng công-bình trong Đấng Christ sao? (Xem I Cor. 1 : 28). Còn chọn một người không ra gì, bị Hội-thánh cầm bằng vô-lương làm quan-xét cho mình, há chẳng phải một sự lạ-kỳ sao? phản-đối với lẽ tự-nhiên mọi bề ư? Quả-thật là lạ và phản-đối với lẽ tự-nhiên, mà cũng là rất không xứng-đáng nữa.

«Tôi nói thế làm cho anh em hổ-thẹn. Ấy vậy, trong anh em chẳng có một người khôn-ngoan nào phân-xử được giữa anh em mình sao?»— Hội-thánh Cô-rinh-tô dầu thường hay khoe mình về địa-vị trọn-lành, về các giáo-sư khôn-ngoan khéo-léo, về ân-tứ thiêng-liêng đủ thứ mặc dầu, nhưng xét cho gần, thấy quả thiếu-thốn lắm, đáng hổ ngươi thẹn mặt là dường nào! Vì rõ-ràng, dầu trọn-lành và khôn-ngoan đến mực nào, cũng không ai đủ tài-trí để phán-xử giữa anh em mình, đành chịu đem trình sự bất-tài thiếu-trí của mình cho kẻ ngoại, đặt những người không ra gì làm quan-xét cho mình. Hội-thánh mà Đức Chúa Trời đã định sẽ đoán-xét vũ-trụ nầy còn đi tìm-cầu những người không công-bình phán-xử trong việc nhỏ-mọn của mình, là việc thuộc về đời nầy, há chẳng xấu-hổ lắm sao? Nếu Hội-thánh không có ai đủ tài-trí thiêng-liêng để phán-xử việc như thế, há chẳng minh-chứng địa-vị họ không trọn-vẹn cho mấy ư?

(3) Vì sự thưa-kiện là tội (câu 6-8).—«Nhưng anh em kiện anh em, lại đem đến trước mặt kẻ chẳng tin. Thật vậy, anh em có sự kiện-cáo nhau là phải tội rồi. Sao chẳng chịu sự trái lẽ là hơn? Sao chẳng đành sự gian-lận là hơn? Nhưng chính anh em làm ra sự trái lẽ, chính anh em gian-lận, lại làm thế ấy cho người anh em nữa!»— Việc tín-đồ Cô-rinh-tô tranh-tụng với nhau xét ra có hai tội lớn. Thứ nhứt là anh em có sự cáo-kiện nhau. Thứ hai, là họ đem sự cáo-kiện ấy thưa trước tòa kẻ chẳng tin, không chịu để cho một anh em khôn-ngoan, có tiếng tốt trong Hội-thánh, phân-xử cho. Cái tội thứ nhứt là lớn hơn và là nguồn của tội thứ hai. Phao-lô lên án cho sự kiện-cáo nhau là phải tội rồi. Thà chịu sự trái lẽ, gian-lận và trộm-cướp hơn là kiện-cáo anh em mình. Còn đều thêm nặng tội cho tín-đồ Cô-rinh-tô hơn nữa là chính mình họ làm trái lẽ và gian-lận với anh em nầy nghịch cùng anh em kia.

Mấy câu nầy rất quan-hệ đối với sự thưa-kiện của tín-đồ, bất-luận là thuộc về thời-đại nào, và dạy hai đều: Thứ nhứt, tín-đồ chớ khi nào nên đi thưa-kiện lẫn nhau, dầu bị anh em khác làm trái lẽ và gian-lận với mình cũng chẳng nên. Tại sao vậy? Ấy vì sự kiện-cáo lẫn nhau thường làm xấu-hổ danh Chúa, phá-hủy tình yêu-thương và sự hiệp-nhứt của anh em. Cũng lắm khi khiến cho tín-đồ vấp-ngã, và kẻ ngoại khinh-dể đạo Chúa mà không chịu tin theo, vì họ cho rằng, «Cây nào sanh trái nấy.» Thế thì, cái tội tày đình ấy ai sẽ chịu cho ta? Nếu

sự kiện-cáo có thể xui nên những điều ấy, thì tín-đồ chẳng nên kiện-cáo làm chi. Phải bắt-chước theo gương của Đấng Christ, «cứ phó mình cho Đấng xử-đoán công-bình.» Chính Ngài sẽ bình-vực duyên-cớ mình, và sau-rốt «khiến công-bình ngươi lộ ra như ánh-sáng, và tỏ ra lý-đoán ngươi như chánh-ngọ.» (Hãy xem Châm 20-22; Mat. 5: 39, 40; Mác 9: 42; Luc. 17: 1-4; Rôm. 14: 19-21).

Thứ hai, nếu tín-đồ bất-đắc-dĩ bị cuộc tranh-tụng với tín-đồ khác, không thể nào thoát khỏi sự kiện-cáo lẫn nhau đặng, thì chẳng nên đem duyên-cớ ấy thưa-kiện trước tòa kẻ ngoại, nhưng phải nhờ anh em khôn-ngoan, có tiếng tốt trong Hội-thánh, phân-xử giùm cho. Làm vậy Hội-thánh có thể giữ cái danh-giá của mình, không cần phải phô-bày sự thiếu-thốn ra cho kẻ ngoại khinh-dể nhạo-báng.

Có lẽ độc-giả hỏi rằng: «Vậy thì tín-đồ chẳng nên nhờ quan cai-trị xét-đoán duyên-cớ mình sao?» Xin đáp: Thiết-tưởng ấy chẳng phải là ý của ông Phao-lô dạy đây; vì chính mình ông có chống án mình đến tòa Sê-sa (Sử 25: 11). Có lẽ có khi tín-đồ bị kẻ ngoại làm gian-lận cho mình, trộm-cướp hoặc nhà-cửa hoặc đất-ruộng mình, v. v. Trong cơ-hội như thế Hội-thánh chẳng có quyền phân-xử được. Nếu kẻ bị thiệt-hại đó không thể chịu nổi, thì phải thưa-kiện trước tòa quan cai-trị hầu cho được xét-xử công-bình. Đại-ý của Phao-lô đây là tín-đồ chẳng nên đem những sự gì xâu-xé lẫn nhau mà tranh-tụng trước tòa kẻ ngoại. Sự tranh-tụng như thế chỉ nên phân-xử trong Hội-thánh, vì là thuộc về gia-sự của con-cái trong gia-đình Đức Chúa Trời, chẳng nên đem tố-cáo mà nhờ-cậy kẻ chẳng tin phân-xử bao giờ.

(Còn tiếp)

NGHIÊN-CỨU YÊU-TỪ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

SOẠN-GIẢ: MỤC-SƯ W. A. PRUETT

ĐOẠN THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

GỒM lại trong một câu 19 nầy, nguyên-văn Gờ-rếc có 4 chữ khác nhau, tỏ ra năng-lực của Chúa. Bốn chữ ấy cần cho các tín-giáo biết, vậy xin thảo-luận như sau nầy:

1. Chữ «dunamis»—nghĩa là quyền-phép, năng-lực; tức là một quyền tự-nhiên ở trong một thần, một người, một vật hay là một điều nào. Do chữ nầy có chữ Pháp *«dynamite»* (cốt-mìn), và *«dynamo»* (máy điện). Mục-sư *Rader* nói rằng: «Tin-lành Đấng Christ là 'cốt-mìn' để phá-hủy tội-ác trong lòng nhơn-loại, và cứu-vớt những kẻ nhờ-cậy Ngài» (Rô 1: 16). Trong Kinh-thánh chữ *«dunamis»* tỏ ra nhiều thứ quyền: (1) Quyền-năng tự-hữu của Đức Chúa Trời (Lu 1: 35; Rô 1: 20; Ma 22: 29). (2) Quyền-năng của Đức Chúa Jêsus (Rô 1: 4); a) để chữa bịnh (Mác 5: 30; Lu 6: 19); b) để cai-trị thế-gian (Ma 24: 30; Mác 13: 26); c) để tạo-hóa và nâng-đỡ muôn vật bởi Lời của Ngài (Hê 11: 3; 1: 3); d) để cai-trị và ban phước trong Hội-thánh (I Cô 5: 3). (3) Quyền-năng của Đức Thánh-Linh (Sử 1: 8; Lu 4: 14). (4) Quyền-năng của thiên-sứ (II Phie. 2: 11). (5) Quyền-năng của ma-quỉ (I Cô 15: 24). (6) Quyền-phép của tội-lỗi bởi luật-pháp để hủy-diệt kẻ phạm tội (I Cô 15: 56). (7) Quyền-phép của nhơn-đức **mới** (II Ti 3: 5).

2. Chữ «énergeias»—nghĩa là sự hành-động, sự làm-lụng, tức là sự tỏ ra của năng-lực. Trong Tân-ước chữ nầy chỉ dùng về năng-lực siêu-nhiên mà thôi, hoặc về Đức Chúa Trời, hoặc về ma-quỉ. Về Đức Chúa Trời, xem Êph. 3: 7; Cô 2: 12; Êph. 4: 16; Phil. 3: 21. Về ma-quỉ, xem II Tê 2: 7, 9,

11. Tiếng Pháp có chữ «*énergie*» (nghị-lực) do chữ «*énergeias*» nầy. Nếu tín-đồ nào thiếu sức trong khi chống-cự với sự cám-dỗ, hãy khẩn-nguyện Chúa, Ngài sẽ hành-động ban sức mới cho, thì có thể thắng hơn ma-quỉ. «Đấng ở trong các con là lớn hơn kẻ trong thế-gian» (I Giăng 4 : 4).

3. Chữ «kratos»—nghĩa là sức-mạnh, năng-lực, hùng-dũng. Trừ ra một lần trong Hê 2 : 14, thì Kinh-thánh chỉ dùng chữ nầy về Đức Chúa Trời mà thôi. Trong Cô 1 : 11 dạy rằng «nhờ quyền-phép (*kratos*) vinh-hiển Ngài, được có sức-mạnh (*dunamis*) mọi bề, để nhịn-nhục vui-vẻ mà chịu mọi sự.» Còn Hê 2 : 14 nói về «kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ,» nhưng tạ ơn Chúa, Đấng Christ đã phá-diệt kẻ cầm quyền ấy, nghĩa là thắng hơn ma-quỉ, vậy hiện bây giờ quyền (*kratos*) ấy ở trong tay Chúa Jêsus (Khải 1 : 18). Do chữ «*kratos*» nầy có chữ pháp «*démocratie*,» nghĩa là dân-quyền chủ-nghĩa. Chữ «*kratos*» được dùng nhiều trong những câu (*doxologies*) kết-luận của thơ ca-tụng ngợi-khen Chúa. Xem I Ti 6 : 16; I Phi 4 : 11; 5 : 11; Giu-đe 25; Khải 1 : 6. Chúa thật là Đấng «vô sở bất năng.»

4. «Isxus»—nghĩa là sức-mạnh, tài-năng, tự-hữu trong một điều hay một người, như sau nầy : a) Năng-lực nơi một đám đông được tổ-chức và chỉ-huy bởi một nghị-viên, vì như trong một đạo-binh. «Đức Giê-hô-va vạn-quân» là một Danh-hiệu của Chúa. Các đạo-binh trên trời gắng sức vâng-theo mạng-lịnh Ngài. b) Sức-mạnh vững-bền ở nơi những vật-thể, như sức-mạnh của một đồn-lũy, quân địch không thể chiếm lấy được ; hay là như sức-mạnh của quả đất, nếu bất cứ vật gì đụng vào thì không hề rúng-động. Trong Khải 18 : 10 Ba-by-lôn được gọi là một thành «cường-thạnh» (*isxura*), nhưng phải bị đổ. c) Sức-mạnh của luật-pháp bắt người ta phải vâng-phục. Điều-răn trọng nhứt của Chúa là «Ngươi phải hết lòng, hết linh-hồn, hết trí-khôn, hết sức (*isxuos*) mà yêu-mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.» (Mác 12 : 30). Chúa đòi mọi người phải làm như vậy, nhưng phương-pháp làm trọn là chỉ ở trong Chúa Jêsus-Christ mà thôi. Xem thêm về chữ nầy trong Êph. 6 : 10; II Phie 2 : 11; Ma 12 : 29.

Vậy thì Sứ-đồ Phao-lô cầu-xin cho tín-đồ được biết (không phải bằng trí-khôn, bèn là lòng) và hưởng-dụng quyền-năng và sức-mạnh của Chúa để thắng hơn mọi sự bề trong và bề ngoài. Nếu tín-đồ nào yếu-đuối, thì chẳng phải vì Chúa kém quyền gìn-giữ đâu, bèn tại tín-đồ ấy chưa biết quyền-năng Ngài. Trong Tân-ước, nguyên-văn Gờ-réc còn có một chữ khác, là «*exousia*,» cũng nghĩa là quyền-phép, song đây không phải cơ-hội bàn-luận đến.

(Còn tiếp)

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

72. SỰ CỨU-CHÚA TÁI-LÂM

(Lu-ca 17 : 20-31)

Hỏi thăm Cứu-Chúa khi nào đến?
Cách đến, Ngài cho biết rõ không?
Họ nói ở đây, hay ở đó,
Các ngươi tự nghiệm ở trong lòng.
Thế-gian nhiều kẻ đương ao-ước
Muốn thấy Con người mà chẳng được.
Vì như chớp nhoáng ở tây-phương,
Kỳ-thật phát tử đông-hướng trước.
Thời-cuộc Nô-ê đáng để gương,
Người ta cưới gả, uống ăn thường;
Ông đem gia-quyến vô tàu ấy.
Nước lớn, người đời bị diệt-vương.
Truyện đời ông Lót chép đinh-ninh,
Thiên-hạ ăn-chơi tưởng thái-bình;
Ông mới bước chơn ra khỏi đó,
Sô-đôm đều bị lửa diêm-sinh.
Khi Con người đến cũng thình-linh,
Đừng xuống nhà, chuyên của-cải mình.
Ai ở ngoài đồng, đừng phản-bộ.
Xem gương bà Lót, thật nên kinh.
Hai kẻ chung giường người ở lại;
Đồng-thời xay cối, một người đi.
Xác chết ở đâu, chim ó đó.
Nầy, lời Cứu-Chúa phán tiên-tri.

BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

2 JUILLET, 1933 BÀ E. F. IRWIN

CHÚA JÊSUS LO GIẢNG TIN-LÀNH CHO NGƯỜI GIU-ĐA VÀ NGƯỜI NGOẠI

(Mác 7 : 24-37)

CÂU GỐC:—Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng nầy, ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi

(Giăng 10 : 16)

LỜI MỞ ĐÀNG

SÁCH Mác đoạn 7 cũng chép về người Pha-ri-si quở-trách môn-đồ của Đức Chúa Jêsus. Họ tức-giận vì cớ môn-đồ Chúa không rửa tay kỹ-lưỡng trước khi ăn. Khi nghe lời phiền-trách như vậy, thì Chúa có bình-vực môn-đồ Ngài. Chúa dạy họ rằng: Chẳng điều gì từ bề ngoài mà vào trong có thể làm dơ-dáy cho người ta được; nhưng sự làm cho người dơ-dáy là từ bề trong mà ra. Vì thật là từ trong lòng người mà ra những ác-tưởng, sự dâm-dục, trộm-cướp, giết người, tham-lam, hung-dữ, gian-dối, hoang-đàng, con mắt ganh-ghét, lộng-ngôn, kiêu-ngạo, điên-cuồng. Hết thảy những điều xấu ấy từ lòng người mà ra và làm cho người trở nên dơ-dáy (Mác 7 : 21-23). Sau khi Chúa dạy dân-sự như vậy, Ngài có cứu-giúp một con của người đờn-bà Ca-na-an.

I.—Chúa Jêsus cứu-giúp người đờn-bà Ca-na-an (Mác 7 : 24-30)

Khi Chúa Jêsus đi đến bờ-cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn, thì Ngài muốn đi tẻ ra nơi riêng để dạy-dỗ các môn-đồ, nhưng không thể ẩn mình được. Vì sao vậy? Bởi vì có nhiều người đã đói khát về Ngài. Tại đó nhiều người đau-đớn, bối-rối, cực-khổ cần Ngài cứu-giúp cho. Trong họ có một người đờn-bà Ca-na-an đi theo và cầu-xin Ngài chữa bịnh cho con gái bà. Con bà đương bị quỉ ám. Dầu bà không phải là người Giu-đa, song khi cầu-kêu với Chúa, thì Ngài bằng lòng cứu-giúp cho. Vậy bài học nầy dạy cho ta biết Chúa Jêsus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt mọi người có tội: hoặc người ngoại, người Giu-đa, người sang, và người hèn. Đức Chúa Trời không vị-nể ai, trước mặt Ngài là bằng nhau cả; không phân-biệt lớn, nhỏ, khinh, trọng. Vì trước mặt Ngài chỉ có một hạng người mà thôi, tức là người tội-lỗi cần phải ăn-năn, nhờ-cậy huyết báu của Đức Chúa Jêsus-Christ để được tha-thứ. Chỉ có tội-lỗi làm cho loài người phân-cách với Đức Chúa Trời. Người nào biết mình đã được cứu-rỗi và tha tội, thì hiểu được phước ấy, là vì ơn-điển ở trong Chúa. Loài người không làm cách nào hoặc tự nhờ sức mình mà được cứu khỏi tội. Vậy chỉ có một cách cho người sang-trọng hoặc nghèo-hèn ở thế-gian đi vào thiên-đàng. Câu gốc bài nầy đã tỏ đại-ý của Đức Chúa Jêsus đến thế-gian: Ngài muốn mỗi người đều nhờ-cậy Ngài, hiệp nhau lại làm một chi-thể, mặc dầu là khác dân, khác nước, khác tiếng và khác hàng-phẩm.

Về sự cứu-rỗi thì cần nhứt phải có đức-tin, nên trước khi Đức Chúa Jêsus chữa bịnh cho con gái của người đờn-bà Ca-na-an, thì Ngài có thử đức-tin của bà. Ngài phán cùng bà một lời rất nặng-nề, nhưng bà biết Ngài yêu-thương, nên mặc dầu Ngài phán thế nào, bà cũng không giận và không hổ-thẹn. Chúa phán: «Hãy để con-cái ăn no-nê trước đã, vì không lẽ lấy bánh của con-cái quăng cho con chó.» Vậy ta thấy bà có đức-tin lớn và cũng tự biết rằng mình không xứng-đáng được điều gì từ nơi Chúa. Bà cứ đi theo

Chúa và mười hai môn-đồ đặng cầu-xin Chúa đuổi quỉ ra khỏi con gái mình. Đi theo một đám đông người đờn-ông như vậy, thiệt là khó cho bà lắm, nhưng vì quá yêu-thương con gái mình và muốn cho nó được lành bịnh, nên không quản khó-nhọc. Khi nghe tiếng phán nặng-nề của Chúa, thì bà cũng vui lòng chịu, vì bà có đức-tin và hiểu được tấm lòng bác-ái từ-bi của Chúa. Như vậy, thì bà đã được mọi điều bà muốn, vì bà đã hạ mình xuống và hết lòng tin-cậy nơi Ngài. Hôm nay có nhiều người không được lãnh phước-hạnh của Chúa, không phải tại Chúa không ban cho, nhưng tại họ còn có lòng kiêu-ngạo, không chịu hạ mình xuống và ít có đức-tin đến Ngài. Bà đã thưa cùng Chúa rằng: «Hầu vậy rồi, nhưng mà chó dưới bàn ăn mấy miếng bánh vụn của con cái.» Chúa nghe vậy, thì mừng lắm và phán rằng: «Hãy đi, vì lời ấy, quỉ đã ra khỏi con gái ngươi rồi.»

Người đờn-bà Ca-na-an có đức-tin, khiêm-nhường hạ mình xuống trước mặt Ngài. Khi bà khẩn-sự đến với Chúa, thì chắc Ngài đã thấu hiểu lòng bà rồi. Dầu vậy, Ngài cũng còn thử bà một cách nặng-nề, vì Ngài muốn tỏ cho mọi người Giu-đa và môn-đồ Ngài biết rằng Ngài đến thế-gian để cứu-giúp mọi người, bất-luận là người nước nào, dân-tộc nào.

II.—Chúa Jêsus cứu người điếc
(Câu 31-37)

Bài học hôm nay chép về hai phép lạ Chúa đã làm: Một là đuổi quỉ ra khỏi con gái người đờn-bà Ca-na-an; hai là chữa bịnh cho một người điếc và ngọng. Sách Ma-thi-ơ 15: 29-31 chép rằng lúc ấy có nhiều người đau-đớn bịnh-hoạn đến cùng Chúa và được cứu-chữa hết thảy. Trong đó có một người điếc và ngọng phải nhờ bạn-hữu mình đem đến với Chúa, vì người đó nói và nghe không được. «Người đã đem một người... xin Ngài đặt tay trên người.» Chúng ta cũng phải có lòng yêu-thương người tội-lỗi cách đó. Bổn-phận chúng ta phải dắc họ đến cùng Chúa để họ được biết Ngài và lãnh ơn-phước của Ngài. Chúng ta không thể đổi lòng người ta được, nhưng bởi lời ta làm chứng, nhiều người sẽ được biết về Ngài.

Đức Chúa Jêsus đem người điếc ra một nơi riêng và nói với người rằng: «Hãy mở ra. Tức thì tai được mở ra, luỡi được thong-thả, người nói rõ-ràng.» Chúa biểu người điếc chớ nói lại cùng ai, nhưng vì đã được phước lớn như vậy, nên người không thể làm thinh được. Vậy nếu hôm nay chúng ta được cứu vì nhờ huyết báu của Đức Chúa Jêsus, thì chắc không thể làm thinh được. Người nào nói mình đã theo Chúa, nhưng chưa làm chứng cho người ta, thì chúng ta sợ rằng người ấy chỉ theo đạo. Tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế cho mình và theo đạo là khác nhau xa lắm. Khi loài người đã nghe và đã thấy phép lạ của Chúa làm, thì ai ai cũng đều ngợi-khen Ngài. Hôm nay người ta cũng sẽ ngợi-khen Chúa, nếu thấy chúng ta tỏ việc mình làm có vẻ đổi mới, bởi nhờ công-vụ của Ngài đã làm trên cây thập-tự.

III.—Giảng Tin-lành cho người ngoại

Trong bài học nầy chúng ta thấy Chúa dạy-dỗ người Giu-đa rằng Ngài đã đến thế-gian để cứu-vớt các dân-tộc; vì người Giu-đa tưởng Đấng Mê-si sẽ đến chỉ để ban phước cho dân Giu-đa mà thôi. Thế là họ quên hoặc không hiểu lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng Áp-ra-ham: «Các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ ngươi mà được phước.» Người Giu-đa tưởng Đấng Mê-si chỉ lo cho họ mà thôi. Vậy hai phép lạ chúng ta học hôm nay tỏ rằng Đức Chúa Jêsus đã đến để ban phước cho mọi người khắp cả thế-gian.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NẦY

Sự làm cho lòng người được sạch mọi điều tội-lỗi là một phép lạ lớn hơn hết. Chúa Jêsus đã đến thế-gian để làm phép lạ đó cho mọi người đến và tin Ngài. Bất-luận người Giu-đa hay người ngoại đều cũng phải nhờ Ngài làm phép lạ đó. Đổi lòng tội-lỗi trở nên thành-sạch là một phép lạ lớn hơn đuổi quỉ hoặc làm cho người điếc được nghe và người ngọng được nói. Chúa không muốn những người được chữa bịnh đi ra nói cho nhiều người khác biết, vì Ngài muốn dạy mọi người biết rằng họ phải có tấm lòng mới là điều cần-yếu hơn. Nhưng khi dân-sự đã biết về những phép lạ đó, thì họ chỉ đến để được phước-hạnh về phần xác-thịt mà thôi. Dân-sự ngợi-khen những phép lạ, nhưng không chịu nghe Ngài dạy-dỗ. Bởi nhờ sự dạy-dỗ của Ngài, mọi người

chịu tin Ngài đều được tấm lòng sạch-sẽ. Đức Chúa Jêsus là sự sáng của thế-gian. Loài người đương ở trong tối-tăm cần phải biết và đến cùng sự sáng ấy.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Mác 7 : 24—**Thành Ty-rơ và thành Si-đôn.** Hai thành ấy rất phú-cường và đầy-dẫy tội-lỗi. Lịch-sử dân Giu-đa hay chép về thành ấy. Sáng 10 : 15, 19; Lu 4 : 26; Giô-suê 19 : 29; I Vua 9 : 11; Ma 11 : 21.

Câu 27—**Hãy để con-cái ăn no-nê trước đã; vì không lẽ lấy bánh của con-cái quăng cho chó.** Các lời Chúa phán đây chỉ là lời bóng; Chúa không có ý kêu bà ấy là loài chó đâu, mặc dầu Ngài có dùng thí-dụ ấy. Lại nữa Chúa không dùng lời đó mà hiệp với người Giu-đa và người Gờ-réc mà tôn-trọng mình, xưng người Ca-na-an là như con chó. Song, cũng như những con-cái ở trong nhà phải ăn trước con chó, thì Đấng Mê-si phải đến trước để cho dân Giu-đa. Chúa không phải phán lời nặng-nề ấy để ngăn-trở bà đến cùng Ngài, nhưng để thử đức-tin của bà, lại có ý dạy bà và môn-đồ biết rằng Ngài đã đến thế-gian để ban phước cho người ngoại cũng như người Giu-đa vậy.

Câu 29—**Hãy đi, vì lời ấy, quỉ đã ra khỏi con gái ngươi rồi.** Chúa rất vui-mừng khi thấy bà tin vững đến Ngài, Ngài liền chữa bịnh cho con gái bà. Hôm nay Ngài cũng vui-mừng khi thấy chúng ta, là tín-đồ, có đức-tin trọn-vẹn đến Ngài. Chỉ có hạng người như vậy mới được phước của Ngài.

Câu 33—**Ngài đem riêng người ra.** Chúa làm như vậy vì không muốn khoe về những phép lạ của Ngài đã làm. Ngài có ý muốn dạy dân-sự biết về sự thiêng-liêng. Nếu họ thấy Ngài giúp người ta về phần xác luôn, thì họ sẽ cứ chăm lo về đều ấy mà quên mất phần linh-hồn.

Câu 34—**Ngài ngửa mặt lên trời, thở ra mà phán rằng...** Người điếc chăm ngó đến mọi đều mà Chúa đã làm. Chúa ngó lên trời, làm cho người điếc suy-nghĩ đến Đức Chúa Trời; Chúa thở ra như thế, làm cho người đó biết rõ được sự yêu-thương của Ngài đối cùng người ta.

Câu 37—**Ngài làm mọi việc được tốt-lành.** Dầu mấy người đó không chịu theo lời Chúa phán dạy, song hết thảy đều khen-ngợi khi thấy những phép lạ Ngài đã làm.

NHỮNG LỜI DẠY-DỖ TÍN-ĐỒ

1.—Sự cầu-nguyện không thôi có kết-quả rất nhiều. Người đờn-bà Ca-na-an đã làm gương về sự cầu-nguyện. Bà rất bền chí, cứ nài-xin cho đến khi được những đều bà muốn. Khi bà mới khởi-sự cầu-xin, thì Chúa không trả lời chi hết (Ma 15 : 23). Bà cứ xin, nhưng bị ngăn-trở cách khác (Mác 7 : 27). Nói thí-dụ : bà ấy đã gõ cửa cho đến chừng Chúa mở (Ma 7 : 7-11; Lu 11 : 5-13; 18 : 1-8).

2.—Đem đạo Tin-lành cho khắp mọi nơi. Nếu chúng ta cứ để nhiều thầy giảng và mục-sư hiệp lo cho một chỗ, đến nỗi mọi người ở các nơi khác không được nghe chi về Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế ra đời chuộc tội-lỗi, thì huyết của họ sẽ ở trên tay chúng ta. Phải biết rằng Cứu-Chúa chúng ta đến thế-gian để cứu-vớt mọi dân, mọi nước; chúng ta đã được cứu-rỗi, thì có bổn-phận phải lo cho họ biết Ngài. Qui anh chị đã làm phận-sự mình đối với các chi-phái ở rừng núi chưa? Nếu chưa, thì hôm nay chúng ta còn có dịp-tiện mà làm.

3.—Chúng ta cần phải vâng lời Cứu-Chúa Jêsus và làm theo mọi sự y như ý Ngài. Đừng bắt-chước những người đã ngợi-khen Chúa mà không chịu theo sự Ngài dạy-dỗ. Đừng giả-hình như người Pha-ri-si. Các người ấy đã xưng mình theo Đức Chúa Trời, nhưng kỷ-thiệt thì họ theo thói-tục của phái ấy đã đặt. Chúng ta phải có lòng thật theo Chúa, và nếu hằng ngày tra xem lời Kinh-thánh, thì sẽ được biết rõ ý Ngài.

LỜI HỎI :

1.—Chúa Jêsus phán đều gì khi người Pha-ri-si quở-trách các môn-đồ Ngài không rửa tay kỹ-lưỡng trước khi ăn?

2.—Bài hôm nay dạy-dỗ gì về Chúa Jêsus giúp người ngoại và người Giu-đa?

3.—Trước mặt Đức Chúa Trời chỉ có một bậc người, là người gì?

4.—Câu gốc của bài học nầy dạy-dỗ gì?

5.—Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus phán một lời rất nặng với người đờn-bà Ca-na-an?

6.—Vì sao bà ấy được những đều bà cầu-xin?

7.—Bởi sao Chúa Jêsus lại đem người điếc ra một chỗ riêng?

8.—Sự theo đạo và tin theo Chúa khác nhau thế nào? Các anh chị đã theo ai?

9.—Phép lạ nào là lớn hơn hết mà chỉ có Chúa Jêsus có quyền làm được?

10.—Bài nầy dạy-dỗ gì về sự giảng Tin-lành cho những người chưa hề nghe và biết Đức Chúa Jêsus-Christ?

9 JUILLET, 1933

LÀM CHỨNG CHÚA JÊSUS LÀ ĐẤNG CHRIST

(Mác 8 : 1-9 :1. Đọc Mác 8 : 27-38)

CÂU GỐC:—Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập-tự-giá mình mà theo ta
(Mác 8 : 34b)

LỜI MỞ ĐẦU

TRONG khoảng gần hai năm rưỡi, Đức Chúa Jêsus đã giảng đạo và làm nhiều phép lạ để cứu nhiều người. Ngài có dạy các môn-đồ về Ngài và nước thiên-đàng. Chúa có ăn-ở thánh-sạch trọn-vẹn trước mặt các môn-đồ và mọi người. Ngài đã mặc lấy hình người; song bởi cách ăn nết ở, Ngài tỏ ra là Đức Chúa Trời. Lúc đó các môn-đồ chưa hiểu rõ Ngài thật là Đức Chúa Trời. Vậy, còn mấy tháng nữa trước khi Ngài chịu chết trên thập-tự-giá, Ngài lại cần phải dạy họ biết rõ hơn về những việc Ngài sẽ làm và về nước Ngài là thể nào. Các môn-đồ tưởng Chúa sẽ làm Đấng Mê-si cho dân Giu-da và sẽ cai-trị thế-gian trong lúc ấy. Nhưng Ngài phải tỏ cho họ biết nước Ngài không thuộc về thế-gian nầy, song là một nước thiêng-liêng. Chúa cũng cần dạy cho mỗi người biết rằng phần linh-hồn quí hơn xác-thịt và nước thiên-đàng quí hơn các nước của thế-gian. Vậy Ngài cần phải chịu chết để ban cho loài người sự sống đời đời. Và khi Chúa muốn dạy-dỗ các môn-đồ Ngài hiểu về chuyện ấy, thì Ngài phải đem họ đến một nơi riêng là phía bắc xứ Pha-lê-tin.

I.—Chúa Jêsus là Đấng chuộc tội
(Mác 8 : 27-30)

Lúc đó người ta nói Đức Chúa Jêsus là ai? Họ suy-nghĩ gì về Ngài? Có người xưng Ngài là con người thợ mộc. Họ chỉ suy-nghĩ về Ngài như là một người thường thôi. Có người tưởng Ngài là Giăng Báp-tít, người khác lại nói Ngài là tiên-tri Ê-li, kẻ khác nữa lại nói Ngài là một trong các tiên-tri. Nhưng các lời làm chứng đó thật chưa trúng, vì chưa ai biết mà xưng Ngài là Đấng có quyền cứu-chuộc tội-lỗi cho loài người. Nay cũng còn có nhiều người chỉ công-nhận Chúa Jêsus là một Người thánh-sạch, hoàn-toàn, không chỗ trách được, mọi người cần phải theo gương và bắt-chước Ngài. Tiếc thay! họ không hiểu Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng có đủ quyền-phép chuộc tội cho mọi người.

Bấy giờ Chúa bèn phán hỏi các môn-đồ Ngài, xem họ tưởng Ngài là ai. Thánh Phi-e-rơ trả lời rằng: «Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống» (Ma 16: 16). Vừa nghe Thánh Phi-e-rơ đáp lời ấy, Ngài vui-mừng lắm, liền phán rằng: «Hỡi Si-môn con Giô-na, ngươi có phước đó, vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều nầy đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.» Thật lời đáp của Thánh Phi-e-rơ đó là cái trái tim, hoặc cũng nói được là cái cốt của lẽ đạo thật của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus thật là Đấng Christ, là Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Hễ ai tin lời ấy thì được cứu và được làm con-cái Đức Chúa Trời. Thánh Phi-e-rơ biết được điều ấy, vì Đức Chúa Cha đã cho ông hiểu được. Hôm nay nhờ Đức Thánh-Linh soi sáng, mỗi người chúng ta cũng có thể biết được Đức Chúa Jêsus là Đấng cứu-chuộc tội-lỗi cho chúng ta. Vậy, nếu muốn khỏi tội và đời sau được vào nước thiên-đàng mà ở với Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải luôn luôn nhận biết trong lòng rằng Đức Chúa Jêsus là Cứu-Chúa chuộc tội-lỗi cho chúng ta.

II.—Con người phải chịu nhiều điều khổ (câu 31)

Người Y-sơ-ra-ên và các môn-đồ đều tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến cai-trị dân Y-sơ-ra-ên. Kinh-thánh Cựu-ước cũng có nhiều chỗ dự-ngôn về điều đó. Các lời ấy đã chép về đời nầy và thế-gian, như thể để cho

người Giu-đa dễ tin. Nhưng, trước khi đến thế-gian mà cai-trị, Chúa phải chịu chết, chịu khổ để cứu-chuộc tội-lỗi cho loài người. Trong Thi-thiên 22 và Ê-sai 53 cũng có chép về chuyện ấy, nhưng tiếc vì người Giu-đa không hiểu. Có lẽ vì họ không muốn tin lời ấy. Họ muốn Đấng Mê-si đến theo ý họ, chớ không phải theo ý Ngài. Về phần các môn-đồ, họ cũng không chịu được, khi nghe nói về Đấng Mê-si phải chịu khổ. Nếu ta ở trong đời ấy, chắc cũng không thể hiểu được về Đấng Mê-si phải chịu chết. Bây giờ ta tin được, vì biết Ngài đã chịu chết và được sống lại rồi. Nhưng hiểu điều ấy trước khi Ngài chịu chết thì khó hơn.

Mác đoạn 8 chép rằng: Lúc ấy Ngài khởi-sự dạy môn-đồ rằng Con người phải chịu khổ nhiều, phải chịu giết, sau ba ngày phải sống lại. Nhưng tiếc vì môn-đồ Ngài không hiểu được các lời ấy. Khi sau Chúa phán lại về sự chết của Ngài, thì các ông ấy mới sợ-hãi; nhưng chính Ngài không hề sợ. Ngài bèn đi trước các môn-đồ để đến thành Giê-ru-sa-lem. Vì Ngài biết rằng Ngài đương theo ý của Cha Ngài, phải chịu chết mới làm Đấng Cứu-Chúa cho loài người được.

III.—Sự không vững-vàng

Bài nầy tỏ ra Thánh Phi-e-rơ có lúc nóng-nảy theo Chúa và có lúc không hiểu chi về ý Ngài. Tín-đồ không được vững-vàng trong đạo Chúa cho đến chừng nào họ có thể hiểu được lời của Đức Chúa Trời và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Có một lần Thánh Phi-e-rơ được phước lắm, nên đã hiểu biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ; nhưng đến lần khác, thì Chúa Jêsus đã phán rằng lời của ông nói là bởi ma-quỉ xui-giục. Khi Chúa khải-sự tỏ cho môn-đồ biết rằng Ngài phải chịu nhiều thương-khó trong đời nầy, thì Thánh Phi-e-rơ có ngăn-trở Ngài, và ông nói việc đó không đến cho Ngài đâu.

Thánh Phi-e-rơ mới làm chứng Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống; và sau đó ông có ngăn-trở, không muốn cho Ngài làm trọn chức-vụ. Nếu lúc đó Chúa nghe theo lời ông, thì Ngài không chịu chết trên thập-tự-giá. Như vậy thì loài người không phương-thế được cứu khỏi tội. Khi Chúa biết lời ấy là ra từ ý-muốn của ma-quỉ, thì Ngài liền phán cùng ông rằng: «Hỡi quỉ Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta.»

Nếu tín-đồ hôm nay muốn cho mình được vững-vàng, thì có hai điều cần phải làm: một là phải dâng trọn mình cho Chúa, hai là phải được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Có nhiều người đã theo Chúa, nhưng trong cách ăn nết ở chưa tỏ được mình là người đã sinh lại nên người mới. Họ chưa bỏ được những công-việc thường làm trước khi theo Chúa. Vì sao vậy? Bởi vì họ chưa chịu dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Họ còn muốn cai-trị mình, chớ chưa chịu dâng cho Chúa và nhờ Ngài cai-trị. «Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập-tự-giá mình mà theo ta.» Đó nghĩa là phải muốn theo ý của Đức Chúa Trời mà thôi. Ta không còn kể sự sống mình trong đời nầy là qui hơn việc Chúa, nhưng cần phải lo về những việc thuộc đời tương-lai. Linh-hồn qui hơn xác-thịt, bởi vì linh-hồn còn lại đời đời. Người nào hay theo ý mình, ấy còn là người ích-kỷ, kiêu-ngạo, tưởng mình khôn-ngoan, nên hay tôn-trọng yêu-thương mình nhiều hơn hết. Ai còn có lòng như vậy, nấy chưa chịu dâng mình cho Chúa.

Lại nữa, nếu ta muốn được vững-vàng trong Chúa và tránh khỏi sự thối chí, ngã lòng, thì cần lắm phải mời Đức Thánh-Linh ngự vào lòng ta và để Ngài làm Chủ. Xem những lời trong bài học nầy, thấy Chúa không phán-bảo môn-đồ Ngài phải được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nhưng trước khi ngự lên trời, Ngài phán-bảo họ cứ ở lại tại thành Giê-ru-sa-lem cho đến chừng nào nhận-lãnh được Đức Thánh-Linh trong lòng. Tín-đồ Chúa hôm nay cũng cần phải làm như vậy. Nếu muốn ăn-ở thánh-sạch, trọn-vẹn, thì ta cần phải dâng trọn mình cho Chúa và phải được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh trong lòng.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NẦY

Sự làm chứng quan-hệ hơn của người tín-đồ được phước thật là tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống; nếu chỉ xưng Chúa là một Đấng tiên-tri hoặc một ông Thánh rất qui, thì chưa đủ. Bởi ta tin và làm chứng như thế, nhiều người ngoại cũng sẽ trở lại tin Ngài và sẽ được cứu như ta vậy.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Mác 8 : 29—**Phi-e-rơ thưa rằng...** Cũng như thói thường, Thánh Phi-e-rơ hay thay mặt cho các môn-đồ mà đáp lời cả thảy (Ma 15 : 15; 19 :27; Mác 11 :21; Lu 12: 41; Giăng 6 : 68).

Thầy là Đấng Christ. Nghĩa là Đấng Mê-si, Đấng chịu xức dầu. Khi Chúa Jêsus chịu phép báp-têm và khỉ-sự giảng, thì các môn-đồ đã biết Ngài là Đấng Mê-si. Giăng Báp-tít đã nói rõ về Ngài (Giăng 1 : 14). Nhưng vì Ngài ăn-ở khác hơn ý của mấy người đã định về Đấng Mê-si, nên Giăng Báp-tít có nghi-ngờ về Ngài (Ma 11 : 3), và cũng có nhiều người không chịu đi với Ngài nữa (Gi. 6 : 66, 67).

Câu 32—**Ngài nói tỏ-tường điều đó với môn-đồ.** Đức Chúa Jêsus đương dùng thi-dụ nói về điều ấy cũng như Ngài đã nói trước (Ma 12 : 40; Giăng 2 : 19).

LỜI DẠY-DỖ

1.—Người ta phải lựa-chọn: «Nếu ai muốn theo ta.» Phải chịu theo Đức Chúa Jêsus hay là chối-bỏ Ngài.

2—Ai chịu tin Chúa Jêsus là Đấng Cứu-Chúa, «thì phải liều mình.» Đó có nghĩa là phải dâng trọn mình cho Ngài và chỉ noi-theo ý Ngài.

3.—Phải luôn luôn làm chứng về Đấng Christ không thôi. Đó không phải nghĩa là mỗi tín-đồ phải rao cho mọi người biết mình là thuộc về Hội Tin-Lành, song đó có nghĩa là phải làm cho người ta biết Chúa là Đấng có quyền tha tội và đổi lòng những kẻ đã đến với Ngài. Bất luận ở nơi nào hay lúc nào, ta cũng phải làm chứng về Ngài là Đấng Christ.

LỜI HỎI:

1.—Bởi quyền-phép nào, loài người hiểu được Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, là Con Đức Chúa Trời?

2.—Vì cớ nào các môn-đồ đã theo Chúa rồi mà không hiểu thiên-đàng là nước thiêng-liêng, chớ không phải thuộc đời nầy?

3.—Vì sao Chúa Jêsus rất vui-mừng khi nghe lời Thánh Phi-e-rơ làm chứng?

4.—Bởi sao xưng lời làm chứng của Thánh Phi-e-rơ đó là quan-hệ lắm?

5.- Vì cớ nào người Giu-đa không tin Đấng Mê-si phải chịu khổ như Đức Chúa Jêsus đã thường nói với các môn-đồ?

6.—Tại sao có lúc Thánh Phi-e-rơ được hiểu ý Chúa, mà có khi lại không?

7.—Tín-đồ muốn có lòng vững-vàng trong đạo Chúa thì phải làm gì?

8.—«Sự liều mình» có nghĩa gì?

16 JUILLET. 1933

SỰ HÓA HÌNH CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS

(Mác 9 : 2-29. Xin đọc Mác 9 : 2-8, 17, 18, 25-29)

CÂU GỐC:—Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật, chúng ta ngắm xem sự vinh-hiển của Ngài, thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha

LỜI MỞ ĐẦU

CHỪNG một tuần-lễ sau khi Chúa Jêsus tỏ cho các môn-đồ biết về những sự thương-khó mà Ngài phải chịu, thì Ngài có đi lên núi với Thánh Giăng, Phi-e-rơ và Gia-cơ, tại đó Ngài được hóa hình. Trước khi lên núi ấy, các môn-đồ có làm chứng Ngài là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Tại trên núi, Đức Chúa Cha đã tỏ ra Đức Chúa Jêsus là Con rất yêu-dấu của Ngài. Sau khi Thánh Phi-e-rơ làm chứng Chúa là Đấng Christ, thì Ngài có tỏ về sự chết của Ngài. Trên núi gặp Môi-se và Ê-li cũng có nói với nhau về sự chết đó. Khi Đức Chúa Jêsus được hóa hình, thì ba môn-đồ thấy sự vinh-hiển mà Ngài đã có ở trên trời với Cha Ngài. Ta phải biết về sự vinh-hiển ấy cho đến nỗi mình cũng có thể tỏ cho mọi người được biết nữa.

I.—Môi-se và Ê-li

Tiên-tri Ê-li không chết như mỗi người (II Vua 2 : 11). Môi-se đã chết, song Đức Chúa Trời chôn xác ông (Phục 34 :6). Mi-chen, là thiên-sứ trưởng, đã chống-chỏi với ma-quỉ mà giành xác của Môi-se, vì lúc đó Chúa Jêsus chưa chịu chết trên cây thập-tự và ma-quỉ còn đương cầm quyền trên sự chết (Giu-đe 9; Hê 2: 14; I Cô 15 : 26). Ê-li làm hình-bóng về những tín-

đồ sẽ được cất lên trời trong lúc Chúa tái-lâm; Môi-se làm hình-bóng về những người đã qua đời trước khi Chúa trở lại, nhưng họ sẽ được sống lại. Trong Kinh-thánh hay chép về luật-pháp và đời các tiên-tri. Lu 16: 16 chép về sự cai-trị và sự dạy-dỗ của dân Giu-đa bởi luật-pháp của Môi-se và các tiên-tri cho đến đời Giăng Báp-tít. Trong sự hóa hình của Chúa Jêsus, Ê-li chỉ về các tiên-tri, còn Môi-se thì chỉ về luật-pháp. Kinh-thánh đã chép Ê-li sẽ đến dọn đàng cho Đấng Mê-si, ông Giăng thật đã có tâm-thần và quyền-phép của Ê-li mà đi trước mặt Chúa (Lu 1: 17; Ma 11: 13, 14).

II.—Sự sống lại và sự sống đời sau

Sự hiện đến của Môi-se và Ê-li tỏ-rõ rằng sau khi chúng ta chết thì sẽ được sống lại. Lại hai ông ấy cũng tỏ cho ta biết rằng đến đời sau mỗi người cũng còn nhìn biết được nhau nữa. Sự hóa hình của Chúa cũng tỏ ra xác vinh-hiển của Ngài. Kinh-thánh đã chép tín-đồ Chúa cũng sẽ được mặc lấy xác-thịt vinh-hiển như Ngài (I Cô 15: 20, 23, 54; Phil. 3: 21).

III.—Đấng Christ sẽ đến cách vinh-hiển

Chúa Jêsus mới phán cho các môn-đồ rằng Ngài phải chịu thương-khó và chết. Khi nghe lời ấy, họ khó chịu và sợ-hãi lắm. Nhưng Chúa muốn cho họ hiểu rằng dầu Ngài phải chịu hết mọi điều Ngài đã phán, nhưng Ngài thật là Đức Chúa Trời, ba môn-đồ đã được thấy sự vinh-hiển Ngài vốn có ở thiên-đàng, trước khi Ngài xuống thế-gian. Trong bức thơ của Thánh Phi-e-rơ, ông có chép rõ về sự vinh-hiển của Đức Chúa Jêsus-Christ. Trong bức thơ thứ hai, ông có nói Đức Chúa Jêsus sẽ đến thế-gian một lần nữa để cai-trị, và ông cũng tỏ ra lúc ấy mọi người sẽ thấy sự vinh-hiển của Ngài. Đương khi nói về sự chết, thì các môn-đồ không chịu, vì họ tưởng Chúa đến lần thứ nhứt để cai-trị đời này. Thật Chúa sẽ đến trong sự vinh-hiển của Ngài, nhưng trước khi Ngài đến như vậy được, thì Ngài phải đến thập-tự-giá (Mác 9: 12).

IV.—Chúa chữa người bị quỉ ám
(Mác 9: 14-28)

Khi Chúa Jêsus được hóa hình rồi, thì Môi-se và Ê-li đã lìa khỏi, chỉ có Ngài ở với ba môn-đồ thôi. Khi trên núi đi xuống, thì Chúa có cấm nhặt các môn-đồ thuật lại chuyện ấy với ai cho đến khi Ngài sống lại rồi. Song, khi Chúa phán như vậy, thì họ không hiểu và nghi-ngờ lời ấy. Khi trước Chúa phán về sự chết của Ngài, các môn-đồ không hiểu; bây giờ Ngài phán về sự sống lại của Ngài, họ cũng không biết. Thật lúc đó họ không được hiểu rõ ý của Chúa cho đến khi họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Hôm nay chúng ta cũng vậy, không thể hiểu những sự thiêng-liêng cho đến chừng nào nhận-lãnh được Đức Thánh-Linh trong lòng.

Khi Chúa cùng ba môn-đồ trở lại với các môn-đồ kia, thì thấy có đoàn dân rất đông vây chung-quanh. Trước đó, có người muốn đem một con trai bị quỉ ám đến với Chúa, nhưng khi không có Ngài ở đó, thì ông xin các môn-đồ đuổi quỉ ra khỏi con mình. Khi thấy các môn-đồ cứu-chữa không được, thì ông buồn; song khi thấy Chúa Jêsus trở đến, thì ông liền vui-mừng, vì chắc ông tin rằng Ngài có quyền cứu-chữa con ông. Các môn-đồ đuổi quỉ không được, vì họ không có đức-tin. Chúa Jêsus phán: «Hỡi dòng-dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các ngươi cho đến chừng nào?» Dầu từng hồi từng lúc Ngài đã dạy họ và tỏ quyền-phép Ngài cho họ gần ba năm rưỡi, mà họ chưa có đức-tin là bao nhiêu! Hôm nay ta không nhận-lãnh được những điều mình xin với Chúa, ấy cũng vì mình không có đức-tin. Ta nói mình hết lòng tin, nhưng nếu xét lại lòng mình, thì thấy mình thật không có!

Chúa phán-biểu ông ấy đem con trai đến cùng Ngài, thì Ngài đuổi quỉ ra khỏi người đó. Nhưng, trước khi cứu-chữa người con, Ngài đã giúp đức-tin cho ông cha. Chúa phán cùng người cha rằng: «Sao ngươi nói nếu thầy làm được? Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả.» Người ta không được phước của Chúa là vì không tin Ngài, chớ không phải tại Ngài không muốn ban phước đâu. Khi Chúa phán vậy, thì người ấy liền có thêm đức-tin, rồi Ngài tức thì chữa bịnh cho con trai ấy.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Nếu nay ta được thấy Chúa hóa hình như ba môn-đồ xưa đã thấy, thì sẽ biết

Ngài rõ hơn không? Nếu có thấy được như vậy, thì ta sẽ tin chắc hơn về sự sống lại của đời sau không? Thiết tưởng chắc mỗi người sẽ nói rằng mình sẽ tin Chúa hơn, nếu được sự từng-trải đó. Kỳ-thiệt Đức Thánh-Linh đã giúp ta trong đời nầy được biết về Chúa nhiều hơn. Xưa các môn-đồ đó đã thấy sự vinh-hiển của Ngài; ý Chúa cũng cho ta nay được thấy sự vinh-hiển của Ngài nữa (Giăng 17:24). Hiện nay ta đã được phước ấy: «Ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh-hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiển qua vinh-hiển, như bởi Chúa, là Thánh-Linh.» Thế thì, dầu ta đương ở trong đời nầy, cũng thấy được sự vinh-hiển Ngài. Nếu Chúa cất lấy sự vinh-hiển mà Ngài đã có tại trên núi với các môn-đồ, thì ta cũng sẽ không được biết sự vinh-hiển của Ngài hôm nay. Chúa phải chịu chết trên cây thập-tự trước, thì mới mở đàng được cho ta thấy sự vinh-hiển của Ngài hôm nay (Giăng 17:1, 5). Bây giờ ta biết sự chết, sự sống lại của Ngài, và cũng còn biết được có một ngày kia Chúa sẽ tái-lâm; lúc đó ta sẽ được ở trong sự vinh-hiển của Ngài luôn luôn. Hiện bây giờ ta còn phải ở trong thế-gian để hầu việc Ngài. Trong đời các sứ-đồ, có người bị quỉ ám cần Chúa cứu-chữa cho. Hôm nay cũng còn có biết bao người cần Chúa giúp-đỡ. Bổn-phận ta phải cho họ được biết về Đấng vinh-hiển đó.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 9:2 — **Và Ngài hóa hình trước mặt ba người.** Đó cũng như Ngài đã mặc lấy một hình khác. «Mặt Ngài sáng lòa như mặt trời.» (Ma 17:2). Ngài được hóa hình «đương khi cầu-nguyện» (Lu 9:29; so-sánh Xuất 34:29; Sứ 6:15).

Câu 3 — **Áo-xống Ngài trở nên sáng-rực và trắng-tinh chói-lòa.** Sự sáng ấy là từ trong mà ra, chớ không phải chỉ xung-quanh Ngài.

Câu 4 — **Ê-li và Môi-se hiện ra.** Khi các môn-đồ thấy hai ông ấy, thì nhận-biết liền.

Câu 6 — **Cả ba đều sợ-hãi.** Loài người có sự sợ, khi gặp Đức Chúa Trời (Khải 1:17).

Câu 7 — **Có tiếng phán rằng...** Xem Mác 1:11; Giăng 12:28.

Câu 29 — **Nếu không cầu-nguyện, thì chẳng ai đuổi thứ quỉ ấy ra được.** Lời ấy tỏ ra có nhiều thứ quỉ khác nhau; lại làm cho ta tưởng rằng các môn-đồ không cầu-nguyện trước khi đuổi quỉ ra khỏi con trai ấy.

LỜI HỎI:

1.—Ai đã được thấy Đức Chúa Jêsus hóa hình?

2.—Về sự chết, Ê-li và Môi-se khác nhau thế nào?

3.—Ê-li và Môi-se làm hình-bóng về tín-đồ nào?

4.—Theo đời Cựu-ước, hai ông ấy chỉ về gì?

5.—Sự hiện đến của hai ông ấy chỉ về gì của sự sống lại trong đời sau?

6.—Vì cớ nào Đức Chúa Cha cho ba môn-đồ thấy Chúa Jêsus hóa hình?

7.—Chúa Jêsus sẽ đến trong sự vinh-hiển của Ngài lúc nào?

8.—Khi Chúa Jêsus phán về sự sống lại, thì các môn-đồ có hiểu được không?

9.—Chúa Jêsus có quở-trách người cha của đứa trai bị quỉ ám thế nào?

10.—Làm sao môn-đồ không đuổi quỉ ra khỏi đứa trai đó được?

23 JUILLET. 1933

CHÚA JÊSUS QUỞ-TRÁCH NGƯỜI ÍCH-KỶ

(Mác 9:33-50)

CÂU GỐC:—Sự yêu-thương chẳng hề làm hại kẻ lân-cận; vậy yêu-thương là sự làm trọn luật-pháp

(Rô-ma 13:10)

LỜI MỞ ĐÀNG

TUẦN mới rồi, ta đã học về sự Chúa Jêsus hóa hình trước mặt ba môn-đồ tại trên núi cao. Khi Ngài từ trên núi ấy xuống và trở về cùng chín môn-đồ kia, thì ta thấy họ đứng vào địa-vị thất-bại, vì họ không trừ quỉ đang ám một đứa nhỏ kia được. Chúa đã giao trọn quyền cho họ đi giảng đạo, chữa lành kẻ đau và trừ các quỉ (Ma 10:8), thế mà ta phải ngạc-nhiên

vì thấy họ đã mất quyền ấy! Mất quyền-phép rất lạ đó, là tại Chúa hay tại các môn-đồ? Lời Chúa phán cùng họ ở đoạn 9: 29 cũng đủ tỏ cho ta rõ cái bí-quyết về sự mất quyền ấy: «Nếu không cầu-nguyện và kiêng ăn, thì chẳng ai đuổi thứ quỉ ấy ra được.» Ở đoạn 8: 34, Chúa cũng phán rằng: «Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập-tự-giá mình mà theo ta.» Song, khi đi dọc đường từ núi Ngài hóa hình đến thành Ca-bê-na-um, các môn-đồ có sự cãi-cọ nhau về vấn-đề nầy: «Ai là lớn hơn trong bọn mình.» Cái cớ-tích nầy ở trong lòng họ há chẳng làm cho họ mất quyền trừ quỉ kia sao? Vì nếu họ đương tìm tư-lợi và sự tự-tôn, thì ắt không tìm được vinh-hiển của Chúa. Vả, sở-dĩ Chúa ban thần-quyền ấy cho họ là để họ làm sáng danh Ngài đó thôi. Vả lại, từ lúc Đức Chúa Jêsus hóa hình trước mặt các môn-đồ trở đi, Ngài quyết-định hãy noi-theo con đường thập-tự, mới có thể làm xong cái phương-pháp cứu-rỗi nhơn-loại (Mác 9: 30 31; Lu 9: 31, 44). Song mấy đều đã giãi-bày trong bài học nầy đủ tỏ rằng các môn-đồ chưa noi-theo gót chơn Ngài được (Mác 9: 32; Lu 9: 45). Còn về phần tín-đồ ở thế-kỷ thứ hai mươi nầy thì sao?

Trong bài nầy có chia ba phần quan-hệ, và mỗi một đều khuyết-điểm ấy là do sự ích-kỷ mà ra.

I.—Sự kiêu-ngạo và sự tự-tôn (33-37)

Khi Chúa Jêsus cùng các môn-đồ đã tới Ca-bê-na-um, Ngài có phán hỏi họ về sự cãi-lẫy giữa đường. Đương khi cãi nhau về việc ấy, thì họ cho là quan-trọng lắm; song trước mặt Chúa Jêsus, là Đấng khiêm-nhường, sẽ thay vì họ mà liều mình trên cây thập-tự, thì họ đều phải làm thinh. Và khi họ nín lặng rồi, thì Ngài mới có thể tỏ cho họ biết sự lầm-lỗi của họ. Trước hết Ngài phán rằng: «Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi-tớ mọi người.» Theo ý người ta, hễ ai muốn làm đầu thì phải rán sức mà làm đi, song Đức Chúa Jêsus ngụ-ý dạy rằng nếu ai có tư-tưởng xấu ấy thì đã phạm tội, vì ta chỉ nên có một mục-đích là tôn-trọng Đức Chúa Jêsus làm đầu mà thôi. Nếu tín-đồ nào cho mẫu-mực nầy là phi-lý và trái ngược, thì há chẳng phải vì chưa bằng lòng thiệt-hành sao?

Khi Chúa đã ban luật-lệ quan-trọng nầy cho các môn-đồ Ngài rồi, thì Ngài lấy một đứa nhỏ mà làm «thí-dụ,» hầu cho họ càng rõ thêm về việc ấy. Ta phải so-sánh Ma-thi-ơ 18: 1-5 và Lu-ca 9: 46-48 luôn với Mác 9: 36, 37, vì ba khúc sách ấy gồm lại mọi lời Chúa đã phán-dạy các môn-đồ trong lúc bấy giờ. Đại-khái sự dạy-dỗ quí-báu của Chúa ở đây là các môn-đồ của Chúa (bất cứ họ ở vào thế-kỷ thứ nhứt hay thế-kỷ thứ hai mươi nầy cũng vậy) phải có sự khiêm-nhường như trẻ con; hễ ai tiếp-nhận một môn-đồ thuộc về Ngài, thì tức là tiếp-nhận chính mình Chúa. Vậy nên, hễ môn-đồ có sự khiêm-nhường nhiều chừng nào, thì trong nước của Chúa được kể là lớn chừng ấy, vì kẻ ấy mới có thể dẫn-dắc lắm người tin theo Ngài. Lại nữa, ai tiếp Đức Chúa Jêsus, thì chẳng những tiếp Ngài thôi đâu, mà lại là tiếp luôn Đức Chúa Cha nữa. (Xin xem Giăng 12: 44, 45; 14: 9; I Giăng 2: 23). Ở Ma-thi-ơ 18: 3, 4, Chúa Jêsus cũng đã dùng đứa nhỏ nầy làm «câu gốc» để giảng rằng: «Nếu các ngươi không đổi lại mà nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên-đàng đâu.» Vậy, khiêm-nhường đã là đều rất cần-yếu cho sự ta trở lại đạo đường ấy, thì sau khi tin Chúa rồi, ta nên tỏ đức khiêm-nhường ấy trong hành-vi cử-chỉ của mình muôn phần hơn (Sử 20: 19; Cô 3: 12; Gia 4: 6; I Phie 5: 5).

II.—Hạn-chế sự hầu việc Chúa của kẻ khác (38-42)

Những lời Chúa Jêsus vừa mới dạy các môn-đồ về sự tín-đồ tiếp-nhận lẫn nhau đã nhắc-nhở cho Thánh Giăng về một người không bằng lòng tiếp-nhận. Vì vậy, ông nhìn-nhận rằng có lẽ thái-độ của họ là sai, nên ông có thưa cùng Chúa rằng: «Chúng tôi từng thấy có người lấy danh thầy mà trừ quỉ, thì chúng tôi đã cấm, vì họ không theo chúng ta.» Bởi sự sốt-sắng quá lẽ, Thánh Giăng muốn bình-vực Chúa Jêsus, nên đã cấm người ấy nhơn danh Ngài mà làm phép lạ. Vả, trải qua các thế-kỷ, biết bao tín-đồ cũng có ý hạn-chế kẻ khác trong sự hầu việc Chúa của họ, là chỉ vì người ấy không «thuộc» về phe của họ thôi. Than ôi! nếu ai tưởng Chúa Jêsus chỉ có thể dùng một mình họ và không sẵn lòng dùng kẻ

bất-tài kia, có lẽ chẳng chầy thì kịp họ cũng sẽ bị hổ-thẹn. Và, có lẽ về sau mục-đích Chúa Jêsus sai 70 môn-đồ khác đi giảng đạo là để tỏ cho 12 môn-đồ biết rằng không phải chỉ họ có «độc-quyền» về sự hầu việc Ngài đâu.

Song Chúa Jêsus đáp lời Giăng thể nào? Ngài phán rằng: «Đừng cấm làm chi, vì chẳng ai cùng trong một lúc, vừa nhơn danh ta làm phép lạ, vừa nói xấu ta được. Hễ ai không nghịch cùng ta là thuộc về ta.» Câu nầy trước hết tỏ cho ta biết rằng người kia thật đã nhơn danh Chúa làm phép lạ, song trước khi nhận-lãnh được quyền-phép ấy, ắt người đó phải tin-cậy Chúa Jêsus và thuộc về Ngài (câu 40). Đã được thuộc về Ngài và đi hầu việc Ngài, mà không dự vào hàng 12 môn-đồ, theo ý họ thì rất là tương-phản, song theo ý Chúa thì không phải vậy đâu. Đương khi đi hầu việc Chúa, ta không nên có tâm-trí hẹp quá độ, đến nỗi nếu người ta không hiệp ý với mình về mọi lẽ đạo ít quan-hệ, hoặc không thuộc về phe mình hay là không có tri-thức và tài-giỏi bằng mình, thì ta không vui thấy họ đi hầu việc Chúa cách mỹ-mãn. Ta không thể phân-rẽ ra Đấng Christ được, và hễ ai đã tin-cậy Ngài, thì thảy đều thuộc về «thân-thể» Ngài. Vậy, nếu ta lập phe-đảng và bởi đó có sự hạn-chế kẻ nào hầu việc Chúa, thì ắt không đẹp ý Chúa bao giờ.

Trong câu 41 Chúa cũng đã dạy các môn-đồ rằng dầu sự hầu việc của ai hèn-mọn bằng sự nhơn danh Chúa mà đưa chén nước lạnh cho một người nào trong vòng họ uống, thì người ấy chẳng mất phần thưởng đâu; huống chi người kia đã nhơn danh Ngài mà trừ quỉ!

Lại nữa, ở câu 42, Chúa có tỏ cho các môn-đồ biết rằng nếu họ cứ giữ cái thái-độ bất-hiệp-tác, thì họ sẽ khiến cho lắm kẻ vấp-ngã. Người đã nhơn danh Chúa mà trừ quỉ kia cũng có thuộc về hạng «những đứa nhỏ nầy đã tin», và Chúa chẳng muốn kẻ nhỏ thế phải sa vào tội-lỗi vì cớ kém sự khôn-ngoan của một môn-đồ nào. Theo ý Chúa, thì thà kẻ gây cho người ta vấp-phạm, chết sớm còn hơn (câu 42b).

III.—Tín-đồ nên thìn tư-dục và các chi-thể mình (43-50)

Khúc chót trong đoạn nầy có can-hệ trực-tiếp lắm với phần thứ hai trên kia, vì lắm khi người ta chẳng những phạm tội bởi bị tư-dục dỗ-dành, song lại còn làm cho kẻ khác sa-ngã nữa. Vì vậy, nên Chúa Jêsus liền chuyển qua một vấn-đề nữa, tức là tín-đồ hãy trừ-bỏ mọi sự nào ngăn-trở sức lớn lên thiêng-liêng của họ, hay là của kẻ khác, dầu đều đó đối với họ qui bằng một bàn tay, một bàn chơn hay là một con mắt của họ.

Bởi những lời nầy, ta thấy Chúa cũng minh-chứng cho sự hình-phạt nơi địa-ngục là chắc-chắn lắm. Chữ «địa-ngục» dịch đây, theo nguyên-văn, là *«gehenne,»* tức là tên của một cái trũng ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Tại đó, người ta thường bỏ rơm-rác mà thiêu-đốt, có lửa cháy luôn, không hề tắt. Vậy Chúa muốn dùng tên trũng ấy đặng chỉ về sự khổ-sở và hình-phạt tại nơi địa-ngục là đời đời vô-cùng.

Cám ơn Chúa, dầu Ngài đã dạy về hình-phạt, song Ngài cũng tỏ-bày một phương-pháp rất hay, hầu cho ta nhờ đó được Chúa giữ-gìn và được thoát khỏi hình-phạt ấy. Lửa và muối, cả hai đều giữ nhiều vật khỏi hư-nát (Lê 2: 13); nên khi Chúa phán rằng: «Các ngươi phải có muối trong lòng mình,» thì chắc Ngài chỉ về sự ban cho của Đức Chúa Cha, tức là Đức Thánh-Linh. Nếu có Đấng ấy giữ-gìn ta, thì chắc sẽ có sự hòa-thuận nhau, và ta sẽ chẳng hề sa vào tội hay là gây cho kẻ khác vấp-ngã.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NẦY

Sự tìm tư-lợi và tôn mình rất tương-phản với chức-vụ cao-trọng mà Chúa Jêsus đã giao-phó cho con-cái Ngài. Ngài truyền dạy môn-đồ rằng: «Hãy liều mình», song trải qua mười chín thế-kỷ, ma-quỉ không cần dùng mưu-chước gì khác đặng đánh đổ đức-tin của lắm kẻ hơn là khiến cho họ có lòng ích-kỷ và tư-lợi (Phil.2: 21). Chỉ tình yêu-thương và đức khiêm-nhường có thể chữa lành «bịnh» ích-kỷ. Nếu sự yêu-thương của Chúa đã rải khắp lòng ta bởi Đức Thánh-Linh (Rô-ma 5: 5), thì ta sẽ trở nên giống như Chúa Jêsus. Và, nếu ta đã được giống như Chúa Jêsus rồi, thì ắt sẽ có sự khiêm-nhường của Ngài nữa.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 9: 33—**Đang ở nhà.** Có lẽ nhà nầy là nhà của Thánh Phi-e-rơ, vì Mác 1: 21,

29 cho ta biết rằng quê-quán ông ấy ở tại thành Ca-bê-na-um.

Câu 35—**Nếu ai muốn làm đầu.** Lạ thay! Đức Chúa Jêsus, là Đầu của Hội-thánh và là Vua vinh-hiển, đã đành làm tôi-tớ mà hầu việc mọi người, nhưng các tôi-tớ Ngài muốn tôn mình lên «làm vua».

Câu 38—**Chúng tôi từng thấy có người.** Có lẽ người nầy là một môn-đồ của Giăng Báp-tít, hay là một người đã tin Chúa, song vì việc riêng bó-buộc, không thể đành trọn thì-giờ cho Chúa đặng đi theo ở với Ngài luôn. Có lẽ về sau người nầy được bổ vào hàng 70 môn-đồ khác mà Chúa sai đi giảng đạo.

Câu 40—**Hễ ai không nghịch cùng ta là thuộc về ta.** Nhơn câu nầy, ta có thể thử những người thuộc về Đức Chúa Jêsus hay không (So-sánh Ma 12: 30).

Câu 41—**Không mất phần thưởng.** Ơn cứu-rỗi là sự ban cho nhưng-không của Chúa, song Ngài cũng ban luôn phần thưởng cho những kẻ hầu việc Ngài cách trung-tín.

Câu 42—**Hễ ai làm cho một đứa nhỏ... phải sa vào tội-lỗi, v. v...** Bà vợ một trang-sư kia đã làm chứng về sự mình trở lại đạo như vầy: «Chiều hôm qua, con gái nhỏ tôi có đến hỏi tôi rằng: Thưa mẹ, mẹ có phải là tín-đồ không? Tôi trả lời rằng: Pha-ni ôi, không, mẹ con không phải là tín-đồ đâu. Nó lật-đật quay đầu và đi chỗ khác. Song đương khi con tôi đi, tôi nghe nó nói rằng: Ủa lạ! nếu mẹ tôi không phải là tín-đồ, thì tôi cũng chẳng muốn làm tín-đồ của Chúa. Những lời ấy đã thấu vào lòng tôi, tôi liền qui gối xuống để công-nhận Đức Chúa Jêsus là Cứu-Chúa mình.»

Câu 43-47—Những chữ **«Chặt tay, chặt chơn, và móc con mắt».** Chắc có nghĩa bóng (so-sánh Ô-sê 13: 8; Giô-ên 2: 13), vì Cựu-ước có cấm người Giu-đa cắt thịt mình (Phục 14: 1).

Câu 48—**Sâu-bọ của chúng nó chẳng hề chết.** Câu nầy cũng có nghĩa bóng và chỉ rõ về những sự đau-đớn mà người tội sẽ chịu ở nơi địa-ngục.

Câu 49—**Vì mọi người sẽ bị muối bằng lửa.** Nếu nhờ Đức Thánh-Linh khiến ta nên thánh, thì ta đã bị muối bằng lửa rồi. Những người thế-gian chưa từng biết về quyền-phép của lửa ấy (Ma 3: 11) không khỏi sa vào lửa của địa-ngục được.

LỜI HỎI:

1.—Chúa Jêsus đã phán hỏi các môn-đồ điều chi?

2.—Đang khi đi đường, các môn-đồ cãi-lẫy với nhau về vấn-đề nào?

3.—Một người muốn «làm đầu» phải làm chi?

4.—Chúa Jêsus đã dùng một đứa nhỏ để dạy các môn-đồ thể nào về sự khiêm-nhường?

5.—Vì cớ nào Thánh Giăng đã cấm một người nhơn danh Chúa mà trừ quỉ?

6.—Chúa Jêsus dạy-bảo các môn-đồ hãy đối-đãi thể nào với kẻ như thế?

7.—Tại sao người nào thuộc về Chúa Jêsus và đã lãnh trách-nhiệm hầu việc Ngài thì không nói xấu Ngài cùng tín-đồ Ngài được?

8.—Câu 41 có dạy ta thể nào về sự ban phần thưởng?

9.—Chúa Jêsus đã dạy thể nào về số-phận của kẻ nào gây cho anh em mình vấp-phạm?

10.—Hãy thuật đại-khái những lời Chúa dạy về sự chặt tay, chặt chơn và móc con mắt.

11.—Câu 48 dạy thể nào về sự đau-đớn và sự khổ-sở ở nơi địa-ngục?

12.—Bị muối bằng lửa có nghĩa gì?

30 JUILLET, 1933

CHÚA JÊSUS DẠY LUÂN-LÝ CỦA ĐẠO TIN-LÀNH

(Mác 10: 1-31)

CÂU GỐC:—Các ngươi muốn người ta làm cho mình thể nào, hãy làm cho người ta thể ấy

(Lu-ca 6: 31)

LỜI MỞ ĐẦU

Có lẽ những việc chép vào sách Giăng từ 7: 2 đến 11: 54 và sách Lu-ca từ 9: 51 đến 18: 14 đã xảy ra ở giữa đoạn 9 và đoạn 10 của sách Mác nầy. Vả, Chúa Jêsus đã phán-dạy những lời nầy một ít

lâu trước khi Ngài vào thành Giê-ri-cô (10:46), có lẽ chừng lối tháng ba tây năm 30 sau Chúa giáng-sanh.

Trong bài học nầy Chúa phán-dạy tỏ-tường về ba vấn-đề rất quan-trọng, tức là phép hôn-phối và sự li-dị, tiền-bạc, và trẻ con. Đối với ba vấn-đề nầy, cả thế-gian lúc bấy giờ có tư-tưởng rất sai-lầm, vì phong-hóa đã suy-đồi quá, nên Chúa cần phải dạy-dỗ cho dân-chúng về luân-lý mới của Ngài. Vả, luân-lý ấy do đạo Tin-lành mà ra, chớ tự-nhiên thì nó chẳng có trong thế-gian đâu. Nguyện Chúa chẳng những ban cho ta hiểu rõ về luân-lý của Ngài, mà lại thực-hành theo nó luôn luôn, hầu cho người ta thấy những việc lành của ta, thì ngợi-khen Đức Chúa Cha ở trên trời.

I.—Chúa Jêsus dạy về sự li-dị

(Mác 10:2-11)

Những người Pha-ri-si có ý hỏi để thử-thách Đức Chúa Jêsus. Khi họ có ý dùng pháp-luật Môi-se để binh-vực mình, thì Ngài tỏ cho họ biết rõ rằng từ khi mới có loài người trên đất, Đấng Tạo-hóa muốn mỗi người nam sẽ chỉ lấy một người nữ làm vợ mà thôi (Sáng 2:24). Sở-dĩ Môi-se có truyền mạng về sự viết tờ để là như Chúa Jêsus đã dạy trong câu 5 rằng: «Vì cớ lòng các ngươi là cứng-cỏi;» chớ ý-chỉ trọn-vẹn của Đức Chúa Trời chẳng hề như vậy. Nếu Đức Chúa Trời đã phối-hiệp hai vợ chồng nào nên một thịt, thì loài người là ai mà dám phân-rẽ họ ra?

Đương khi chỉ có các môn-đồ ở riêng với Chúa Jêsus trong một nhà kia, thì Ngài dạy họ rõ hơn về vấn-đề ấy, rằng: «Ai để vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội tà-dâm với người; còn nếu người đờn-bà bỏ chồng mình mà lấy chồng khác, thì cũng phạm tội tà-dâm.» Ở Ma-thi-ơ 19:9, Chúa Jêsus cũng phán rằng: «Nếu ai để vợ mình vì cớ không phải ngoại-tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà-dâm, và hễ ai cưới người bị để thì phạm tội ngoại-tình.» Câu nầy chỉ công-nhận một duyên-cớ cho hai vợ chồng được bỏ nhau thôi; và hễ Kinh-thánh đã dạy rõ về việc gì, thì ta chẳng nên cãi lời ấy bao giờ.

Song le khi Kinh-thánh đã cho phép li-dị như vậy rồi, thì có cho phép người vô-tội trong hai vợ chồng ấy lấy chồng hay là cưới vợ khác được chăng? Đối với vấn-đề khó giải-quyết nầy, các nhà giải nghĩa Kinh-thánh không có hiệp ý với nhau. Nếu ta theo nghĩa đen của những lời Chúa đã phán-dạy đây, thì dầu một người chồng có để vợ vì cớ ngoại-tình, song cũng không được lấy vợ khác, buộc họ phải ở độc-thân cả đời, hoặc cho đến khi vợ ấy qua đời, mới cưới người khác được. Nhưng mà cũng có người khác quyết rằng: Câu Kinh-thánh nầy ngụ-ý dạy rằng bên vô-tội có phép lấy chồng hay là cưới vợ khác, vì theo ý họ, nếu Chúa Jêsus cho phép họ để nhau thì Ngài cũng bằng lòng bên vô-tội lại sẽ làm phép hôn-phối với kẻ khác (Ma 5:31, 32; 19:9).

II.—Chúa Jêsus chúc phước cho các trẻ con (13-16)

Trong cả đời sanh-hoạt của Chúa Jêsus, Ngài đã mấy lần tỏ tình yêu-thương đối với những con trẻ, và khi các môn-đồ có ý ngăn-trở người ta đem những con-cái họ đến cùng Chúa đặng nhờ Ngài chúc phước cho, thì chắc các môn-đồ đã quên lửng những lời Ngài đã phán-dạy họ ở Mác 9:36. Có lẽ họ lầm tưởng rằng vì Chúa đương dạy về một vấn-đề rất quan-trọng (Ma 19:13), nên Ngài không bằng lòng dứt lời để chúc phước cho những trẻ con ấy. Song, khi Chúa thấy vậy, thì Ngài giận và phán cùng môn-đồ rằng: «Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó, vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.» Hễ người nào muốn được cứu, thì phải có lòng tin-cậy Đấng Christ y như đứa nhỏ có lòng tin-cậy mỗi người và mọi sự vậy. «Ai chẳng nhận lấy nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì chẳng được vào đó bao giờ.»

Những lời Kinh-thánh nầy được chép sau sự dạy-dỗ về sự li-dị thật rất thích-hiệp lắm, vì khi có hai vợ chồng nào để nhau, những đứa con của họ sẽ bị hại nhiều hơn hết. Song, hễ vợ chồng nào biết trách-nhiệm cao-trọng và đã trọn-vẹn trở nên một thịt, đến nỗi có thể dắc những con trẻ họ tin-cậy Đức Chúa Jêsus, thì phước-hạnh biết là dường bao! Khi đó Chúa Jêsus «lại bồng những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc phước cho.»

III.—Chúa Jêsus phán-dạy một viên quan thiếu-niên giàu-có (17-22)

Người trai-trẻ nầy muốn xuất tiền hoặc làm công-việc tốt-lành để mua sự sống đời đời, vì chàng đã hỏi Chúa Jêsus rằng: «Tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời?» Biết bao người ở đời vẫn còn muốn làm một việc cho được hưởng sự sống ấy, nhưng vì họ chưa biết rằng Chúa Jêsus đã làm xong mọi điều cần-yếu cho phương-pháp cứu-rỗi của Ngài, khi Ngài bị treo lên trên cây gỗ, nên họ chưa đạt đến mục-đích của họ. Người ta thường nói: «Tôi phải làm chi?» Song lời Kinh-thánh dạy rõ rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jêsus thì sẽ được cứu-rỗi» (Sử 16:31).

Có lắm kẻ hoài-nghi về thần-tánh của Chúa Jêsus khi thấy Ngài cấm viên quan ấy xưng Ngài là «Thầy nhơn-lành.» Ta phải biết rằng người nầy đầu có qui gối xuống trước mặt Chúa, song người chỉ kể Ngài là một giáo-sư phi-thường mà thôi, chớ không ngờ Ngài là chính Đức Chúa Trời đã hiện ra trong xác-thịt; nên Ngài không chịu cho chàng mượn danh-hiệu thuộc về Đức Chúa Trời mà tôn xưng Ngài vậy. Vả lại, câu Chúa Jêsus đáp: «Chỉ có một Đấng nhơn-lành, là Đức Chúa Trời» cũng ngụ ý dạy rằng nếu ta nhơn-lành, sao ngươi không xưng ta là Đức Chúa Trời luôn, vì chính ta đây là Đấng ấy?

Xưa kia, mỗi khi có người đến hỏi thăm Chúa Jêsus về vấn-đề nào, thì Ngài thường hay đáp cách gián-tiếp (so-sánh Lu 10:29) hay là lấy thí-dụ mà trả lời họ, hoặc bởi thí-dụ ấy Ngài để cho họ tự trả lời mình. Ở đây, Ngài cứ một mực ấy mà trả lời quan nầy, rằng: «Ngươi biết các điều-răn, vân vân...» Tại sao Chúa chỉ kể sáu điều-răn chót trong mười điều-răn và không nhắc đến bốn điều-răn đầu? Bốn điều-răn đầu dạy về bổn-phận người ta đối với Đức Chúa Trời, còn sáu điều-răn chót dạy về bổn-phận người ta đối-đãi lẫn nhau. Nếu ta chưa hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Đức Chúa Trời, (tức là giữ trọn bốn điều-răn đầu), thì thể nào ta sẽ yêu kẻ lân-cận như mình? (Ma 22:37-39). Vì cớ ấy, Sứ-đồ Phao-lô quả-quyết rằng: «Cả luật-pháp chỉ tóm lại trong lời nầy: Ngươi hãy yêu kẻ lân-cận như mình» (Ga 5:14).

Chàng thiếu-niên nầy vừa mới nghe qua những điều-răn ấy, thì cả gan thưa lại với Chúa rằng: «Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ.» Vả, vì Chúa không cãi lời ấy, nên ta hiểu rằng chàng ấy nói thiệt, song chỉ giữ luật-pháp cách bề ngoài thôi. Vậy, vì Chúa biết hết mọi sự kín-nhiệm ở lòng người, nên Ngài phán: «Ngươi còn thiếu một điều, hãy đi, bán hết gia-tài mình, đem thí cho kẻ nghèo-khó, vân vân...» Sâu-nhiệm thay, sự hiểu-biết của Chúa Jêsus! Người nầy chỉ giữ luật-pháp bề ngoài, còn trong lòng thì đầy sự ích-kỷ và tham của-cải. Nếu người nầy bằng lòng vâng theo sự khuyên-bảo của Chúa, thì có đủ chứng-cớ về sự ăn-năn và đức-tin trong lòng, vì sẽ có công-việc cặp theo (Gia 2:14-17). Song rất tội-nghiệp thay cho chàng! vì Kinh-thánh chép rằng: «Nét mặt người nầy rầu-rĩ về lời đó, đi ra rất buồn-bã, vì có nhiều của lắm.» Đã thực-hành luật-pháp cách bề ngoài theo ý mình, song không theo ý Chúa, thì rất vô-ích! Vả, nguyên-nhơn sự sai-lầm ấy là do nơi lòng. Nếu người nầy bằng lòng giữ vẹn luật-pháp cách bề trong, thì ắt đã yêu kẻ lân-cận như mình.

Có một điều ở đây ta nên chú-ý, kẻo hiểu lầm. Phần nhiều tôn-giáo của thế-gian cũng dạy người làm lành, song chẳng thấy họ thêm mấy lời nầy vào chủ-nghĩa của họ: «Rồi hãy đến mà theo ta.» Chưa hề có ai bởi bố-thí, ép xác hay là làm việc lành nào mà được rỗi linh-hồn. Việc ấy chỉ được thành-tựu bởi tin theo Đức Chúa Jêsus (Giăng 3:36; 5:24; Ma 11:28). Người nầy khinh của chẳng hề hư-nát ở trên trời, mà trong của hay hư-nát của đời, nên đã đành lòng mất luôn linh-hồn quí-báu. Thật phi-lý biết bao!

IV.—Chúa Jêsus khuyên-bảo về của-cải (23-31)

Ở đời Cựu-ước, người ta thường tưởng công-bình và giàu-có đi đôi với nhau, vì lúc dân Giu-đa hết lòng tìm cầu Đức Giê-hô-va, thì Ngài ban thêm cho mọi sự cần-dùng cách dư-dật lắm. Vì cớ ấy, khi Chúa Jêsus đi giảng đạo, người Giu-đa vẫn còn nghĩ lầm rằng kẻ giàu-có sẽ được vào nước thiên-đàng trước hết, còn người nghèo phải theo sau. Vả, họ lại tin rằng nước của Chúa gần được lập ở dưới đất nầy và sẽ có nhiều sự

vinh-hiển, người giàu chắc được lãnh những chức cao trong nước ấy. Vậy ta hiểu rõ vì cớ nào Chúa phán rằng: «Những kẻ cậy sự giàu-có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Con lạc-đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời.» Người giàu dễ có lòng tự-phụ lắm, vì hễ họ cần dùng điều chi thì có thể mua liền, và bởi đó nhiều khi họ quên nương-cậy Đức Chúa Trời. Có lẽ đương lúc phong-trào kinh-tế khủng-hoảng tràn-lan khắp nơi, Chúa muốn dạy người ta đừng nhờ-cậy của-cải quá lẽ, song nên nhờ-cậy chính mình Ngài thì hơn. «Kẻ giàu cũng phải khoe mình về phần đê-hèn.» Vì lúc nào người giàu thật lòng hạ mình, chỉ nhờ-cậy một mình Chúa, mới có thể được cứu-rỗi bởi đức-tin (Gia 1:10). Khi các môn-đồ lấy sự dạy-dỗ của Chúa làm lạ, thì Ngài lại phán rằng: «Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.» Chẳng có phép lạ nào lớn hơn là Đức Chúa Trời khiến cho kẻ đang chết trong tội-lỗi lại sanh làm người mới.

Khi ấy Thánh Phi-e-rơ có lòng lo-lắng về số-phận tương-lai của các môn-đồ, vì cớ họ đã bỏ hết mà theo Chúa Jêsus. Song Ngài tỏ cho họ biết rằng họ sẽ lãnh được, trong đời nầy, trăm lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất ruộng, với sự bắt-bớ, và sự sống đời đời trong đời sau, nhưng có nhiều kẻ đầu sẽ nên rốt, có kẻ rốt sẽ nên đầu.»

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NẦY

Có một người kia nói rằng: Đấng Christ đến cùng thế-gian bị người lớn quản-trị, thì thấy con trẻ bị cướp mất cơ-nghiệp thiêng-liêng; Ngài đến cùng nam-giới, thì thấy người nữ bị mất quyền tự-do; Ngài đến cùng một thế-gian đang thờ thần «Ma-môn,» thì thấy người nghèo bị hà-hiếp, còn người giàu thì mất linh-hồn. Hễ nơi nào đạo Tin-lành về sự yêu-thương và ơn-điển của Đấng Christ truyền đến mà có người nhận lấy rồi, thì các con trẻ được kể là qui-báu, người nữ được giải-phóng và người ta sẵn lòng dâng của cho Chúa. Song thế-gian và mẫu-mực nó chẳng hề thay-đổi, vì «mọi sự trong thế-gian như sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời» vẫn còn luôn (I Giăng 2:16). Há chẳng phải bởi tư-dục, của-cải và sự tôn-minh mà lắm kẻ bị dỗ-dành mãi sao? Chúa Jêsus kể ba điều khuyết-điểm nầy là có tương-quan mật-thiết lắm, và Ngài chỉ ra phương-thế rất hay đặng thắng chúng nó, tức là có tâm-thần của con trẻ, tiếp-nhận nước Đức Chúa Trời và chối-bỏ sự tìm của-cải hay hư-nát cùng sự vinh-hiển của đời mờ-tối nầy.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 10: 13, 16—**Đặng Ngài rờ chúng nó....Ngài lại bồng những đứa trẻ ấy, v. v...** Chúa Jêsus thường hay ban cho con-cái yêu-dấu của Ngài vượt quá mọi sự cầu-xin của họ. Người ta ước-mong rằng Chúa sẽ chỉ rờ đến những con-cái của họ mà thôi; song Ngài đã bồng-ẵm, đặt tay trên đầu và chúc phước chúng nó.

Câu 21—**Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu.** Chúa đã yêu-thương mọi người trong thế-gian trước khi Ngài chưa giáng-sanh đặng cứu chúng ta, song vì người nầy có thưa lại với Ngài cách thật tình lắm, nên Ngài động lòng thương-yêu riêng mà rất muốn giúp-đỡ người ấy. Biết bao người hiện nay cũng lấy sự bội-bạc mà đối-đãi với Đấng toàn-ái đã chịu chết hầu cho họ có thể được rỗi linh-hồn, song họ chẳng thèm nhận lấy sự cứu-rỗi qui giá ấy.

Ngươi còn thiếu một điều.... Hãy đi... Nếu ngày nay ta có thể đối-diện với Đức Chúa Jêsus, thì Ngài sẽ biểu ta «hãy đi» làm chi? Dầu ta chưa được thấy mặt Ngài, song nếu ta chịu Đức Thánh-Linh soi-báo và chỉ-bày cho mọi sự thiếu-thốn mình, thì chắc Ngài có thể dạy ta mọi điều phải làm, chẳng sai.

Câu 25—**Con lạc-đà chui qua lỗ kim.** Có người tưởng rằng câu nầy chỉ về các cửa của thành Giê-ru-sa-lem, gọi là «ngõ lỗ kim», vì họ nói rằng có một phía thành ấy, khi lối chiều tối, họ đóng cửa lớn lại, nếu có ai muốn vào trễ, thì họ chỉ mở cái cửa nhỏ hơn ở chính giữa hai cánh cửa lớn. Nếu ai muốn dắt con lạc-đà vào, thì buộc nó phải qui xuống mới chui qua ngõ ấy được. Dầu vậy, có lẽ Chúa Jêsus có ý nói quá cũng như ở Ma-thi-ơ 23: 24 vậy, đặng chỉ cho môn-đồ biết rằng việc người giàu vào nước thiên-đàng thiệt khó-khăn lắm.

Hãy đi bán, vân vân... Người thiếu-niên này đã chạy rất lẹ-làng đến cửa vào nước Đức Chúa Trời; khi Đức Chúa Jêsus mở cửa, thì người sợ phải vác thập-tự-giá, nên vội-vàng quay đầu về nhà, buồn-bã lắm.

Câu 30—**Trăm lần hơn.** Hiện nay Chúa thường ban cho mọi người trăm lần nhiều hơn, và ở đời sau Ngài còn ban cho những của-cải quí giá vô-cùng.

LỜI HỎI:

1.—Vì cớ nào các môn-đồ có ý trách và ngăn-trở người ta đem con trẻ đến với Chúa?

2.—«Nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy» có nghĩa gì?

3.—Đức Chúa Jêsus đã ban cho dân-chúng vượt quá sự ao-ước của họ thế nào?

4.—Làm sao Chúa Jêsus không chịu cho viên quan kia gọi Ngài là thầy nhơn-lành?

5.—Bài học này có tỏ một xác-chứng nào về Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời?

6.—Vì cớ nào Chúa Jêsus không đọc cho người thiếu-niên ấy nghe hết thảy mười điều-răn?

7.—Có phải người ấy đã giữ vẹn luật-pháp không? Giữ cách nào?

8.—Tại sao Chúa Jêsus đã yêu người?

9.—Chúa Jêsus đã khuyên-bảo người hai điều nào? Điều nào là quan-trọng hơn?

10.—Có phải kẻ nào muốn theo Chúa Jêsus thì phải bán cả gia-tài mình không?

11.—Kết-cuộc buổi tiếp chuyện này thế nào?

12.—«Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào» có nghĩa gì?

13.—Con lạc-đà chui qua lỗ kim có nghĩa gì?

14.—Đức Chúa Trời phải làm phép lạ nào thì người ta mới được cứu-rỗi?

15.—Thánh Phi-e-rơ có hỏi thăm Chúa Jêsus về việc gì? Và Ngài đáp thế nào?

TIN-TỨC

(Tiếp theo trang 273)

tiền quyên cho công-cuộc truyền-giáo ở ngoại-quốc là 1.016.137 đồng.

Tín-đồ Thụy-sĩ thật đã treo gương hi-sinh, bác-ái và nhiệt-thành cho Hội-thánh chung!—*Journal religieux.*

Ai bảo khoa-học phản-đối Tin-lành?

Cuộc kỷ-niệm đệ bách chu-niên ngày tạ-thế của *Georges Cuvier*, nhà bác-vật-học trứ-danh, người Pháp, nhắc ta nhớ lại nhà bác-học ấy đã cố-quyết rằng các chủng-loại không hề biến thành chủng-loại khác, và đã kịch-liệt phản-đối cái thuyết tấn-hóa của *Lamarck*.

Ông *Georges Cuvier* giải-luận rằng các sanh-vật có thể chịu thay-đổi ít nhiều, chớ không hề bị tổn-hại đến các đặc-tánh cố-hữu. Ông khăng-khăng không chịu tin-nhận rằng loài người do loài vật biến nên. Các chủng-loại có thể biến mất, nhưng không tự biến thành chủng-loại khác được. Các chủng-loại giống in các khuôn-mẫu mà Đức Chúa Trời đã chỉ-định.—*S. S. T.*

Giới-thiệu sách.—Bổn-báo có nhận được ba cuốn sách của ông Pétrus Lê-công-Đắc gởi tặng. Xin cám ơn tác-giả và giới-thiệu cùng độc-giả những cuốn nầy: 1° Emploi des verbes auxiliaires en français, giá 0$20. 2° Comment faire et corriger une dissertation morale, giá 0$05. Ai muốn mua, xin hỏi tại nhà tác-giả, số 16d, phố Sinh-từ, Hà-nội.

TIN SAU-CÙNG

Hà-tĩnh.—Nhờ Chúa, chúng tôi đã khởi-sự xây-cất nhà-thờ. Về phần tài-chánh, Chúa đã ban cho cũng khá, nhưng tính lại còn thiếu một số tiền là 50$00 nữa. Vậy xin quí ông bà nhớ mà cầu-nguyện cho. Ông bà nào được Chúa cảm-động và có lòng kính Chúa yêu người mà muốn giúp, thì xin cứ gởi đến cho ông Mục-sư R. M. Jackson ở Thanh-hóa. Chúng tôi ở đây không biết tìm-kiếm vào đâu nữa, chỉ cầu-nguyện Chúa và hi-vọng vào tấm lòng quí-hóa của quí ông bà đó thôi. Vậy, tùy theo sức, dầu ít hay nhiều cũng được, chớ không ngại gì, vì: «Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.» Hạn gởi giúp từ Juin-Juillet.—*Hoàng-trọng-Nhựt.*

Vĩnh-trạch.—Nhà giảng làm gần rồi; xin anh em cầu-nguyện cho. Anh Lê-văn-Đặng đi làm nhà giảng, bỗng-chúc Chúa kêu con nhỏ anh về với Chúa, mà anh cứ sốt-sắng hơn. Vợ Châu-công-Khanh đau bụng nặng; con của Trần-Cứ ọc sữa; Chúa chữa lành tức-thì.—*Ban trị-sự.*